

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

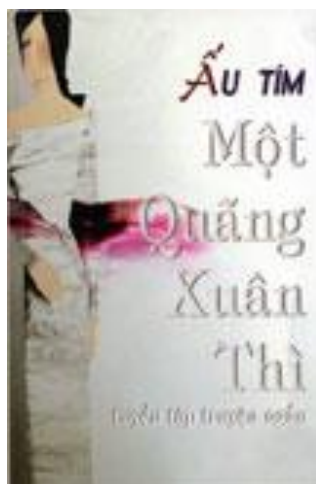
### **Ấu Tím**

#### **Tiểu sử**

Tên thật: Chu Như Hoa - Bút hiệu: Ngô Đồng - Vũ Thành Ưng - Định cư tại Bắc CA

#### **Tác phẩm**

Tuyển tập truyện ngắn: Một quăng xuân thì



## **Mục Lục**

### **Bức mộ – 2**

**Một quăng xuân thì – Lâm Văn Sang – 7**

**Một quăng xuân thì - 10**

**Nhớ ngày xưa – 16**

**Cao Xuân Huy, vài mẩu chuyện... - 22**

### **Phụ đính:**

**Những mảnh tình vắt vai - Cây khóc - Đổ rồi góp lại còn chi**

**Nó và Tôi - Yêu người ngoại đạo - Mất hút xuân thì**

**Kiều hãnh yêu người - Đoạn cuối tình yêu - Chẳng thả xe cát mà vui**

**(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)**

## Bốc mộ

*Kính dâng hương hồn Bó : Chu Vũ Văn*



*Tranh Bảo Huân*

Tiếng cuốc nhịp nhàng bõ xuống nắm đất, âm thanh đục, ngán. Đất ở Biên-Hòa, loại đất có màu nâu đỏ, chẳng thể mà từ Sài-Gòn đi Biên-Hoà khi trở về quần áo mặt mũi đều như được nhuộm cái màu đất xỉn đỏ ấy.

Tiếng mấy tên bộ đội tò mò đi theo léo xéo:

"Không hiểu đã rửa hần chưa?"

Vừa dùng cái xẻng cá nhân xúc đất sang một phía, tôi vừa phóng tia nhìn sắc lạnh cho người vừa thốt lên câu nói ngỡ ngàng không đúng lúc ấy, thì ra là chú bộ đội mặt búng ra sữa, sáng nay đã hạch sách tôi đủ mọi điều, nào là giấy đi đường, giấy chứng minh nhân dân, giấy chứng minh hộ khẩu, giấy giới thiệu từ phường khóm nơi cư trú có mộc đỏ của quận huyện, giấy phép bốc mộ, giấy phép được chôn cất. Những tờ giấy mỏng tanh vàng ố, viết tay có, đánh máy có đầy lỗi chính tả, đề lên cái dấu mộc lem nhem hồng hồng đỏ đỏ là chữ ký ngoằn ngoèo, không thật to như bánh xe thì lại bé tí như chữ O tròn, hay đơn giản hơn là chữ thập, xấp giấy này tôi cẩn thận bỏ vào cái bao nylon và kẹp vào quyển Chủ nghĩa Mác-Lê (loại sách này dày và được phát cho sinh viên học tập) để không bị bỏ rách. Giấy tờ rõ ràng rành mạch xin được bốc mộ cho Bó tôi về gần nơi sinh quán, mà mấy chú lính cụ Hồ đều không chịu hiểu, người này ra kêu kẻ khác vào, đòi xem giấy tờ rồi hỏi tôi với cùng những câu hỏi đại loại: - là ai của người chết? - tại sao phải bốc mộ? Mãi đến khi tôi nhớ những gói thuốc lá Samit của Thái, được buôn lậu vào VN qua ngã Campuchia, để trong chiếc giỏ cói dưới chân thì cuộc hạch sách chấm dứt.

Tôi được đưa từ dãy nhà trước đây là nơi để kiểm soát quà cáp từ những người đi thăm nuôi tù học tập, đến nơi gọi là văn phòng hành chánh, nhìn những cấu trúc này, tôi biết: đã bao nhiêu người tù tại trại Suối Máu Biên-Hoà đổ mồ hôi, sôi nước mắt bằng máu để dựng nên, trong đó có Bác, Chú, Dượng và Bó tôi - một số bị đầy ải đến chết như Bó tôi, một số bị bắn chết như Dượng tôi - còn lại bao nhiêu đều bị đưa dần ra Bắc khoảng năm 78-79. Nền đất nện dày, lỗ chỗ những dấu nước mưa dột qua mái lá, ánh sáng xuyên qua những lỗ dột ấy rọi vào, soi cho tôi thấy chung quanh phòng, những cái tủ gỗ bằng ván mộc, ván ép được đóng một cách thô sơ, cửa phải gài lại với nhau bằng dây thừng, khi mở ra, tiếng rít của bản lề làm tôi nổi gai ốc. Tôi thấy cơ man nào là giấy, những bó giấy được cột thành từng chồng sộc sệch cao khoảng năm tấc, có lẽ là những bản kiểm điểm, những bản tự khai của tù học tập chăng?. Vừa lục lọi trong đồng giấy ngập ngụa, chú lính Việt cộng vừa ta thán:

"Chẳng biết đâu mà mò với mấy thằng bò vàng, giấy đâu mà lắm thế!

Tôi biết anh ta nói đến những tên công an ngày trước làm quản giáo ở đây, nay đã phải theo chân tù nhân ra Bắc. Vào khoảng năm 1976-1977, nhà nước tuyên bố vì lượng khoan hồng của Bác và Đảng nên cho người nhà được đi thăm nuôi tù cải tạo. Gia đình nào được nhận giấy thăm nuôi đều mừng như người thân đã chết nay sống lại. Tôi thì không, thơ của Bố, tôi cũng không còn nhận được. Cô Oanh vợ chú L. thiếu tá làm ở Bộ Tham Mưu đã bật khóc nói:

"Con ơi cô biết đưa quà cho ai bây giờ, Bố con chết rồi!"

khi tôi, vì không được giấy đi thăm nuôi lần thứ hai như cô, đã mang thuốc, thức ăn khô nhờ cô đem giúp lên cho Bố. Ngày thăm nuôi chú, Cô cho tôi cùng đi theo lên trại, tôi muốn gặp những người ở đó, để hỏi cho ra lẽ về Bố tôi, chẳng thể nào ông chết mà gia đình không được hay biết, nghĩa tử là nghĩa tận cơ mà. Ở trạm gác, chú lính xúng xính trong bộ đồ màu da bò khăng khăng không cho tôi vào, khi tôi trình bày hoàn cảnh của mình, thừa khi chú ta mải xét giấy tờ những người khác, tôi liền chen vào đại, chú ta đánh keng báo động, kêu toáng, hai ba người công an khác xông đến giữ lấy tôi. Tôi hết to, các cô bác đi thăm nuôi chạy xúm lại chung quanh, một tên công an từ trong lán trại chạy vội ra, mặt mũi nghiêm trọng quát hỏi:

"Chị muốn chống phá cách mạng à"

Tôi khóc bảo:

" Tôi đi tìm Bố tôi, Bố tôi đâu? sao tôi không nhận được giấy đi thăm nuôi như người khác? Bố tôi chết rồi phải không?"

Hắn nhìn quanh, leõ lự bảo:

"Nhà nước cách mạng rất nhân đạo, làm gì có việc tù nhân bị chết? chị cứ yên trí về học tập tốt lao động tốt thể nào cũng có giấy thăm nuôi như người khác, còn các chị kia giải tán đi"

Tôi đưa giấy xác nhận tôi có đi lao động tại địa phương, giấy chứng nhận là giáo viên bình dân học vụ, còn gì hơn nữa, thì hắn ta đổi giọng rít lên:

"Vây là thằng ấy có nhiều nợ máu với nhân dân, cần cải tạo tư tưởng thêm, mới được hưởng chế độ thăm nuôi "

Bố tôi người hiền từ, nụ cười luôn trên môi, giọng nói ông trầm ấm chậm rãi. 21tuổi đã là Thiếu-úy tốt nghiệp trường Võ-Bị Đà-Lạt, sau 3 năm chiến trường trận mạc, 24 tuổi lên Trung-úy, rồi lấy vợ, có tôi, năm 60-69 làm huấn luyện viên cho trung tâm Huấn Luyện Quân Sự Nguyễn-Tri-Phương Hóc-Môn Gia Định, lên sáu tôi biết Bố tôi là Đại-úy, ông là sĩ quan trẻ nhất trong trại, các chú lính gọi ông là Đại úy "Thánh" vì ông chăm sóc và thương yêu tất cả lính thuộc quyền, ông hay dẫn tôi sang trại gia binh chơi, những đứa bạn thời thơ ấu của tôi là con chú thượng sĩ K., con chú trung sĩ H. Khi ông bị giải ngũ năm 1969 vì lý do sức khỏe, để chuyển sang làm cho Cơ Quan Viện Trợ Quốc Tế Hoa-Kỳ Usaid, gia đình tôi chuyển về khu Bàn-Cờ Vườn Chuối, các chú lính ngày xưa, vẫn liên lạc và đến chơi với gia đình tôi như họ hàng thân thuộc. Hàng xóm láng giềng ai cũng yêu quý ông, không khi nào ông từ chối lời nhờ vả của ai, nếu ông có thể giúp được, bao giờ ông cũng xung phong làm những việc công ích, hết đời ông chưa hề cãi cọ hay hiếp đáp ai, tại sao lại có nợ máu với nhân dân?

Tôi phải dùng cả chuyện Bố tôi đã hiện về báo mộng để đánh động lương tâm con người của những cậu lính trẻ, nhưng chỉ nhận lại những tiếng quát nạt, lên cò súng, đuổi tôi ra khỏi cổng trại. Cô Oanh sợ tôi lộ ra việc chồng cô báo tin cho biết Bố tôi đã chết, bị liên lụy nên kéo xộc tôi đi, cô dỗ tôi:

"Con bình tĩnh để cô tìm cách khác, con có mệnh hệ nào ai lo cho các em."

Léch thếch lợi bộ ra khỏi nơi địa ngục trần gian, trong cơn đau đớn giận dữ, sôi sục nồng cạn tuổi hai mươi, tôi nghĩ trong đầu, ước gì tôi có con dao găm, tôi sẽ lụi vào bụng bất kỳ một tên Việt cộng nào và ngoáy ngoáy nhiều lần cho chúng biết lòng tôi đau đớn hơn như thế! nghe tin Bố chết, không biết thật hư, không một lần thấy mặt, không biết tại sao....

Tiếng xột xoạt của giấy làm tôi quay lại, hấn lòi cuộn giấy từ đáy tủ ra, vừa phủi bụi vừa cố vuốt cho thẳng trải lên bàn, bảo tôi:

"Ông ấy tên gì?"

Tôi trả lời:

"Chu Vũ Văn"

Vấy tôi lại gần, nhìn vào tờ giấy tôi biết đó là sơ đồ mộ chí được vẽ bởi một người biết vẽ họa đồ. Tôi xem kỹ những chữ viết nắn nót cẩn thận tên họ, những con số ghi ngày tháng năm trong từng ô chữ nhật, có đánh số thứ tự, biểu tượng cho một nắm mộ, hàng ngang, hàng dọc rõ ràng rành rọt. Đến ô thứ 29, mắt tôi nhòa đi khi đọc thấy tên Bố tôi, dù tôi biết Bố đã mất, dù tôi đã có giấy xác nhận tại sao ông chết, giấy kiểm kê tài sản còn sót lại (có chữ ký xác nhận của ba tù nhân cùng phòng), vào năm 1980, do cán bộ, bộ nội vụ Việt-Nam Cộng Hòa Xã-Hội Chủ Nghĩa trao trả, sau khi tôi không mòn mỏi đi kêu nài mọi nơi mọi chỗ, người ấy ngọt ngào chia buồn, giải thích:

" Vì đất nước còn nhiều khó khăn, nên chính phủ không có người đến tận nhà báo tin, phân ưu" ông ta còn cẩn thận đưa tôi thêm tờ giấy trả quyền công dân cho người đã chết. Bố tôi chết khoảng 10 tháng sau khi bị bắt đi cải tạo, năm 1976, sau ngày Mẹ tôi mất đúng bốn năm, ba ngày.

Nước mắt tôi nhỏ giọt lên tờ sơ đồ. Ngôi mộ số 29, ngôi mộ tôi đã khụy chân ngay bên cạnh sau khi khấn:

"Bố ơi! Có linh thiêng chỉ cho con biết Bố ở đâu nghe Bố "

Cuối năm 1976, khi giả dạng dân địa phương đi chăn bò để len lỏi được vào qua vòng đai trại học tập, đến bên những nắm mộ đắp sơ sài cho tù học tập bị chết. Gia đình bác Hai sống ở đó lâu đời đã giúp tôi, khi nghe tôi kể chuyện. Đất đai vườn tược của bác bị chiếm dụng, có vài con bò cũng phải vào hợp tác xã, bác có nhiệm vụ phải chăm sóc không được để bò gầy yếu. Tôi theo cu Tưng -con bác- đưa bò đi ăn, vì là bò của hợp tác xã nên được vào qua vòng dây thép gai ăn cỏ, Tưng cho tôi biết họ chôn xác tù ban đêm, không muốn cho dân chúng biết, lúc ấy tôi không dám thắp nhang sợ bị lộ, nên một năm hai hay ba lần lên thăm mộ, tôi chỉ thì thầm khấn nguyện. Tôi thương yêu chăm sóc ngôi mộ số 29, với lòng tin mãnh liệt, bao nhiêu khổn khó chịu đựng, bao nhiêu suy tính lo toan tôi thì thầm tâm sự với nắm đất, như ngày xưa tôi tâm sự với Bố tôi.

Trong những năm này tôi được thấy bao nhiêu tù cải tạo, gầy gò yếu đuối, quần áo rách xác xơ trên đường đi lao động, tôi lén dấu những gói xôi, những củ khoai trên đường tù đi làm, và nhặt lấy những mẩu giấy vo tròn có vài câu nhắn tin ghi vội, về Sai-Gòn tôi tìm cách chuyển giúp. Năm 1979-80, sau khi tù bị đưa ra Bắc hết, vòng kẽm gai thu nhỏ lại, bộ đội thay công an về trại Suối Máu, những ngôi mộ được tự do không bị nhốt trong vòng kẽm gai kinh hoàng đó nữa, mỗi lần lên thăm Bố, tôi thắp nhang gần hết cho những ngôi mộ tôi thấy, nhiều nắm đất chừng như bị san bằng vì mưa gió, có nắm bị sụp hẳn một bên, có lẽ gia đình đã di tản, hay vì lẽ gì đó không tìm ra, để thành hoang phế.

"Cô lên đi, tới ván rồi, tôi làm một mình được"

Tiếng chú Sáu làm tôi bừng tỉnh, chú khoảng hơn 50 tuổi, thương phế binh, binh chủng nào tôi không rõ, giải ngũ về, sống cạnh ngay bên đất Thánh họ Huyện Sĩ, chuyên việc ma chay tống táng, chú là người Bố tôi cậy nhờ chăm sóc mộ cho Mẹ tôi, đã bao nhiêu năm, bất kỳ khi nào lễ, Tết Bố con tôi cũng ghé nhà chú với bao nhiêu quà cáp hậu hĩ. Khi tôi ngỡ ý nhờ chú đi theo rước Bố tôi về, chú đồng ý ngay, không lưỡng lự, hỏi đến tiền công, chú chẳng thèm trả lời chỉ hỏi ngày nào đi? Tôi nói cho chú biết những khó khăn có thể xảy ra, ngay cả bị bắt bớ, khó dễ, vì chẳng có luật lệ rõ rệt gì thời đó, quận nói đặng quận, huyện nói đặng huyện, xã muốn làm gì thì làm, chẳng ai theo ai. Chú bảo:

" Cứ đi đến khi nào được thì thôi, xin không cho mình làm lén"

Trong tâm trạng như vậy, một mình tôi và chú bằng chiếc vespa cũ kỹ đi từ Sài-gòn len lỏi đến Biên Hòa để bốc mộ cho Bố tôi, những người trong gia đình phải đợi ở đất thánh Huyện-Sĩ, chỉ với cách vận chuyển như thế, mới có thể lẩn tránh được những trạm kiểm soát đầy đường, đàn bà, con gái còn được chăm chế, chứ đàn ông, bất kể tuổi tác đi ra khỏi Sài-Gòn là khổ với những ông lính trạm, lúc nào cũng có lửa để hét, và có toàn quyền bắt nhốt người ta không cần lý do, thế mới biết chú Sáu quý Bố tôi đến mực nào?

Chú cẩn thận chỉ tôi phải chuẩn bị những gì, rượu đế nguyên chất, rượu ngũ vị hương, giấy bản, giấy bạc, cuốc, xẻng, xà-beng, chậu thau v.v.. tất cả mọi thứ tôi xếp gọn ghẽ, vừa xinh vào trong chiếc giỏ cói loại lớn.

Bám thành đất leo lên, lưng áo ướt đẫm mồ hôi, mãi nghĩ ngợi tôi không hay mình đứng ngay trong huyết của Bố, mấy chú bộ đội trẻ măng vẫn thản nhiên đứng xem, tôi không muốn lấy dao đâm vào bụng chúng như ngày trước nữa, sau bao năm sống dưới ách Xã Hội Chủ Nghĩa tôi thấy xót thương cho những con người bị biến thành công cụ để bọn lãnh tụ phi nhân, say mê chủ thuyết cộng sản sai khiến, bằng cách nhồi vào sọ họ những điều không tưởng, dùng miệng lưỡi giáo quyết hứa hẹn những điều không có, dùng chút cơm gạo như mồi câu những chiếc bao tử tội nghiệp không bao giờ biết đến một bữa cơm ngon. Tôi không giận họ nữa, nhưng tôi thù ghét chế độ, oán đến tận tủy xương những con người có bộ mặt trơ trơ mà chế độ bắt dân chúng phải thờ kính thay vì kính thờ ông bà cha mẹ mình, những con quái vật trong lột con người: Lê-Nin, Các-Mác, Hồ chủ tịch.

Chú Sáu bảo tôi đổ rượu ra thau, trải giấy bạc lên chiếc giỏ cói, thấp bó nhang cắm quanh mộ chuẩn bị để rửa cốt, với lấy chiếc xà-beeng chú cúi xuống nạy nắp áo quan, chỉ cần khảy nhẹ, nắp ván bật lên ngay. Tôi không rời mắt khỏi chiếc huyết vô tri, đã ôm ấp xác thân Bố tôi gần sáu năm dài ròng rã. Trời giữa trưa mà không nắng gắt, tầng mây trắng ở đâu bay đến ngay huyết mộ, thành chiếc lọng khổng lồ che râm một khoảng lớn. Trong áo quan, chiếc chiếu cói bọc hình hài người sinh thành ra tôi sao bé bỏng chông chơ, chiều dài của áo quan gấp rưỡi chiều cao của Bố tôi, dù Chú L. đã kể.

Hòm của Bố tôi được đóng vội bằng ván mộc, không có cửa để làm cho vừa kích thước, tôi cũng thấy lòng như muối sát, nước mắt cứ lặng lẽ tuôn, tôi không bật lên khóc được nữa, nỗi thống khổ vì bất lực cứ cuộn cuộn như sóng ở ngay giữa ngực, tôi thì thầm:

"Bố ơi! con rước Bố về với mẹ, cho con can đảm để vượt qua lúc này nha Bố"

Chú Sáu mở chiếc chiếu sang một bên, trời ơi! Bố tôi nằm đó, tóc bạc phơ, hòm bị bắt đi, tóc Ông còn đen nhánh, chiếc áo sơ mi màu trắng, trong túi có cây bút bic, bàn chải đánh răng, chiếc lược chải tóc, chiếc quần tây đen, chân trần, hai tay Bố buông xuôi, mắt nhắm nghiền. Tất cả chỉ còn thế.

Có tiếng lao xao:

"Chạy thôi, chạy thôi"

Bóng mấy tên đứng xem nãy giờ đang chạy ra hướng lộ, không hiểu tại sao chúng lại chạy mất, sợ hãi chẳng? hay Bố tôi chỉ muốn có mình tôi lúc này với Ông, nhìn xuống huyết, hình hài lúc đầu đang chuyển dạng, miệng Bố tôi như giãn ra để cười rồi từ từ chảy tan, chú Sáu đứng hẳn vào áo quan, bắt đầu từ chân, lấy lên đưa cho tôi từng lóng xương một, chú hướng dẫn tôi lau sạch bằng giấy bản, rửa kỹ trong chậu rượu trắng, rồi đến rượu ngũ vị hương, xếp lên giấy bạc theo đúng thứ tự, trái phải, chú im lặng tỉ mỉ mò tìm, đếm cho đúng, chú đã dẫn tôi trên đường đi, không được để nước mắt rơi vào cốt, tôi cố nuốt nước mắt vào cổ, hay dùng đầu gối để lau, tôi không sợ, chỉ buồn và xót xa đã không làm được gì hơn cho Bố để trả hiếu cho người.

Không người cha nào có thể so sánh với Bố tôi, Ông đã trang bị cho chị em chúng tôi một ba lô hành trang vào đời vô cùng quý giá: sự chân thật, hồn nhiên, tự tin, yêu thương, tha thứ và bao nhiêu thứ khác nữa. Ông đã dạy chúng tôi yêu thiên nhiên, cây cỏ, làm sao tôi có thể quên, những ngày nắng đẹp mấy bố con lang thang trên bờ ruộng, ném vị ngọt lúa trở đồng đồng, những đêm trăng sáng đi dạo, để xem ông Trăng có theo về nhà không? Ông dạy chúng tôi ủ trồng những cây đậu xanh, đậu đen cho đến khi có quả, cùng reo vui khi nụ Hồng nở hé trước sân. Bố tôi là đầu tàu cho năm cô công chúa phá phách nghịch ngợm chung quanh, đóng, cưa, bào đục, sơn, hồ việc gì chúng tôi cũng được làm thử, đã hết đâu, Ông còn là nhạc trưởng dạy chúng tôi hợp ca từ bài - Kia con bướm vàng - đến bài - Hòn vọng Phu - Ông tập cho các con giàn trải tâm tình lên giấy khi vừa biết viết, cho con đến trường học nữ công gia chánh khi vừa xong tiểu học, hãnh diện để con gái làm hoa, làm bánh biếu Tết Nguyên Đán, Tết Trung-Thu, có nhìn thấy mấy Bố con mặt mũi như mèo vì bột bánh dẻo mới biết gia đình tôi vui đến thế nào? Ngày có cậu con trai út, ông mở champain mời hết hàng xóm, láng giềng rồi từ đó cứ chiều đến Ông bế cậu út đi bách bộ như bóng với hình, cho đến ngày Ông bị bắt cậu út mới lên sáu tuổi đầu. Có ông Bố nào 10 giờ đêm từ Sai-Gòn lên Thủ-Đức, đến nơi con cấm trại, để xem con ăn ngủ thế nào, dù con đã là Trường Hương Đạo, mang áo lạnh vào tận trường vì con lì lợm sáng không chịu mang theo, mà giờ đây trong tay tôi chỉ còn thế này sao! Tôi trân trọng nâng niu, nhẹ nhàng lau rửa từng miếng xương màu nâu, phần vật chất còn sót lại của Bố tôi trên cõi đời tạm bợ này, để học bài học cuối cùng Ông nhắn gửi: tiền tài, danh vọng chỉ một thoáng Nam-Kha.

Chú Sáu đưa tôi khúc xương cánh tay bị gãy, tôi tự thấy tay mình đau thốn, chắc rằng trước khi mất ông đã đau đớn lắm, từ tinh thần: lo lắng cho những đứa con ông yêu quý, không biết có sống nổi trong xã hội đảo điên không? đến thể xác: vết thương nhức nhối thế này, không thuốc men, không người săn sóc. Bố tôi hiền lành nên thoát vòng tù ngục sớm, nếu sống Ông còn khổ đến đâu?

Nhận chiếc xương sọ, phần cuối cùng của bộ hài cốt, tất cả những nén nhang chung quanh phục chấy có ngọn, chú Sáu nói :

"Ông mừng lắm đó cô"

Tôi tin, linh hồn Bố tôi luôn quanh quẩn, bảo bọc chị em chúng tôi qua những cơn sóng dữ, chỉ có chết đi ông mới thoát được để về gần các con. Tôi bọc bộ hài cốt gọn gàng, để vào giỏ, ôm vào lòng, như ngày xưa Bố từng ôm chúng tôi, để chú Sáu chở về lại Sai-Gòn.

Bố ơi! con sẽ bọc Bố bằng nhiều đồ, đặt Bố vào kim tĩnh và để Bố bên cạnh Mẹ, các em đang ở đó chờ, có cả cô chú họ hàng. Con hát cho Bố nghe bài mấy Bố con mình hay hát nghe:

Đừng để những nỗi buồn chua cay đến luyên lựu tâm hồn mình,  
Đừng để những nỗi sầu chua cay đến vấn vương tâm hồn ta

Đường đời trôi nổi gặp phong ba ta vẫn ca vẫn cười,  
Đường đời trôi nổi nhiều phong ba ta vẫn cười chứ vẫn ca  
Anh em ơi ghi nhớ lời này đừng quên nha, chớ bao giờ thối lui  
Anh em ơi ghi nhớ lời này đừng quên nha, môi luôn nở nụ cười.

Xin chia xẻ với tất cả các gia đình đã mất người thân sau ngày 30-4-75, trong các trại tập trung cải tạo. Cảm ơn các Bác, các chú đã vì Bó tôi phải chịu trọng cấm một tuần khi đòi chôn cất Bó tôi tử tế.

## Một quăng xuân thì

Lâm Văn Sang



Có một tập truyện ngắn vừa được âm thầm tung ra vào tháng trước. Sách mang tên "Một Quăng Xuân Thì". Người viết, Âu Tím, là một tên tuổi không xa lạ đối với độc giả hàng tuần của VTimes ở San Jose. Cô cũng không xa lạ với một sân chơi (không gian) rộng lớn hơn nếu là độc giả của Văn, Văn Học, Nguồn... và của các website như Đặc Trưng, Phụ Nữ Việt hay của chính tác giả ở <http://autim.net>.

Nếu có ai tò mò hỏi cô viết từ lúc nào, cô có thể sẽ trả lời như đã trả lời cho tôi, "Viết khi được đi học i tờ i ti."

Nếu căn cứ trên ngày tháng ghi bên dưới 22 truyện ngắn trong Một Quăng Xuân Thì (trừ hai truyện Hải Oai và Mẹ), người ta biết tác phẩm được thành hình trong những năm từ 1999 cho đến 2007. Trên cán cân thời gian, như vậy, Một Quăng Xuân Thì là một tác phẩm (điển hình) được viết rất gần, rất mới và rất hải ngoại.

Âu Tím rời Việt Nam năm 1991. Nhà văn Chile lưu vong Ariel Dorfman cho rằng người bỏ xứ sở ra đi chỉ còn sở hữu hai thứ: ngôn ngữ của nơi chốn sinh thành và chùm chìa khóa của một căn nhà nay đã không còn hiện hữu. Với những người cầm viết trước và sau 1975 của Việt Nam ở hải ngoại, căn nhà đó vẫn còn hiện hữu. Và trong chùm chìa khóa họ (Âu Tím) mang theo có cái dùng để mở ra cánh cửa bước vào căn nhà quá khứ. Âu Tím đã đẩy cánh cửa đó rộng mở trong tác phẩm đầu tay Một Quăng Xuân Thì này.

Ra đi bắt đầu từ điểm khởi hành. Chỗ đến dường như không quan trọng. Đó có thể là bất cứ chỗ nào miễn là không phải chỗ đã bỏ ra đi. Một chỗ tạm cư, người ta hay nói thế. Tạm cư còn là tạm yên để nhìn lại và nhìn về phía trước và như ở đây trường hợp Âu Tím, để bắt đầu một hành trình khác, bí ẩn hơn: viết. Âu Tím trưởng thành ở Sài Gòn. Quá khứ cô mang theo là một mảnh nhỏ của Sài Gòn của thời mới lớn, của tuổi học trò, của Tuổi Ngọc, của Từ Kế Tường, của Đinh Tiến Luyện, của Hình Như Là Tình Yêu, của Tỉ Dụ Ta Yêu Nhau... Thế giới đó không chỉ có văn mà còn có rất nhiều thơ và nhạc. Thế giới đó còn 15 năm sau 1975 nữa. Thế giới thứ hai này là một phản đề của thế giới trước. Người ta phá hủy cái trước (cụ thể, hiện tại) để xây dựng cái sau (mơ hồ, không thật, tương lai). Vết tích chia đôi đó không còn từ một vị trí địa lý (cầu Hiền Lương, vĩ tuyến 17) mà từ vết cắt sâu hơn, nặng hơn từ vị trí thời gian (tháng Tư, 1975). "Một Quăng Xuân Thì" bắt đầu bằng sự lựa chọn. Âu Tím chọn cái trước. Tác phẩm như vậy là một xung đột giữa hai thế giới tương phản trong đó so sánh là điều không tránh khỏi.

Như vậy, có gì khác biệt giữa Âu Tím với những người cầm bút khác ở hải ngoại trong lựa chọn ngoài văn chương này? Chính trị có phải là lựa chọn không có trong văn chương? Chính trị và văn chương có bao giờ đi chung với nhau mà không tiêu (tận) diệt lẫn nhau?

Tôi biết có người đọc Âu Tím trong nhãn quan chính trị đương thời của Việt Nam như trước kia có người đọc Milan Kundera trong nhãn quan chính trị đương thời Chiến Tranh Lạnh. Âu Tím tạo điều kiện cho cách đọc này bằng những câu điển hình như:

*“Tôi hiểu sau 21 năm trốn chạy khỏi miền Bắc, trốn chạy khỏi chủ nghĩa cộng sản, đến giờ phút ấy tôi phải đối diện lại với nó. Ngẫm nghĩ hay chồng tôi chính là người chịu trách nhiệm cho sự đối đời này, anh mãi ăn chơi phè phỡn, mãi đàn đúm vây cánh hưởng thụ cho sướng thân, không xả thân giữ phần đất nước đẹp đẽ đã được trao sau hiệp ước Genève.” (tr. 49)*

Văn chương dẫn thân (nghệ thuật vị nhân sinh) hay văn chương tự trị (nghệ thuật vị nghệ thuật) cuộc tranh cãi đó dường như vẫn chưa (bao giờ) ngã ngũ từ Đông qua Tây. Adorno khi bàn về quan niệm văn chương của Brecht đã phân biệt hai trường hợp của Pháp và Đức. Ở Pháp do sự hiện hữu có tính thống trị của trường phái nghệ thuật vị nghệ thuật, đề kháng lại tinh thần này, như Sartre, bằng văn chương dẫn thân nghe có vẻ “cách mạng” hơn và dễ được ưa chuộng hơn. Ở Đức, ngược lại. Đó là phân tích của Adorno trong niềm tin “chính trị tồi sẽ dẫn đến nghệ thuật tồi và ngược lại” để chống lại Brecht.

Ở miền Nam Việt Nam trước 1975, do chiến tranh, do xung đột ý thức hệ, văn chương tự trị có lẽ thắng thế hơn và kéo dài sự thắng thế này ra tận hải ngoại. Mỗi bên (tự trị/dẫn thân) đều có lý do của mình. Thời trước, Adorno có lựa chọn khéo léo hơn, “Bây giờ không phải là thời cho nghệ thuật chính trị mà là lúc chính trị phải di chuyển vào nghệ thuật tự trị và không ở nơi nào nhiều hơn chỗ được coi đã chết về mặt chính trị.” Lựa chọn của Âu Tím là lựa chọn tự nhiên trong đời sống bị áp lực nặng nề chính trị và không thể thiếu chính trị khi mô tả đời sống đó.

"Một Quãng Xuân Thì" là thế giới của tình yêu dưới mắt của nhân vật phần lớn xưng tôi là phụ nữ. *“Tôi quá yêu tôi ngày ấy” (tr. 25)* là tiếng kêu thương mở đầu của một quá khứ không còn nữa dù hạnh phúc hay khổ đau. Họ (nhân vật phụ nữ xưng tôi) sống trong thời chiến nhưng không trực tiếp tham dự vào cuộc chiến đó. Người đương đầu trực tiếp với chiến tranh là những nhân vật phản diện đàn ông, là tình nhân, có người chung thủy, có kẻ bạc tình. Trong quan hệ phần lớn là tình đầu thời mới lớn, chuyện có khi chẳng tới đâu và đột ngột chấm dứt bằng cái chết ngoài mặt trận... Chuyện có khi kết thúc thành chồng vợ nhưng rồi cũng chẳng tới đâu một cách khác bởi vì “tam tòng tứ đức, sự gì Thiên Chúa kết hợp loài người không được phân chia, tôi làm sao dám phá bỏ, chỗ nào cho tôi nương thân khi trốn chạy.” (tr. 45).

Trong cái đề tài bất tận về tình yêu đó, Âu Tím khai thác tận tình, đi vào những ngõ ngách thâm cung, soi rọi những dị dạng kỳ quái. Cô mở đầu trong một câu chuyện:

*“Người ta không cần tìm về kỷ niệm, kỷ niệm tự nó đi tìm người đã có. Kỷ niệm đôi khi đi cùng oan trái.  
Như tôi, không bao giờ thêm nhớ hay nghĩ đến nó, tự dưng nó lù lù xuất hiện, ngay ban ngày ban mặt, ngay phố chợ đông người, nó xông xộc đứng sừng sững trước mặt và cười với tôi. Nụ cười trắng xóa sóng biển.” (tr. 141)*

Và một mở đầu khác:

*“Anh! Ngồi xuống đây bên em, em sẽ nói cho anh nghe bao nhiêu là chuyện đã và sẽ xảy. Café*



*đây anh, em chỉ cho một muông đường như anh dặn, bánh này em mua ở tiệm Brodard anh thích, gì nữa nhỉ, cô tương tự của anh, anh xem em mua bằng được Pall Mall đồ. Em chỉ cần anh ngồi im lặng nghe em nói. Anh đốt thuốc lên đi, mùi khói nồng nàn gợi nhớ những kỷ niệm xưa. Kỷ niệm xưa, một phần đời của em, phần đời đầy hoa mộng.” (tr. 57)*

Phần mở đầu này của truyện ngắn Tự Tình là truyện có kết cấu lạ. Nó bắt đầu bằng người con gái kể lại cho người yêu câu chuyện tình giữa hai người. Nó kết thúc bằng lời tạ từ:

*“Uống hết café đi anh, nguội thật rồi, còn điếu thuốc cuối cùng anh đốt lên nốt đi anh, em phải về đây kẻo mẹ mong, giờ này chuyến xe cuối cùng cũng sắp đến, em phải về thôi. Hôn em đi anh! Lần cuối cùng này.” (tr. 65)*

Truyện chọt đi vào lời kể của nhân vật xưng tôi. Tôi là ai? Người đọc chỉ biết ở câu cuối: *“Tôi, cây dương liễu được trồng trong nghĩa trang Quân Đội đã chứng kiến mối tình này.” (tr. 67).*

Ở đoạn kể tiếp và sau cùng, lại là một nhân vật xưng tôi khác, bạn của nhân vật nữ trong chuyện tình, như nhân chứng cuối cùng của mối tình đó.

"Một Quãng Xuân Thì" phần lớn xảy ra ở Sài Gòn, trường Sương Nguyệt Anh, Bàn Cờ, chợ Vườn Chuối, đường Lê Văn Duyệt, Phan Đình Phùng. Những truyện khác có khi ở Đà Lạt, có lúc ở Vũng Tàu. Người kể chuyện, Ấu Tím, cũng không dừng lại ở một cách diễn tả nào nhất định. Có khi cô dùng lối thuật sự. Có khi cô dùng đối thoại. Còn ngôn ngữ? Ở giữa những kể lể, tâm sự bằng đa số giọng Bắc, cô chọt dùng giọng Trung (truyện Chặng Thà Xe Cát Mà Vui), và rồi xuất sắc hơn, cô đổi sang giọng Nam (trong ba truyện: Đoạn Cuối Tình Yêu, Bướm Vàng Đậu Ngọn Mù U, Mảnh Tình Vắt Vai).

Người nữ trong Đoạn Cuối Tình Yêu kể:

*“Ông không nói, lẽ nào tui trơ tráo nói, đêm đó ông chỉ cầm tay tui, vuốt tóc tui, choàng tay qua vai tui, cho tui tựa đầu lên vai ông rồi hết. Ông đâu biết tui khấn Phật Bà cho ông hun tui, tui sẽ ăn chay một tháng.” (tr. 84)*

Và:

*“Chưa ai hỏi cưới tui chi ráo mà chị Hai tui đã dặn dò tui mang chín cây kim gài vô tà áo cưới đựng giữ vía của mình, không cho vía ông chồng nuốt mất. Tui khỏi cài chi ráo, đựng vía ông phủ chụp vía tôi ghen ông.” (tr. 89)*

Truyện cuối cùng, Bốc Mộ, là một tự truyện. Đó là câu chuyện buồn xảy ra sau 1975. Cha cô mất trong trại cải tạo. Cô chỉ được biết tin trở từ một người đi học tập khác. Chuyển đi một mình với chú Sáu, một thương phế binh, để bốc mộ cha được kể lại sau mọi khó khăn, thủ tục, giấy tờ của trại cải tạo và cuối cùng:

*“Tôi bọc bộ hài cốt gọn gàng, để vào giỏ, ôm vào lòng, như ngày xưa Bố từng ôm chúng tôi, để chú Sáu chở về lại Sài Gòn. Bố ơi! Con sẽ bọc bố bằng nhiều đồ, đặt Bố vào kim tĩnh và để Bố bên cạnh Mẹ, các em đang ở đó chờ, có cả cô chú họ hàng. Con hát cho Bố nghe bài hát Bố con mình hay hát nghe:*

*‘Đừng để những nỗi buồn chua cay đến luyến lưu tâm hồn mình...’ (tr. 240)*

Có ý nghĩa gì không, cuộc đời này? Như mỗi chúng ta, Ấu Tím vẫn tiếp tục kiếm tìm. "Một

Quãng Xuân Thì" chỉ mới là kết quả đầu tiên. Điều tìm kiếm luôn ở đâu đó phía trước. Hay chính nó có khi không bao giờ hiện hữu.

## Một quãng xuân thì

Mùa xuân năm ấy hoa xác pháo rụng đầy sân . Năm ấy trời bỗng trở rét hơn mọi năm , buốt vào xương thấm vào tận tủy .  
Tôi lên Bảo Lộc vì gia đình bị bắt hồi hương lập nghiệp , không đi cũng chẳng xong . Thì đi .  
Sẵn có mảnh đất trồng sẵn trà , café , chúng tôi hân hoan về vườn cuốc đất .  
Đang ở Sài Gòn, nóng thì hừng hực, mưa thì chính đổ, được lên sống miền đất đỏ cao nguyên còn gì bằng . Trời lúc nào cũng hây hây gió mát , ngay cả giữa trưa , cây cỏ xanh ngắt , đến cả hoa dại cũng đẹp . Con gái ai cũng xinh, làn da trắng mịn màng, má đỏ, môi hồng, đôi mắt đen nhanh nhẹn . Thêm các cô gái Thượng lạ lùng “xấu đẽm dẫu, đẹp mang khoe”, nghĩa là các cô còn trẻ chưa có chồng không cần mặc áo , các cô đã có chồng phải mặc áo vào . Mấy tháng đầu còn vui đời sống mới , đi lang thang thăm nhà nọ nhà kia , nhìn những ánh mắt thán phục “người Sài Gòn lên chơi” của các cô hàng xóm , vài tháng sau biết rõ buồn vui . Khí hậu có mát mẻ thật nhưng buồn không tưởng nổi , nhà này cách nhà kia cả mấy phút đi bộ , không nghe tiếng gì ngoài tiếng lá xào xạc , tiếng chó sủa khi có ai đi ngang . Đã thế trời lại mau tối , đèn đóm khi có khi không . Điện được phát từ máy phát điện của nhà thờ chính . Khi có dầu máy chạy, mua dầu không được máy đi ngủ ngon lành . Máy thì ngủ, người còn thao thức với đèn dầu , đèn khí đá . Con người có chân chất , củ mĩ củ mì thật , nhưng soi mói phải biết .  
Người trẻ soi mói kiểu người trẻ : “thằng đó khóaai con nhỏ đó” – “Con nhà bà X đã có người bỏ chè”-- “Con ông Y trả của không thèm lấy chồng, ế cho mà biết” – “Anh A bị bỏ đá , phải bỏ Đà - Lạt về nhà ôm hận” . Người già soi mói kiểu người già : “Khiếp , chẳng biết thân rơm rạ cứ hão sự chòi cao , cái nhà bà B bưng trầu xin con dâu bị chúng hắt ra cửa , chiều con cho lấm vào” – “Ông T vừa cho con vào học Sài Gòn đấy, nay mai là cậy được rồi” v.v. Tất cả chỉ quanh quẩn chuyện lấy vợ gả chồng cho con , con gái quá hai mươi tuổi chưa có ai sang nhà dạm ngõ là khổ sở lắm . Những gia đình có con trai lo cho con đi học , không vào Sài Gòn cũng lên ĐàLạt , lại thêm chiến chinh, người vào lính kẻ vương vất công danh, nên chuyện trai thiếu gái thừa trên vùng cao nguyên đất đỏ rất khủng hoảng . Sau hiệp định Geneve người Bắc di cư vào Nam , một số cha xứ mang con chiên lên vùng cao nguyên lập nghiệp . Mỗi giáo xứ có một ngôi thánh đường riêng , Tân Hà, Tân Bùi, Thánh Tâm . Tiếng chuông nhà thờ mỗi sáng, mỗi trưa, mỗi chiều mỗi tối điểm xuyên thêm vào nỗi buồn của miền cao nguyên đất đỏ , mưa mù . Ở Sài Gòn nhà cửa san sát , chòm xóm người Nam có sao nói vậy không khách sáo như người miền Bắc, nhất là trong xứ đạo, ngoài tình họ hàng ruột thịt, còn thêm tình người làng . Tôi mất gần hai tháng để nhớ phải gọi ai là ông , ai là bác , ai là chị ai là cô . Có người râu dài thật dài, đi đứng run rẩy nhưng chỉ là vai anh của tôi , có người trẻ cỡ tuổi mình lại phải gọi ông xưng cháu . Tôi chỉ gần gũi với gia đình bác M. anh con cô con cậu với ba tôi . Xa Sài Gòn mới biết , đời sống vùng cao nguyên khác hẳn . Muốn đi chợ , nhà thương, bưu điện, hay mua vé xe đi đâu, đều phải ra huyện Bảo Lộc. Huyện cách khoảng hai đến ba cây số , người dân thường dùng phương tiện “đi bộ” , sang hơn chút nữa dùng xe lambretta. Cần thiết lắm người ta mới ra ngoài ấy, còn thì quần quanh với mấy cái chợ xép trong làng Buổi sáng sau hồi chuông nhất, khí trời lạnh lạnh , mây xám xám buồn buồn, đi bộ ra chợ Tân Bùi cùng chị N. con của bác họ tôi là thú vị nhất , vừa đi vừa nói chuyện cười đùa . Lâu lâu người Thượng đi ngược chiều, hai chị em phải ngừng lại cho họ đi qua . Người Thượng không bao giờ đi sánh đôi, cứ người này tiếp bước người kia . Họ đi con đằng sau lưng , đầu con bé , thằng bé lác lư theo nhịp bước. Máu da họ xạm hơn người Kinh tiếng nói líu lo như chim hót , tôi cứ thắc mắc , trời lạnh sao các cô gái không mặc áo . Chị N nói tôi nghe : “Sanh em bé xong, họ nhúng xuống nước suối nên lớn lên sức chịu đựng của người Thượng dẻo dai hơn mình” . Đi với chị tôi học được nhiều điều

mới lạ, chị dạy cho tôi tên hoa, tên cỏ, nhìn mây thế nào để biết mưa giông đang đến, người mù gió thế nào biết trời sẽ lạnh hay không. Dọc hai bên đường đi, những bụi hoa quì vàng rực rỡ, thoang thoang hương ngai ngái, cùng những bụi phù dung cao hơn người, xếp hàng chào đón. Hoa quì giống hoa hướng dương, tôi đã thấy ở Sài Gòn, nên không để ý nhiều bằng hoa phù dung, có người còn gọi là hoa bại hoại, cái tên nghe cứ sờ sợ là. Hoa phù dung lá xanh không ngắn ngắt, mà như vương bụi trắng, lại gần, trên mặt lá có lớp lông tơ mịn, điểm vài lá úa vàng khô gần gốc, tăng thêm vẻ cô độc lạ lùng. Nụ tròn to bằng trái cà pháo, hé hé màu ngà pha hồng phơn phớt. Buổi trưa trên đường từ chợ về nhà, hoa đã nở to lắm rồi, nhiều lớp cánh mong mỏng đu đưa đùa gió. Quê trưa những đóa hoa đậm dần, đậm dần, sắc trắng ngà làn da con gái buổi sáng, thành màu hồng xỉn héo tàn, càng về chiều những đóa hoa càng nhạt nhạt và sụp hẳn xuống dưới bóng chiều tím âm u. Lúc ấy nếu ngắm bụi hoa sẽ thấy lòng chùng xuống, buồn hơn mưa bụi bay.

Phù Dung đẹp mong manh vậy đó. Trong nhà có con gái, không ai dám trồng trong vườn hay làm hàng rào vì sợ không may mắn cho con. Thế mà chị N. của tôi, len lén chăm sóc một cây trong góc vườn, khuất sau chậu trà tiên. Chị học xong trung học, ở nhà giúp bác tôi làm chè, nuôi tằm, hái cà phê. Cuộc đời chị quần quanh trong xứ Thánh Tâm, từ ngày bác tôi bỏ Sài Gòn về làm cho Ty Canh Nông tỉnh Lâm Đồng. Tôi thân với chị lắm, những lần họa hoằn về Sài Gòn cùng bác, hai chị em có vài tối thủ thỉ chuyện trò. Tôi hiểu chị có trái tim mất cảm, dấu diếm chút tự ti con gái "nhà quê". Chị không đẹp, nhưng duyên dáng dịu hiền, gần chị tôi hít lấy hít để mùi hương lạ toát ra từ chị. Về Bảo Lộc tôi mới biết hương cỏ, hương chè, hương hoa cà phê đã tẩm vào thân thể chị hương thiên nhiên huyền hoặc đó. Những tờ thơ chị viết, tôi giữ kỹ lắm:

Bảo Lộc ngày . . . , tháng . . . năm

Em ơi,

Đọc thơ em viết cho chị xong, lòng chị mướt như vườn trà sau cơn mưa phùn buổi sáng. Những sườn đồi xanh biếc, buổi sáng rực rỡ ánh dương hồng, buổi chiều ngậm ngùi chân mây tím. Trời đất thật gần. Chị thấy những đám mây mang mưa đến dần từ ngọn đồi bên cạnh. Nhìn những người hái chè vội vàng chạy trú mưa, chị thả nhiên cho mưa vương tóc, gội đầu đã có cỏ ngải hương.

Trên đồi chè luôn có vài cái chòi để người ta trốn mưa trốn nắng, vào đó để mở gói cơm, gói xôi ra ăn bữa trưa. Em ở Sài Gòn khó tưởng tượng ra miền Đông đất đỏ phải không? Khí hậu lạ lắm em ạ, trời có nắng thì nóng ơi là nóng, chỉ cần cơn gió nhẹ em đã cảm ra ngay cái rét cóng vào xương. Vì khí hậu như thế nên ai cũng biết đan. Mua được len mới để đan rất khó, người ta dùng áo len cũ tháo ra, giặt, phơi rồi đan thành áo kiêu mới. Hình ảnh những sợi len cũ hong ngoài sân nắng cứ lằng lằng thế nào, cũ gột rửa thay đổi thành mới, những mắc sợi len đan vào nhau từ hai que đan, được gọt bằng cật tre, đan lâu ngày mồ hôi tay thấm vào lên nước bóng lưỡng.

Khác hẳn với hình ảnh hong tơ. Tơ chị nhắc đây là tơ tằm em ạ, bên cạnh những đồi chè là những ruộng dâu được trồng để nuôi tằm. Con tằm mới lần đầu nhìn thấy ghê lắm, kinh lắm y như con sâu, nhưng khi biết nó rồi em sẽ rất thích, giữ nó trong tay man mát là. Từ khi mua trứng về phải để đèn ấp cho tằm nở, trứng tằm bé lắm chỉ bằng đầu tằm, khi nở ra chỉ thấy hàng hà những cái đầu tằm nhúc nhích, lúc ấy lá dâu hái về chỉ được dùng lá non, đã phơi khô nước, thái thật nhuyễn cho vào cái đĩa trệt (dẹp) chỉ một đêm thôi cái đầu tằm phồng lên gấp ba, "Eo ơi con sâu!" chị đã la lên như thế lần đầu.

Nuôi tằm vất vả lắm, không khéo giữ gìn là tui nó lăn ra chết. Khéo có nghĩa là phải giữ nhiệt độ vừa đủ ấm, trời Bảo Lộc lạnh lạnh, nên phải để đèn trong phòng nuôi tằm, phải có màn cửa vừa vặn thế nào cho ánh sáng mặt trời không suông sã rơi vào phòng, tằm chỉ cần ánh sáng dịu nhẹ xuyên qua kẽ lá. Chỉ cần hai tuần đầu lau, thái lá dâu, sau khi tằm lớn vừa đủ chỉ việc cho lá vào nong tằm, chị quên kể thêm là từ cái đĩa trệt sâu lúc nhúc sau khoảng hai

tuần đã thay bằng cái nong đường kính rộng gần một thước , khoảng một tháng thành ba cái nong cho đến khi tầm ăn rồi đã thành hơn mười nong . Tầm ăn rồi là khi tầm ăn nhiều thật nhiều , vào phòng nuôi tầm em nghe tiếng rào rào như mưa , tụi nó ăn nhanh lắm , ăn đến nỗi cả thân mình dài khoảng ngón tay đeo nhẫn của chị căng tròn lên da mỏng dính trong suốt , chú nào màu vàng cho tơ vàng, chàng nào màu trắng cho tơ trắng . Lúc này khổ lắm vì phải tìm đủ dầu cho các anh chàng ấy ăn , ăn không đủ no là tơ không đủ đẹp .

Khi tầm đủ chín , là khi những cái né được mang ra . Né là cái giàn được kết bằng cành khô cao khoảng hơn một thước , làm thành từng bậc cách nhau cỡ một gang tay . Tầm được rải đều đặn lên né và chúng tự tìm chỗ chui vào nhả tơ . Khi kén vàng , kén trắng kết hình xinh xinh như quả trứng chim là khi mình phải mang tất cả những giàn kén ra phơi nắng . Nắng càng to tơ càng óng mượt . Mùa phơi kén , đi dọc đường làng đẹp lắm , không khí mát lành lạnh , màu nắng vàng hực hỡ, nhảy múa trên đám dây tơ hồng, mọc quán quýt trên đậu trà tiên , ẩn hiện những né kén tầm tạo nên bức tranh góc cạnh đẹp lạ lùng .

Mùa kén chín là khi mình phải ươm tơ ngày đêm , không lấy tơ ra ngay , chú tầm cần kén chui ra, hóa bướm bay đi mất em ạ . Tầm bay đi , có nghĩa là người nuôi tầm lấy tơ mất trắng cả vốn lẫn lời . Ươm tơ tại nhà rất thô sơ . Chỉ cần một cái motor để kéo guồng tơ đóng bằng gỗ dạng hình tròn , nằm bắt ngang trên một thau nước nóng sôi (hình dung cái ròng rọc kéo nước từ giếng lên), đủ làm chết con nhộng trong kén , ngay khi thả vào . Sợi tơ từ trong kén được những con suốt hình dạng giống như lõi chỉ bằng gỗ , xếp thẳng đứng , giàn hàng ngang xoay tít , nuốt vào bụng kéo lên guồng tơ . Ngày xưa chắc chắn người ta phải dùng chân đạp cho guồng và suốt chuyển động .

Ươm tơ không dễ dàng như vũ khúc chị đã xem và có thể em cũng đã được xem . Hình ảnh các cô gái mặc áo tứ thân , hai tay cầm hai đôi đũa , gõ vào nhau tạo nên thanh âm lóc cóc, theo tiếng nhạc ." Ươm tơ tầm ta kéo tơ dệt áo . . .".

Nhà neo người có lúc không dám bỏ đi ăn , chỉ một tích tắc thôi là những ngày hái dâu nuôi tầm đồ sông đồ biển .

Chị có đọc trong sách viết về tơ tầm , người ta bảo tơ phụ thuộc vào dâu . Lá dâu cho tầm ăn dày dặn tươi tắn thế nào , thì tơ dệt lụa chắc bền mềm mượt thế ấy . Ngồi ươm tơ nhớ câu "Kiếp tầm phải nhả tơ" " Kiếp tầm phải vương tơ" mà thương . Có ai khoác lên người vương lụa mà nhớ đến thân tầm ?

Chị N."

Đọc thơ của chị nhẹ nhàng thanh thản , nhưng khi có mặt bên guồng xa , nhìn chị ươm tơ, nhìn giọt mồ hôi đổ xuống từ chân tóc , tôi cảm thấy lòng ngực mình nặng trĩu . Đúng như chị viết , ươm tơ thật, hoàn toàn không giống như trên sân khấu, diễn viên múa tươi cười chúm chím .

Trước mắt tôi, trước thau nước bốc hơi nóng nghi ngút . Hai tay của chị, bị hơi nóng làm cho ửng đỏ, phải thoăn thoắt gấp tơ , hướng tơ vào suốt chỉ ngay khi vừa thấy mối đầu , nếu không làm thế , tơ sẽ bị rối bán không được giá cao . Ngoài trời dù có lạnh , nhưng những giọt mồ hôi cứ tuôn dài xuống mặt chị , mái tóc nghiêng nghiêng vài sợi miết vào da . Đêm thình lặng, tiếng guồng xa đều đều róc rách, có lần trái sầu riêng rụng trên nóc nhà ,làm hai chị em giật mình , nhìn nhau cười chia sẻ. Chị hay thủ thỉ kể lể mọi chuyện cho tôi nghe nhưng không bao giờ kể gì về bạn trai hay những điều tâm tình bạn gái . Có lần đánh bạo tôi hỏi :Chị có bồ chưa ? hai má chị đã đỏ , lại đỏ au thêm , rồi trả lời : "Chị nhà quê ma nó thèm ."

Nhìn hai bàn tay của chị tôi thương quá đỗi , màu vàng của nhựa chèn thấm vào những vết da nứt không sao xóa hết, dù đã dùng chanh để rửa . Tôi hay cầm tay chị , thoa nhẹ lên chỗ da ram ráp , ước gì nó biến mất đi , để chị không bị đau khi lạnh . Nhiều lần chị súyt xoa : "tay em mềm quá" , tôi xấu hổ khi chị nói thế , tôi cảm thấy có tội khi chị nói thế . Chị hay dành làm giúp tôi, những việc tôi chưa quen làm , khi đi ra rẫy cùng nhau .

Bác trai tôi lang bạt kỳ hồ , vài tháng ở nhà , vài tháng biến mất không biết bác đi đâu . Có lẽ từ điều này khiến bác gái tôi giận chồng, không muốn chị tôi có bạn trai, không muốn chị tôi lấy

chồng, ngay cả cấm chị không được làm dáng hay chau chuốt cho mái tóc làn da . Bác cứ bảo :  
“Ồ vậy mà sướng con ạ, đi tu đi cho có phước . Lập gia đình chỉ vướng nợ vào thân” Tôi biết  
chị tôi không thể nào đi tu được , tôi biết tâm hồn chị luôn mong chờ ấp ủ một tình cảm êm đềm  
, làm sao một người như chị có thể đi tu , đọc lại lá thơ :

“Bảo Lộc ngày . . . tháng . . .

Những đôi dẫu đôi chè đầy áp mộng tưởng thiếu nữ mộng mơ của chị , lá chè nõn xanh ,  
hương cỏ ngải hương dịu dịu màu mây trời thanh thanh, ướp mật hoa café thơm ngát . Chung  
quanh nhà chị ở , toàn là cây cà phê , hương hoa cà phê nồng đến nỗi sau một đêm quên đóng  
cửa sổ , buổi sáng chị bị say không thức dậy được , ai nào biết trong hương hoa cũng có chất  
làm mình say em nhỉ .

Những cây cà phê lá xanh ngăn ngắt , lá xanh hơn chuỗi ngọc bích xưa bà ngoại chị đeo trên  
cổ . Bà là người Hà Nội, giọng bà nhỏ nhẹ ngọt ngào , bà thích mặc áo dài lụa, quần khăn  
nhung . Chuỗi ngọc bà đeo chị rất thích , trước khi mất , bà tháo ngọc rời ra từng hạt, cho các  
con, các cháu giữ làm kỷ niệm . Hạt ngọc ấy là chiếc nhẫn chị đeo trên ngón tay áp út . Hạt  
ngọc có lúc lẫn vào với trái cà phê chưa chín . Lẫn vào những cành cà phê nặng trĩu hạt trong  
vườn .

Hoa cà phê trắng , trắng ngọc trắng ngà , trắng lung linh nắng, trắng xóa ngút ngàn , trắng thẹn  
thùng e ấp , trắng như trăng vời vợi đêm trong . Chị thích ngắm vườn cà phê mùa hoa nở , mỗi  
ngọn gió thổi ngang làm hoa xôn xao chao đảo , làm hoa cuống quít tỏa hương . Hương ngọt  
như chén thạch ngày hè , hương làm đờ lơ lửng không thốt nên lời ca ngợi . Cảm giác của chị khi  
đứng một mình giơ tay nhắm mắt hít hương hoa trong khu vườn cà phê bát ngát .

Cây cà phê to thật to như cây mít cũng có , cây lùn vừa vừa như cây trứng cá cũng có , tụi nó  
giống nhau ở chỗ những tàng lá vươn dài , những nhánh mong manh nhưng sức chịu đựng  
dẻo dai . Không dẻo dai làm sao chịu mang nổi bao nhiêu là hoa là trái . Đến mùa cây cà phê  
đơm hoa, trên cành chi chít nụ là nụ , những nụ nhỏ dài thanh thanh như nụ hoa dạ lý , đơm  
từng chùm dọc theo kẽ lá , những con bướm bay lượn tung tăng đua cùng ong hút mật . Khi  
hoa kết hạt , cánh hoa héo dần tàn tạ , hạt nhô ra đẹp nõn nường , và kiến bắt đầu gầy tổ . Chị  
ghét những con kiến đi từng bày rờn rần, có khi nó rút lên tóc , bò xuống gáy cắn đau lắm cơ ,  
kiến vàng vườn cà phê nổi tiếng là dữ . Có vườn cà phê , sợ nhất là mấy con chồn , tụi nó làm  
hang dưới đất cắn nát rễ cây , làm cây yếu dần rồi chết . Mỗi lần đi dọn cỏ trong vườn nếu thấy  
cái hang tròn tròn là phải hun khói đuổi chồn cho bằng được mới thôi , những lần ấy vui lắm ,  
cả một góc vườn xôn xao . Chồn có loại chồn hương có loại chồn hôi , gặp con chồn đên là tìm  
chị nhảy thót , nó cứ thấy đên là mò tới , có đêm mang đèn dầu đi sang nhà hàng xóm về , gặp  
chồn đên chị ném cả đèn mà chạy. Con chồn có đôi mắt ma quái thấy ghê lắm , cái màu đỏ đỏ  
vàng vàng kỳ cục . Thế mà nhiều người lại thích cà phê cắt chồn , họ trả giá cao hơn gấp ba  
lần cà phê thường .Người ta bảo hạt cà phê lấy được từ phân chồn ngon hơn cà phê hái trên  
cây ! theo chị thì mấy con chồn ma mãnh đợi ban đêm leo lên cây, lựa tìm những trái chín ngon  
lành ăn thỏa thích sau khi đã tiêu hóa hết phần ngọt ngào của trái , chúng thải ra hạt . Dĩ nhiên  
hạt từ trái ngon , phải ngon là đúng rồi . Cái lợi từ những hạt cà phê cắt chồn không bù lại được  
cái hại từ sự phá phách của chúng .

Hái cà phê có cái thú của leo trèo . Ai cũng có thể hái cà phê , thấp thì hái nhánh thấp, cao thì  
vớ nhánh cao, đàn ông con trai leo lên thang , đàn bà con gái tìm nhánh vừa tay mà hái . Cái  
túi vải bên hông , lựa cành nào trái đỏ thật nhiều vin xuống thấp tha hồ lấy trái . Cả nhóm người  
, vừa là gia đình vừa là họ hàng đến giúp công, nói cười rôm rả . Dĩ nhiên lâu lâu phải một mẻ  
nhảy chơi chơi vì đựng tổ kiến vàng .

Có trái cà phê rồi , mang phơi thật khô , xàng , xấy , xấy vỏ đi chỉ còn lại hạt , những hạt cà phê  
có màu vàng thật nhạt pha chút nâu đất xỉn , mùi ngai ngái chua chua . Lúc trái còn tươi màu  
đỏ , nhắm nháp phần thịt mỏng tanh của trái , có vị giòn ngọt pha chút chan chát ở đầu lưỡi ,

phần hạt cà phê chẳng có vị gì , chỉ nhàn nhạt chán ngắt . Thế mà rang xong , xay nhuyễn , dùng nước nóng lấy những tinh túy trong tâm cà phê ra nó lại cho vị đắng lạ lùng . Đắng quuyền rũ , đắng nghện ngập , ai đã uống cà phê mà không nhung nhớ , ai đã không từng một lần bước vào quán cà phê .

Vị cà phê trong sách vở, khi các bộ lạc châu Phi tìm ra , đã được xem là linh dược , với chị nó là vị tưởng nhớ , vị nhớ nhung . Pha cà phê có đôi lúc là một nghi thức  
Nước phải thật sôi trắng cái tách .

Cho cafe vào phin , cho tí nước sôi vào vừa đủ thấm cà phê.

Đặt phin lại đếm thật chậm đến hai mươi, hay ngêu ngao hát :

Người đâu gặp gỡ làm chi. Trăm năm biết có duyên gì hay không ?

Mở nắp phin, cho nước sôi vào, đặt phin lên cái tách vẫn còn ấm. Đặt cái tách vào cái chén đựng nước sôi để giữ độ nóng . Chị ngắm từng giọt cafe rơi nhẹ.

Tình yêu không tí tách

Tình hổ phách long lanh

nhẹ nhàng nhắc phin ra khi chưa rời giọt cuối

Đong ngọt ngào óng ánh

Vào vị đắng cuộc đời

nâng tách lên môi để biết

Còn đậm đà tình cũ

Dù tháng ngày tàn phai.

Chừng như chút gió rét

Rừng thông xưa lửa về

Chừng như tiếng giày gỗ

Ngoài cổng cũ rêu khô . . .

Chị tưởng tượng có một mối tình để áp ủ nhớ nhung khi ngồi uống cafe một mình thú vị ghê em nhỉ .

Chị N.”

Và mùa Xuân năm ấy , mùa Xuân hoa xác pháo rụng đầy sân, mùa Xuân chấm dứt quãng xuân thì đời chị .

Sáng hai mươi tám Tết tôi hí hửng sang nhà bác chuẩn bị gói bánh chưng , xộc vào bếp , bác gái đang dang tay tát chị , bác rít lên : “Con khốn nạn , mày làm nhục tao, làm nhục tổ tiên ông bà , ai thằng nào hả con mắt nết”

Chị ngồi xệp dưới đất , bên cái bồ xấy chè , hai tay che trước mặt , tóc xổ tung. Biết tôi vào, chị ngược lên nhìn , nước mắt nhòe nhòet , thần thờ lấp bắp :

-“con xin mẹ”

Bác gái tôi tiếp tục tru tréo , dù tôi đã chạy đến bên chị : “Mày đi ngay với tao lên cha , tao đuổi mày ra khỏi cửa , nhà tao bao đời nay có ai đốn mặt như mày, có ai bôi tro trát trấu lên mặt như mày, có ai không chồng mà chữa như mày , đồ . . .”

Tôi không nghe thêm gì hơn , ôm chị vào lòng hứng đỡ dùm chị cơn phẫn nộ từ bác đổ xuống . Bác như nổi điên lên , quấn tóc chị vào tay, ghì đầu chị vào cột , đánh, đấm, phang , làm bất kỳ động tác nào bác có thể làm được, để trút hết cơn giận dữ vì sợ tai tiếng thị phi, vì sợ miệng đời mai mỉa , sợ . . . gì gì nữa tôi không biết hết , nhưng rõ ràng những nỗi sợ hãi ấy che hẳn tình mẹ con của bác . Nhìn mặt bác, tôi sợ bác giết chị mất . Tôi kéo chị đứng lên, lôi chị ra khỏi nhà , dùng lối sau chạy lên đồi chè , vào trong chòi ngồi khóc . Mặc chị khóc nức nở , tôi vuốt tóc chị, dòng tóc mây dài chưa cột được chân ai, đã siết vòng oan trái .

Nhìn đồi chè vắng lặng , xanh biếc một màu , lung linh hình ảnh chị. Chị đội nón lá , chiếc gùi đeo sau lưng , tay thoăn thoắt hái, chùm lá chè trong tay chị hất ra sau , xoáy thành đóa hoa êm ái rơi vào gùi vừa tuần trước, nay chị thăm , chị sàu rữ rươi . Trong gió, vừa hôm trước, thóang tiếng chị cười rộn rã pha lê, giọng chị nói róc rách suối reo , hôm nay tiếng nức nở nghẹn ngào . Chị yêu thiên nhiên, trân trọng mầm sống ngọn cỏ, nhành hoa , nay chị đang đau

đón vì mầm sống nảy sinh ngay trong lòng chị , phi lý . Tôi nghĩ chị có quyền chọn lựa một điều gì đó cho riêng chị , chỉ riêng mình chị biết .

Tôi không nói gì , chị đã thôi khóc

: “Em không khinh chị sao ?”

Tôi lắc đầu.

Chị nắm tay tôi nhìn vào mắt tôi nhẹ giọng

: “Chị muốn có con”

Tôi gật .

Tôi theo chị đi cùng bác đến nhà xứ, bác tôi bắt chị xưng tội với cha . Nét mặt chị trắng bệch bạch lạp trả lời : “ thừa cha con không biết” khi cha hỏi người ấy là ai . Bác tôi đỏ mặt xắn đến định đánh chị . Cha ngăn lại , bảo bác và tôi ra ngoài hiên đợi . Tôi đợi lâu lắm khi cha cho gọi bác vào, biết chị cần có tôi, tôi lặng lẽ vào theo . Cha khuyên nhủ bác thương lấy chị , cha sẽ gởi chị đến ở với các sơ đang làm công tác truyền giáo cho đồng bào Thượng . Nơi ấy chị sẽ được chăm sóc khi đến ngày khai hoa nở nhụy .

Tinh mơ hai mươi chín Tết , tôi đưa chị đi , bác tôi không nói một lời , không thèm nhìn mặt chị . Những đóa phù dung chưa nở . Tôi nghĩ không nở sẽ không tàn .

Mùa xuân năm ấy hoa xác pháo rụng đầy sân . Năm ấy trời bỗng trở rét hơn mọi năm , buốt vào xương thấm vào tận tủy . Năm ấy cách nay đã 26 năm , tờ thơ chị viết cho tôi cách nửa địa cầu vừa nhận được

Bảo Lộc ngày . . . tháng . . . năm

Em khỏe không , lại sắp đến Tết, chị gởi em gói chè hoa sói vườn nhà , gói cà phê chị hái từ cái cây già nhất trong góc vườn, gần cái hang con chồn có lần chị cùng em hun khói , và nhất là tấm lụa tơ tằm cho em may áo dài mặc Tết . Em đừng cười chị viết lan man như ngày nào từ cây dâu nuôi tằm sang cây cà phê rồi sang đồi chè em nhé . B Lao vẫn như thế , vẫn chè , cà phê và tằm

Đồi chè vẫn là nơi chị tìm đến , vào căn chòi nhỏ ngày xưa nơi hai chị em khóc cười tâm sự, nhớ em. Chị thôi không ương tở nữa , bán thẳng kén cho người ta em ạ , lớn tuổi rồi không còn nhanh nhẹn như xưa . Cây sần riêng chị cũng bảo cháu Tuấn chặt đi rồi, “sần riêng chi mà nặng đến thủng cả óc nhà” – chị vẫn nhớ câu em nói đó thấy chưa .

Em có nhớ những đêm làm trà , nhớ những củ khoai mật, những trái bắp vừa bẻ trong vườn vùi tro, ngon không thể nào tả được không em ? Xa quê hương thế nào em chẳng nhớ em nhỉ . Quanh nhà chị bây giờ trồng hoa sói, hoa ngâu . Những chùm hoa màu vàng , hạt nhỏ li ti , hương không nồng nhưng khi ướp vào trà , trà tỏa hương ngào ngạt . Cháu Tuấn của chị bây giờ làm hết mọi chuyện chè cháo thay chị . Em còn nhớ cái nồi luộc chè ngày xưa hai chị em cứ bảo to như cái lò luyện tội , Tuấn nó nhắc lên nhẹ nhàng , anh chàng ra vẻ xốc vác lắm , thương mẹ lắm , cứ bảo : “mẹ đừng làm gì cho mệt , con chỉ đựng một cái là xong” . Ngay cả khi dần chè , chị có leo vào dầm cháu cũng bảo : “Mẹ nhúng vào làm gì , con cuộn chè lại đập vài cái còn hơn mẹ dầm cả giờ”

Cháu nó thế đấy em ạ , niềm hạnh phúc vô biên của chị . Chị cứ áy náy nợ em cái ngày em đưa chị ra khỏi làng đi trốn, em khốn khổ vì chị , em đau lòng vì chị , mà chị chẳng biết nói sao cho em hiểu , chị không đau khổ gì cả , không sợ hãi gì cả, chị chấp nhận cái điều chị chọn lựa cho cuộc đời của chị . Không may mắn có chồng , ít ra chị có quyền được làm mẹ phải không em ? Chị nhớ ơn em đã không khinh rẻ chị đại đột một giờ, chị tạ ơn em đã giúp góc đời thiếu phụ của chị nhẹ nhàng hơn. Chị phải kể em nghe nguồn hạnh phúc chị có bây giờ, em vui với chị em nhé .

Em còn nhớ bài Nhã Ca thứ nhất của Nhã Ca không ? bài thơ từ thời con gái chị thuộc lòng , đến bây giờ vẫn trong lòng chị .

Tôi làm con gái

Buồn như lá cây

Chút hồn thơ dại  
Xanh xao tháng ngày  
Một lần qua đây  
Rồi không trở lại  
Ôi mùa xuân này  
Tôi làm con gái  
Đời như heo may  
Tình bằng cỏ dại  
Giận hờn không khuây  
Tôi làm con gái  
Một lần yêu người  
Một lần mãi mãi  
Bao giờ cho người  
Bao nhiêu tuổi đời  
Bấy lần thơ dại  
Buồn không ai hay

Vẫn bấy lần thơ dại , vẫn ngậm ngùi không hay . Và chị vẫn bản thân lắng nghe âm điệu giao hưởng của từng mùa , mỗi tiết . Nếu được trở lại , chị vẫn lặp lại y như thế . Chị N.”  
Chị của tôi vẫn thế , vẫn mãi cảm nhẹ nhàng , vẫn yêu thương mê đắm trời đất chung quanh . Tôi bây giờ đã biết thưởng thức hương vị chè như chị , ngậm vào đắng chát đầu lưỡi , nuốt vào ngọt lịm tâm hồn . Tôi sẽ viết thơ hỏi chị còn trồng hoa phù dung nữa không ? bên đây muốn trồng loại hoa này , phải đặt mua với giá rất đắt .

## Nhớ ngày xưa

Khi lá thu rơi trở lại thân buồn khúc khuỷu là những khi tôi nhớ nhung nhiều lắm . Nhớ nhà xưa quê cũ , nhớ thuở bé bỏng ngày thơ . Tóc theo ngày tháng phai màu, nỗi nhớ niềm thương ngày mỗi lắng. Phải ghi lại kẻo không quên mất . Ngày nơi đây, nơi xứ lạ quê người, qua nhanh, nhanh quá, bánh xe đời vội cuốn tới không lùi.

Không hiểu sao tôi nhưng nhớ nhiều thế , những bụi cây nhánh cỏ đã từng cạnh tôi thời ấu thơ xa tít tắp .

Cây Ngô Đồng người ta bảo “không trồng mà mọc” còn gọi là cây Bã Đậu, tôi gặp ngày gia đình ở trong khuôn viên trại Nguyễn Tri Phương – trung tâm 3 nhập ngũ, những hàng cây Bã Đậu buồn hiu thảng tắp chạy dài hai bên đường , buổi chiều nắng rọi soi bóng hắt hiu , lúc ấy tôi hay thơ thần nhặt những mảnh trái khô dẫu đầy túi dù chẳng biết để làm gì ? Có lần thấy chú lính ngồi dưới gốc cây , dùng cái dũa móng tay khắc hình lên mảnh vỏ khô ấy thành con cá xinh xinh tôi thích quá xin ngay , biết đâu rằng trong lúc tỉ mỉ vẽ hoa văn là lúc chú nhớ nhà ghé góm .

Còn những dàn hoa Bìm Bịp màu tím tím nhàn nhạt như hoa rau muống, phủ đầy lên vòng kẽm gai, phủ đầy lên hàng rào của trại , loài hoa được tôi hái không tiếc tay vì nhiều quá để chơi đồ hàng .

Hoa móng tay lá mỏng như lá hẹ , hoa hồng tươi có năm cánh , tôi hái rất ít vì nó thơm và dễ thương quá , chỉ khi nào làm công chúa hay cô dâu tôi mới hái hai hoa , đủ để dán lên mườì ngón tay làm đẹp .

Hoa dâm bụt tôi hay hái gài lên tóc , có khi quên mất nó héo xèo xụi lơ như rác trên đầu , mấy



thằng con trai thì hái đọt lá gắn dưới cằm làm râu .

Còn đàn dưa tây có hoa màu xanh thiên lý (màu xanh lá cây có pha nhiều màu vàng ) hay bị ong bầu đến hút nhụy cũng là kỷ niệm của tôi . Tôi biết hoa nào hoa cái , hoa nào hoa đực , để bắt chước người lớn bắc ghế hái hoa đực chắm vào nhụy cho hoa cái có trái . Trái dưa tây khi chín thơm kỳ lạ , cho đường vào ăn ngon không tả được .

Tôi cũng không quên vị chan chát , giòn ngọt và màu tím của trái Trâm . Trái trâm thôn thôn nho nhỏ như đầu ngón trỏ của tôi , cây hay mọc từng bụi , sau khi ăn màu tím dính trên lưỡi lâu lắm mới hết . Có lần ba tôi sợ hết hồn khi thấy lưỡi tôi tím lịm như thế , may tôi còn vài trái trong túi áo đưa ông xem . Cái áo đó màu tím loang một khoảng nhỏ ngay góc túi không sao giặt sạch đi được .

Rồi cây điệp Tây trái đen , đến mùa nào tôi không nhớ , có rất nhiều con sâu đo màu xanh lè nhỏ xíu hay thòng sợi tơ tòng teng rơi xuống khi cơn gió thổi mạnh . Lúc ấy tôi tin rằng con sâu đo trên người mình bao nhiêu cái là chỉ sống có bấy nhiêu tuổi thôi, nên hơi sợ sợ . Mà khổ nỗi cây điệp này hoa xinh lắm , tròn xoe tơ là tơ má hồng nhạt tím tím , cành lại rất cứng , tàng to , không cao lắm , tôi tha hồ leo lên chạc ba năm ngưỡng cổ ngấm mây , đủ lần đi nỗi sợ sâu đo . Trái điệp mỏng , dài hơn gang tay , bề ngang khoảng mười lăm cm , khi chín cong queo , mở bên trong có chất nhựa màu nâu , ngọt nhưng lại hơi cay cay mùi rượu, hạt màu đen có vân màu vàng nhỏ như trứng gián, nhưng rang lên ăn ngon ơi là ngon , chỉ cần kê ba cục gạch, cái lon sữa bò , lá khô, hai cành khô làm đũa là tuổi thơ của tôi đã rang xong mớ hạt điệp để nhắm nháp , vị hạt điệp này bùi ngon lạ lắm , ngon hơn hạt dưa ngày Tết nhiều .

Vườn Chuối, khu Vườn Chuối tôi không biết trước đây có thật người ta trồng chuối không? nhưng hồi gia đình tôi dọn đến ở , thửa tôi vừa đủ lớn để thu gom vào ký ức thì không còn thấy cây chuối nào nữa cả , chỉ thấy những chiếc xe tải từ đâu chở đến không biết cơ man nào là chuối . Khu vườn chuối vuông vức lắm, bốn cạnh là những con đường Lê Văn Duyệt, Phan Đình Phùng, Phan Thanh Giản, và Vườn Chuối . Trong hình vuông này, những khu xóm liên lạc với nhau bằng bao nhiêu con hẻm nhỏ, trong hẻm, những căn nhà liên lạc chung vách với nhau. Nhà lầu có lan can, hàng xóm có thể leo sang nhà nhau nếu muốn, những ngày trời nóng, nhà lầu có thể leo lên mái nhà trệt bên cạnh nằm ngấm trăng, không ai phiền hà gì cả. Phía trước nhà luôn là một hàng ba, nếu không xây bằng xi măng thì cũng có hàng rào sắt, cái hàng ba này không lớn lắm, chỉ khoảng 3 hay 4 mét, từ cửa chính nhà đo ra ngoài hẻm, nhưng cũng đủ chỗ để dựng tạm xe đạp, xe gắn máy khi có khách, hay là chỗ cho lũ con nít tụ họp chơi đồ hàng, đánh đũa , giải gianh .

Khu xóm của tôi con hẻm được tráng nhựa , nên mùa mưa không lầy lội như những hẻm khác . Đặc biệt của khu này, con hẻm nào cũng đi vào chợ Vườn chuối . Con đường rầy xe lửa nằm dọc sau lưng chợ, cũng có bao nhiêu chuyện để kể. Có lần một bà giận chồng đánh bạc thua hết tiền nằm vắt ngang trên đường ray làm mọi người hoảng sợ xúm xít lời bà ta ra, tôi cũng ráng chen vào xem cho bằng được, những chuyện đặc biệt như vậy là niềm vui cho lũ con nít từ mười đến một tuổi (bị anh hay chị na theo) nhiều lắm. Con nít thời ấy không có tivi, không có video game nên niềm vui thật đơn sơ êm ả, một đũa hồ lên là cả bọn xúm xít đi theo, nhiều khi đi chẳng biết đi đâu mỗi chân mò về lục cơm nguội. Những lúc đi vô định như vậy là lúc tìm được trò chơi - nhà đó có cái hồ cá, nhà nọ có cây mận - để hẹn hò nhau ngày mai mang lon sữa bò, mang ná thun đi theo.

Tôi nhớ mãi cái nhà có hồ cá đối diện ngã ba đường Vườn Chuối, nằm trên đường Phan Thanh Giản kế bên trường Văn Học, nhà này có cổng sắt hằn hoi, vào bên trong được là do cái lỗ chó chui từ trường Văn Học sang. Trong hồ họ thả cá Hoàng Kim, con đực có cái đuôi dài phát phới, con mái đuôi tròn. Để chuẩn bị vớt cá, chỉ cần một miếng vải mùng cũ khâu dính vào dây

kẽm (dùng để giăng phơi quần áo), được xoắn thành hình tròn làm vợt. Chuyện làm vợt bắt cá cũng đủ điều xảy ra, đưa về tháo sợi dây phơi quần áo ở nhà, đưa lục ở đâu ra không biết, một phần cái mùng tuyền, rồi con trai hí hục xoắn, con gái lấy kim chỉ khâu. Ngày hôm sau mỗi đứa một cái vợt đường kính bằng cái tô ăn cháo và cái lon sữa bò, tung tăng chui vào nhà người ta hót cá. Dĩ nhiên từng đứa chui qua lỗ chó, xong, chui ra cho đứa khác vào. Tôi còn nhớ mình vợt được hai con trống màu cam đậm đẹp lắm, về nhà cho tụi nó vào cái bình thủy tinh, nuôi như cô Tấm nuôi cá bống trong chuyện Tấm Cám, mỗi ngày mỗi cho ăn cơm, không thay nước. Chỉ ít lâu, buổi sáng ngủ dậy, cả hai phơi bụng chết. Khóc thôi là khóc. Chuyện đi vợt cá này kết quả có hai đứa bị đòn quần đít, tụi tôi hùn nhau mua cho mỗi đứa một cây cà rem đập đo ú.

Người ở khu xóm Vườn Chuối, chắc không quên nhà ông bầu đại nhạc hội Duy Ngọc, căn nhà đúc hai tầng quét vôi hồng, nhờ việc này mà cả xóm của tôi tha hồ gặp những đại văn nghệ sĩ, như Kim Cương, Thẩm Thúy Hằng, Thành Được, Phượng Liên. Phi Toàn, Khả Năng đến chơi với xóm tôi hình như hằng bữa, cứ thấy đoàn con nít rông rần đi theo sau một bà hay một ông chắc chắn người ấy phải là nghệ sĩ.

Nhà của Túy Hồng và Lam Phương đâu xa lạ gì, ngay sâu trong hẻm bên cạnh, chà lâu lâu nghe mấy đứa xóm bên ấy méc nhà họ có cãi nhau. Cãi nhau ngày xưa bên VN, nghĩa là có xích mích giữa những người trong nhà với nhau, chỉ cần nóng tính giọng hơi cao hơn một chút là cả xóm cùng hay, chạy ngay sang can gián, một người can không xuể kéo thêm người khác, có bà còn cẩn thận bế giùm con nhỏ của gia đình có vấn đề này đi nơi khác cho người trong cuộc giải quyết cho xong chuyện rắc rối với nhau, nhiều khi tôi còn thấy họ khóc bù lu bù loa chung với bà hàng xóm vừa bị ông chồng tát cho một cái nên thân, lúc ấy tôi thắc mắc: bà bị đánh khóc thì đúng rồi, bà kia mắc chi khóc theo? Tôi chỉ giữ trong lòng thế thôi không dám hỏi người lớn sợ bị la là con nít nhiều chuyện. Tình hàng xóm VN ngày xưa sao khăng khít đến lạ lùng.

Rồi ngày cúng rằm tháng Bảy, xá tội vong nhân, xóm tôi lập đàn giải oan cho cô hồn các đảng, bao nhiêu là lượt cúng, hết nhà cô Mỹ tiệm vàng, đến nhà ông Tàu thuốc Bắc, rồi bà Tư thớt heo, tiền các được ném tám phương, bốn hướng. Tôi không được ra khỏi nhà trong những ngày này, vì sợ oan hồn nhập, không được như những đứa ở xóm khác tới lượm tiền và giật bánh cúng, chỉ được ngồi trên lan can nhìn xuống ẩm ức.

Rằm tháng Tám tết Trung Thu, tuyệt vời. Khu chợ Vườn Chuối sáng rực rỡ đèn chong. Đoạn từ đường rày đến tiệm vàng Vạn Xuân giăng những tấm quảng cáo bánh nướng, bánh dẻo thật to trước tiệm, những tấm quảng cáo này to lắm nguyên một khổ vải ngang 8 tấc dài đến 2 thước là ít, được vẽ rỗng phượng, cô tiên, hàng chữ tên bánh màu đỏ như Đông Hưng Viên, Bảo Hiên, Phú Yên, Đồng Khánh v.v. theo gió Thu lập lờ thật đẹp, chung với bao nhiêu là đèn xếp đèn giấy kiếng.

Đặc biệt hơn nữa có tiệm bày bàn làm bánh dẻo ngay trước tiệm, trẻ con xúm xít đứng chung quanh xem, đứa nào may mắn được ông thợ bánh dich cho một cục bột dư hí hửng cười to. Trước Tết Trung Thu cả hai tuần con nít đã bắt đầu hưởng Tết, mỗi ngày sau khi cơm chiều xong là tụi năm tụi ba lo xếp lồng đèn, những cái lồng đèn đơn sơ làm bằng báo, đứa nào có anh chị lớn được anh chị lấy những tờ giấy láng có hình ảnh đẹp xếp đèn cho, có đứa còn được cái lồng đèn lon sữa bò mới bảnh. Lon sữa bò được đục lỗ, cắt dọc vòng vòng ép xuống một nửa thành giống như trái bí đao, mấy cọng kẽm làm quai, cây đũa bẹp làm cán, đẹp phải biết. Cầu kỳ sáng tạo hơn, dùng lõi chỉ gổ làm bánh xe, đóng lon sữa bò lên trên, dùng cây dài làm đòn đẩy đi kêu lác cắc. Dân thành phố thiếu cái thú ngâm tre, chẻ nan, phơi giấy dán đèn nhưng bù lại tụi nhỏ tự xoay sở lấy trò chơi, có sự giúp đỡ của người lớn.

Mùa Trung Thu hay có trò chơi rồng rắn, cần một người làm Thầy, những đứa khác xếp hàng một ôm eo nhau đi vòng vòng, hát :

“Rồng rắn lên mây có cây xúc xích (lúc lắc) có ông Thầy về chưa? “ hể ông thầy trả lời:”rời” thì hỏi tiếp “xin cái gì” nếu ông Thầy bảo xin khúc đầu, khúc đuôi, hay khúc giữa là lũ nhỏ ở khúc đó lo mà ôm nhau cho chặt, ông sẽ rình đứa nào sơ hở để kéo ra ngoài, không được rồng rắn nữa. Lúc bị ông Thầy đuổi để giựt ra khỏi hàng là lúc vui nhất, la hét om cả lên. Thêm nữa là trò nghịch nến, đốt để coi chơi, để ngửi cái mùi thơm thơm, để làm bánh bèo bằng nến, để làm, một lon nước, nghiêng cây nến đang cháy, nhỏ (nhiều) lệ nến vào, đứa nào khéo cái bánh bèo tròn có lúm một lỗ ở giữa, đứa nào vụng bánh bèo méo xẹo, những cây nến này là nến ăn cắp trên bàn thờ Phật, bàn thờ thần tài không phải nến đặc biệt dùng cho đốt đèn Trung Thu. Ngay hôm rằm, người lớn bày bàn trước hàng ba cúng Trăng, nhà nào không cúng cũng bắc ghế đầu ra hè ngồi chơi ngắm trăng, hàng xóm cùng quây quần cỗ bánh, con nít tha hồ nghịch nến , tha hồ rước đèn . Những cây nến (đèn cầy) óm tong teo sao dễ thương lạ kỳ, ngày ấy nến chỉ có một màu đỏ đậm, được mẹ phát 5 cây nến là vui như đi hội thử giấy. Trời thăm tối, túm nhau thắp nến vào lồng đèn, theo nhau đi từ đầu xóm xuống cuối xóm, vừa đi vừa hát “Aùnh trăng trắng ngà có cây đa cao , có thằng cuội già xin một bó mơ “

có một câu thơ hát tới hát lui không chán . Có lần cả xóm tôi rước đèn thật rầm rộ, vì bác trưởng xóm (tôi không biết kêu như vậy đúng không? nhưng bác là người đi thu tiền phúng điếu nếu có ai trong xóm qua đời) có cái đèn con cá chép bự cỡ 1 thước ngang chứ không ít dẫn đi đầu. Con các chép này đi đến đâu những chiếc đèn nhỏ nhỏ đi theo đến đó, càng đi cái đuôi đèn càng dài, tất cả tụi nhỏ xóm tôi (dĩ nhiên có tôi), cả những đứa ở bên xóm khác vui nhiều lắm dù khi về đến nhà chân tóc cũng dẫm cả mồ hôi. Đêm đó trăng sáng vô cùng rực rỡ . Nhà người Hoa họ cúng Trung Thu lớn lắm, có mấy cái bánh chiên tròn bằng quả cam chung quanh toàn là mè, bánh in bọc trong giấy kiếng vàng đỏ, bánh dẻo bánh nướng, trà, trái cây. Người Việt mình chỉ có bánh trung thu là xong , nhà nghèo không mua được bánh thì cúng trà , bánh in vài loại trái cây mộc mạc cũng xong . Tàn hương (nhang) hàng xóm thân thiết cắt bánh mời nhau , con nít thường được phát bánh in, hiếm khi được ăn bánh nướng , bánh dẻo. Đứa nào được mẹ cho bánh nướng hay bánh dẻo đêm ấy thế nào cũng rộng rãi với đứa bạn thân cho cắn một miếng, với câu dặn “ cắn ít thôi” . Tuổi thơ dễ yêu làm sao? miếng bánh tuổi thơ ngọt ngào làm sao ? Đến lúc này là lúc cãi nhau xem chị Hằng ở đâu trên cái ông trăng tròn vo ấy, rõ ràng chỉ thấy cây đa thật to và chú Cuội ngồi xếp ngay dưới gốc, chị Hằng đâu mà chị Hằng? Mẹ bảo chị Hằng phải giữa đêm mới đến, con nít nào ngoan mới thấy. Co' lần tôi định thức đến giữa đêm xem thử mình ngoan hay không? nhưng chưa bao giờ tôi thức nổi .

Mùa Thu là mùa mưa , những cơn mưa xầm xập không báo trước , mây kéo vù tới , chùng thấp rồi mưa . Giòng nước mưa cuộn chảy xuống cống, đối với con nít là giòng sông đẹp nhất. Mưa vừa tạnh những con thuyền xếp bằng giấy được nhẹ nhàng thả xuống, đứa nào dùng giấy láng, thuyền không bị thấm nước theo giòng trôi thật đẹp. Đứa nào dùng giấy bản nước thấm nhanh thuyền chìm hậm hực muốn khóc . Mùa mưa có những trò chơi mùa mưa . Con trai thích tắm mưa dưới máng xối, đá banh ngoài mưa , nhiều đứa sợ Mẹ biết cởi hết áo quần dáu trong mái hiên nhờ lũ con gái giữ hộ . Con gái phần đông chơi đồ hàng trong sân vì Mẹ cấm không cho nghịch mưa sợ ốm, vài đứa phá lệ cứ ra mưa cho ướt hết cả người . Tôi không dám, có lẽ đó là lý do tại sao khi lên trung học tôi mê dầm mưa đến thế.

Đồ hàng là những cái nôi cái chén, cái chảo đủ mọi đồ lễ cho người nội trợ thật trong tương lai, những tiếng xưng hô mà tao chi tớ cũng được đổi như người lớn , Bà với tui , chị với tui . Những chiếc lá, những đóa hoa hái vội trong chậu kiếng thành rau, thành cơm, con búp bê được truyền nhau nâng niu, con con má má . Những loại cây kiếng hồi ấy thường là cây ngâu, cây mai chiếu thủy, cây bông giấy, cây bông nhài (lài) . Tôi còn nhớ cây ngâu với những chùm

hoa li ti màu vàng thơm dịu dịu, trái nhỏ bằng đầu ngón tay út, khi chín có màu cam đỏ rất đẹp, ăn giòn ngọt . Cây mai chiếu thủy từng chùm hoa màu trắng cúi gục đầu xuống, không sao ngừng lên được, mùi thơm thật nhẹ , tôi cứ dí mũi sát vào hít lấy hít để , không như hoa nhài chỉ vừa đến gần đã thơm thật thơm . Cây bông giấy không thơm nhưng tha hồ hái lá làm rau, nhặt hoa làm bánh, ngâm nước cho ra màu sơn móng tay , không hề bị người lớn la như khi đụng vào những cây kia . Khi mưa vừa tạnh, lũ con trai vừa thay áo quần xong lại rủ nhau đi, đi vòng vòng sang xóm khác tìm xem những nhà có trồng cây mận, cây ổi, cây táo, cây khế, cây tầm ruột có trái nào vì mưa rụng xuống hay không ? Con nít sống ở thành phố buồn hơn con nít dưới quê, không có vườn cây, nên không được leo trèo, thấy được một cây ăn quả mừng rỡ như bắt được vàng , cây ổi ruột đỏ trước tiệm giặt ủi Hồng Nhạn ngay con hẻm số 30, sau tiệm phở gì tôi quên mất tên, cây ổi này hình như chưa bao giờ có trái chín vì chị Nhạn hiền quá chẳng bao giờ la ai .

Trên đường Phan Đình Phùng, từ ngã tư Lê Văn Duyệt đổ xuống là hai hàng cây điệp vàng (còn có tên văn hoa hơn là : cườm thảo vàng), sau cơn mưa hoa đầy gốc , mùi mưa quyến với mùi hoa làm tuổi thơ của tôi ướp đầy mật ngọt . Cầu vòng bảy sắc sau mưa luôn làm tụi nhỏ chúng tôi mộng mơ, huyền hoặc, đứa thì bảo đó là cầu bắc cho tiên đi, đứa thì khẳng định Chúa đang đứng ngay giữa cầu, đứa thì bảo ông Bụt đang cười với nó, còn tôi khẳng định sẽ tìm được nơi bắt đầu của cầu vòng, sẽ có cầu thang đi lên càng lúc càng cao . Cả lũ tin, theo tôi lang thang đi đến dinh Độc Lập không hay, lần ấy không tìm ra nơi xuất xứ của cầu vòng, tụi tôi khám phá ra bên trong hàng rào cao ngất ấy là những cây nhãn lồng ngọt lịm, vì mưa một nhánh cây gãy, vượt ra khỏi rào làm quà cho lũ con nít đi tìm cầu vòng sau mưa .

Giáng Sinh , đối với gia đình có đạo là một ngày lễ lớn lắm, trong xóm tôi ở chỉ có khoảng năm gia đình thôi , nhà nào trước cửa cũng treo một ông sao thật lớn . Con nít tụi tôi không chia rẽ tôn giáo , hề có rằm có ngày Đản Sinh đức Phật thế tôn người lớn làm lễ cúng tụi tôi cũng cúng , đến Giáng Sinh người lớn làm ngôi sao , hang đá tụi tôi cũng làm ngôi sao hang đá . Có lần tụi tôi may mắn lấy được một cục đất sét gần mùa Giáng Sinh, thế là tha hồ nắn tượng, theo tôi những nhà điêu khắc tí hon luôn có những ý tưởng thật độc đáo, từng hình người đơn giản được dựng lên, tôi tha hồ kể bao chuyện được nghe từ các di phước dạy giáo lý, những đứa ngoại đạo cứ há hốc mồm nghe tôi kể và tin thôi là tin . Có đứa còn khóc vì thương em bé Giêsu bị lạnh nữa, tôi kể con trêu tụi nó hỏi giống con gì, tôi trả lời giống con chó, nghĩ lại buồn cười thật .

Cái hang đá được hình thành với bao công trình tim óc, rơm lấy từ bà bán trứng, vỏ bao xi măng rinh mò mãi mới lấy được một cái ở trường Bàn Cờ đang xây thêm phòng học, chỉ có thể mà những bức tượng sau khi phơi nắng có chỗ trưng bày. Đi lễ tối Giáng Sinh mới thích làm sao, được mặc áo đẹp mới may, đi giày có gót, mấy đứa bạn tôi xin đi theo, nhưng Ba tôi sợ lạc không dám dắt theo. Giáng Sinh chỉ có ý nghĩa đúng một đêm thôi, nhưng thời gian sửa soạn đợi chờ là tuyệt vời nhất .

Lớn hơn tí nữa khoảng năm học lớp nhất (lớp 5 sau này) trò chơi phức tạp hơn nhiều , bắt đầu có phe nhóm , con gái biết ganh tị giận hờn , con trai biết chọn lựa chơi hay không chơi với con nhỏ nào . Thường thì mấy nhỏ hay mít ướt tụi con trai không thích , nhỏ nào ngỗ ngược lì lợm đi đâu tụi con trai cũng rủ đi theo . Đi theo lũ con trai có nhiều khi chó rượt, có nhiều khi rách quần rách áo , có khi lạc đường cảnh sát phải dẫn về nhà . Bị đòn sau đó là đương nhiên . Ngày đó roi mây được bán trong tiệm tạp hoá từng bó , những cây mây màu vàng bóng khoảng chừng ngón tay trở dài chưa tới một thước . Có nhà cây roi mây tết te tua vì cậu nhỏ nghịch quá , nhà tôi có một kho roi mây , cái kho ấy là là cái khe hở giữa bộ ván và bức tường đủ để tôi len lén dấu cây roi mây vào đó . Mất roi tôi được khát “roi “ cho đến khi mẹ tôi mua cây roi mây mới , dĩ nhiên cây mới lại bị biến mất . Chỉ đến cuối năm khi dọn dẹp trong ngoài ba tôi mới thấy cái kho này .

Nhắc đến bộ ván bà ngoại cho Me tôi ngày đi lấy chồng , tôi nhớ hình vên gỗ nổi bóng lưỡng mát rười rượi khi ngả lưng giữa trưa , Me tôi nằm giữa các con chung quanh , con nít không sao ngủ trưa được, chỉ nằm loay hoay mở sách truyện bằng hình đọc . Giữa trưa có lần tôi đọc Ma Cà Rồng sợ quá hét lên , Me tôi giật mình , Ba tôi biết thế là đổ bể chuyện đọc sách cấm . Hồi đó buổi trưa Ba tôi được về nhà ngủ trưa , tôi nhớ ba tôi hẹn lấy sẵn roi mây ra buổi chiều khi ba về kể tội .

Lạ kỳ sao, với con nít điều gì bị cấm là điều tuyệt diệu cần tìm kiếm . Những sách được mua cho đọc không thích bằng những sách bị cấm không cho đọc . Sách Ba tôi mua rất đẹp , bìa dày giấy bóng , hình ảnh tô màu rõ ràng , chữ in dễ đọc . Sách bị cấm được bán trước cổng trường , người bán trải tấm nylon trên mặt đất và xếp những quyển truyện tranh in bằng giấy bản nhem nhốc , có hình đen trắng , nội dung thường là ma quỷ , dễ sợ , tôi nhớ có Thiên Linh Cái là truyện tụi tôi truyền tay nhau đọc , truyện này nhiều tập lắm , đặc biệt khổ của quyển truyện vừa đúng với quyển vở học nên bỏ vào cặp táp Ba tôi không biết .

Buổi chiều khi ba tôi về, cơm nước xong , tôi nem nép hiền lành chờ đợi bị đòn .

“ Bị đòn” là một nghi lễ trong gia đình tôi . Kê có lỗi phải nằm xấp, má úp vào hai bàn tay khoanh lại , Ba tôi cầm roi mây nhíp nhíp lên mông , vừa nhíp ông vừa kể tội ; kể xong ông hỏi :”đáng bị mấy roi ?” Nửa roi chắc chắn không có nên câu trả lời luôn là một roi . Bộ ván ấy tôi từng nằm xấp chịu đòn khi cao chưa bằng chiều ngang của bộ ván , đến lần cuối cùng còn bị đòn , chân tôi thò ra ngoài hai tác . Nước mắt của tôi làm bộ ván đã bóng , lại càng bóng hơn .

Mỗi năm chiều 30 Tết tất cả chị em tôi “được” bị đòn . Tấm phản vừa xinh cho tất cả chúng tôi nằm một dọc 5 đứa, từng đứa được Ba tôi luận tội đâu ra đấy, kết luận sang năm mới phải sửa đổi như thế nào, và quát cho một roi tượng trưng xả xui để sang năm mới không bị đòn nữa . Năm lên chín tôi đã biết háo hức đợi chờ Tết, xé lịch một lúc hơn chục tờ cho mau đến Tết . Ngày 23 tháng chạp lịch của nhà tôi đã đến ngày mùng một Tết Âm Lịch . Ba tôi phì cười không cho ăn đòn vì biết con mong Tết . . (Chuyện xé lịch xảy ra hoài hoài vì khi tôi không làm, em kể tôi sẽ làm, và cứ thế cho đến khi không còn lịch để bóc nữa)

Khoảng thời gian này vui lắm, chợ họp suốt đêm tràn ra ngoài hẻm ngay trước cửa nhà tôi. Những chiếc xe ngựa chở cơ man nào là hoa vạn thọ, hoa đồng tiền lên bán, hương hoa thơm lừng. Tụi tôi có cả rổ hoa rụng để chơi đồ hàng, hay xé hoa ra làm confetti ném nhau cho vui. Buổi tối mấy bà hàng đốt đèn măng xông, đèn dầu, làm đồng quít càng thêm vàng rực . Núi dưa hấu cao nghệu trái nào trái nấy bóng lưỡng đen xanh, có trái màu xanh ngọc sọc trắng nhưng chắc giống lạ nên có ít lắm . Tôi chỉ thương đám gà thật dễ thương bị cột chân lại đặt nằm xếp lớp dưới đất , người mua xách cái chân nó lên , bóp bóp ngay cái lườn, lật qua lật lại bỏ xuống cái ịch , tôi ngồi xem mà thương con gà quá sức . Nhìn bao nhiêu cái mỏ há ra để thờ hào hển, cái mồng queo qua một bên mà đứt cả ruột, tôi mang thau nước ra cho tụi nó uống, bà bán hàng cho tôi một nắm hạt dưa ngồi cắn cho vui. Mỗi năm bà mang gà, hoa, trái cây từ dưới quê lên bán Tết, năm nào bà cũng đến ngay trước hàng hiên nhà tôi bày hàng . Trưa 30 dọn dẹp xong bà biểu Me tôi cặp gà ăn tết trước khi về, Me tôi nhận, nhưng luôn cho lại bà trà, kẹo, mứt.

Tết trước năm 1968 chợ không họp đúng ba ngày, trong ba ngày này những sập hàng để trống, chỉ có bầu cua cá cộp, hay những hàng bán đồ chơi dụ tiền lì xì của nít là nhiều . Sau 1975 hình như không còn điều này nữa .

Thành phố không có chỗ để gói bánh chưng , Me tôi làm mứt , mùi đường thơm ngan ngát những ngày áp Tết , rồi Me gói giò thủ , những cây giò gói bằng lá chuối được nẹp trong hai cái đĩa cả, dựng trong cái tô hứng mỡ , bánh chưng cô chú đem đến biếu , những hộp mứt giấy xanh giấy đỏ tuyệt đẹp để trên tủ kính . Me tôi dặn bà bán hàng mang lên những con gà mái dầu chân lùn vẩy vàng , đôi mắt tròn xoe như hạt đậu đen , nhốt trong cái bội (lồng to bằng nan)

để Tết đãi khách . Rồi dưa hấu nữa vừa đem biếu vừa để ăn cũng phải hơn hai chục trái , Mẹ dặng tôi lựa thế nào cho ngon , ngọt , mua thế nào để mỏng một ổ ra trái dưa đỏ tươi , đầy đặn không bị bọng bên trong . Vui nhất là theo Ba tôi đi biếu Tết . Bác Cả thế nào cũng có con gà trống thiên, cặp dưa , hộp mứt, cân trà . Mấy con gà được treo hai bên hông xe trên đường đi thò đầu ra khỏi giỏ kêu quan quát vui lắm . rồi khách đến nhà biếu Tết nữa ngày nào cũng như hội , tôi phải lo bưng trà , rót nước không ngơi tay mà chả bao giờ phàn nàn với Mẹ , cứ nghĩ đến áo đầm mới , đôi giày mới treo trên lầu làm sao mà cần nhẫn than thở được . Thức đợi năm mới với Ba , Mẹ đã thành thói quen mỗi năm các em tôi lớn dần cũng thức theo .

Bây giờ sau bao nhiêu năm, nhất là sống xa quê nửa vòng trái đất, giao thừa tôi không biết đợi chờ thế nào? Giờ nào đúng giao thừa? Đông Tây có gặp gỡ được nhau ngay điểm giao thừa đó không? Đành một mình thắp vài nén hương trầm nhưng nhớ, chung quanh thiên hạ có ai nhớ Tết như tôi ?

Nỗi nhớ của tôi còn nhiều lắm, nhiều lắm . Nhớ nhưng có người cho là đau khổ, với tôi là một hạnh phúc. Tôi có thể vui cả ngày khi gặp lại bụi hoa dâm bụt ngày cũ, tôi có thể vui cả tháng khi gặp lại được nhánh tơ hồng, tôi như con nít khi tìm ra nhánh cây cườm thảo nhỏ nhoi trong vườn bách thảo . Tôi biết tôi hạnh phúc khi bên tôi có người ngồi nghe tôi kể : Nỗi nhớ ngày xưa.

Em sẽ kể nữa cho anh nghe...

## Cao Xuân Huy, vài mẩu chuyện, từ cái nhìn của một người vợ lính Ấu Tím

Cùng tên Cao Xuân Huy, nhưng không là giáo sư triết học Phương Đông sanh năm 1900 – mất năm 1983, anh là Cao Xuân Huy của *Tháng Ba Gãy Súng* và *Vài Mẩu Chuyện*.

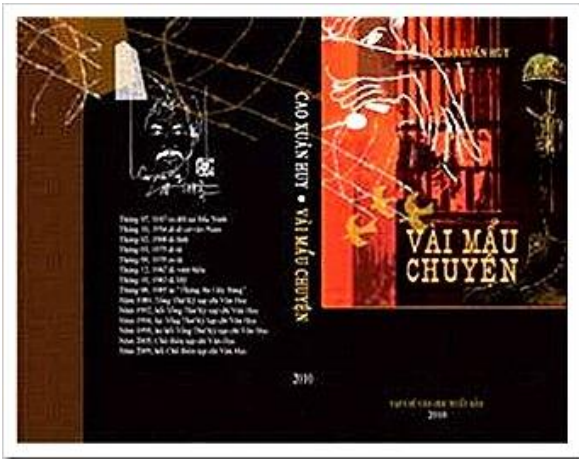
Nhiều người đã đọc *Tháng Ba Gãy Súng*, tất cả các anh đã từng khoác màu áo rằn ri, tất cả các anh đã từng được gọi “lính bốn chữ” đã từng so hàng trong binh chủng Thủy Quân Lục Chiến đều đọc *Tháng Ba Gãy Súng* – nhắc đến tháng ba gãy súng là biết ngay nhớ ngay đến trận triệt thoái cuối cùng, nghĩ ngay đến lần rút quân từ quân khu I buồn thảm và nghĩ ngay đến người kể lại giúp mình: trung úy đại đội phó, tiểu đoàn 4 Kinh Ngự, Thủy Quân Lục Chiến Cao Xuân Huy.

Dáng người dong dỏng cao, đôi kính lúp lánh trên sóng mũi thẳng, nụ cười thân thiện trên môi, “*tứ hải giai huynh đệ*” gặp Cao Xuân Huy là gặp một nhóm đồng người, những câu chữ thề ròn rã, pha tiếng cười hề hả sau tiếng khà nuốt ực ly VSOP.

Viết về nhà kể chuyện Cao Xuân Huy đã có nhiều người viết, các anh cùng thời gãy súng, các anh cùng bạc màu áo trận, cùng lặn đạn quan trường, cùng con đường đất mòn vác nửa tre, chịu cảnh đầy ải biến con người trở về thời hoang dã, bằng cách dùng miếng ăn làm mỗi nhử, dùng chút ớn mưa móc câu vài linh hồn yếu đuối, để hả hê cười cợt tư cách tù nhân. Trong khối đồng nếu tất cả đều giống nhau bằng nhau thì chẳng có mẩu chuyện nào để kể!

“*Tháng ba năm bảy lăm, tớ đã chết rồi, bây giờ là bonus, dzô!*”

Tiếng “dzô” pha giọng Nam hay hay như câu đệm tiếng đ. m. mở đầu trước khi kể chuyện, câu đệm không thể thiếu trên bàn nhậu của các anh Thủy Quân Lục Chiến. Nhiều phụ nữ e dè dị ứng khi nghe câu đệm này, nhưng với tôi, không có nó các câu chuyện kể của các anh sẽ thiếu đi phần sự thật. Đắng cay ngọt ngào, trần trụi duyên dáng gặp nhau ở hai chữ đ.m này, nhất là qua giọng nói Bắc Ninh pha tiếng Sài Gòn của Cao Xuân Huy.



*vài mẩu chuyện*, quyển sách 125 trang được anh trình bày nhẹ nhàng bằng khổ chữ 12, nền giấy trắng để bạn bè dễ đọc, bạn bè bây giờ mắt chẳng tinh tường gì mấy, nhất là chính tác giả than mãi đôi mắt *làm e* không cho phép dùng máy vi tính lâu để viết khi có người thắc mắc: “Lâu quá không thấy anh viết!”.

Tháng 7 – 2010 anh ra mắt *vài mẩu chuyện*, không viết hoa các chữ đầu tựa sách, không viết hoa tên tác giả, hình thức này có ngụ ý “chẳng có gì lớn lao – chẳng có gì để àm ỉ” của Cao Xuân Huy.

Bìa sách Doãn Quốc Vinh trình bày bằng gam màu tối – đỏ đen, khoảng đen dày đặc chiếm nửa trang, song sắt – nón sắt giầy saut súng cấm đầu chết chóc – làn khói mỏng góc trang trái là Em gục đầu trên hàng kẽm gai, hai cánh tay xếp dài ngón ngọc, lá thư tình hay lá thư vĩnh biệt xếp hờ hững kê bên, một trang bìa xinh xắn, cầm lên muốn ngấu nghiêng xem, chữ thủ thi gì trong ấy .

Bìa sau ngắn gọn về tác giả, vệt màu nâu vài nét sướt kẽm gai, xuyên qua 1947 ra đời tại Bắc Ninh- 1954 di cư vào Nam – 1968 đi lính- 1975 đi tù – 1979 ra tù – 1982 đi vượt biên – 1983 đi Mỹ - 1985 in *Tháng Ba Gãy Súng* – 1989 Tổng Thư Ký tạp chí Văn Học – 1992 hết Tổng Thư Ký tạp chí Văn Học – 1994 lại Tổng Thư Ký tạp chí Văn Học – 1995 lại hết Tổng Thư Ký tạp chí Văn Học – 2005 Chủ Biên tạp chí Văn Học – 2009 hết Chủ Biên tạp chí Văn Học.

Những mốc thời gian Cao Xuân Huy ghi về mình, cũng là những mốc thời gian của bao người khác, chỉ có chút khác biệt là Cao Xuân Huy cầm bút, Cao Xuân Huy vương bận thêm nghiệp văn chương chữ nghĩa. Anh tự trách mình không bằng Mai Thảo tạp chí Văn, khi Mai Thảo chẳng cần sự trợ giúp của máy vi tính, cần trọng viết tay từng địa chỉ độc giả để gởi mỗi tháng, phần anh có thêm máy vi tính phụ giúp mà khi là chủ biên tạp chí Văn Học, chẳng hiểu sao tạp chí Văn Học đứng đờ đờ đứng đĩnh, khi vui vài tháng một – khi buồn dăm tháng chẳng thấy tăm hơi.

1985 in *Tháng Ba Gãy Súng*, 2010 in *Vài Mẩu Chuyện*, hai mươi lăm năm chờ đọc Cao Xuân Huy, người thích lối kể lể từ tốn bên bàn nhậu của anh bỗng sững sờ khi bị cuốn theo mạch văn cuộn cuộn có vẻ như người kể sợ rằng, nếu ngừng lại sẽ không thể kể tiếp viết tiếp được nữa.

Kèm giữ dồn nén muốn quên những điều không thể quên, là nỗi ám ảnh nỗi đau ngấm ngấm, chỉ có một cách là lấy nó ra, khươi nó lên để giải thoát ân tình nhân nghĩa, giải thoát những điều riêng tư không phải ai cũng có thể biết có thể thấy. Đây là lý do khiến Cao Xuân Huy kể ra một lần cho hết chẳng? Anh giải thoát không chỉ cho riêng anh mà cho một khối rất đông những người đã cùng thời lặn đạn.

Những dòng chữ rất nhỏ trên góc trang phía trái, nhỏ nhẹ:

*tặng vợ “chị hai” mình và hai con  
chúc dung & xuân dung  
cám ơn các bằng hữu*

Có thể các ông không thích bày tỏ tình cảm ra cho nhân loại thấy, chẳng tò mò đọc chi những dòng chữ be bé ấy, nhưng phụ nữ lặng người trên mình đọc nó đôi lần, để biết các ông đã từng đi lính thứ dữ, từng vào sinh ra tử, từng quát ra lửa khói, từng thấy lưới hái tử thần, thấy cả thánh Phê-rô giữ cửa thiên đàng cũng có một góc dịu êm, một khoảnh cỏ mượt xanh tình nghĩa vợ chồng. Gọi vợ là “*chị hai*” âu yếm sáu mươi phần, bốn mươi phần là sự thật. Là mẹ đi lính – gãy nghiệp lính đi tù – thoát tù vượt biên – con cái tạo ra một tay “*chị hai*” lo, đòi “*trượng phu*” ngạo nghễ nằm gai nếm mật đâu không biết, dưới mái ấm gia đình, “*chị hai*” lo cho từng ngụm nước miếng ăn, vỗ về an ủi khi thất thế, nâng đỡ chở che khi trái gió đổi thì. Cánh chim bằng không còn tuổi đôi mươi vẫn xoải cánh bay tìm bạn cũ, cưu mang tiếp rước bạn xưa những người đã cùng chia mảnh đạn với chồng, cùng ngang dọc tung hoành, cùng say mèm ngất ngưỡng chia nỗi buồn tử biệt sinh ly, sống chết xem tựa lông hồng một thuở. Trần Như Hùng đề tựa bằng câu: “*Có nhiều điều người ta sợ nói ra, dù là nói với chính mình, thế nên trong đầu anh nào cũng có lắm điều cố giấu kín.*” (Fyodor Dostoyevsky)  
Giản dị, chân thật, nhân bản, thẳng tuột, không tán tụng chẳng chê bai, không hờn trách chẳng kết án!

*... Kể chuyện của chính mình của bạn bè (bạn lính, bạn tù), chuyện của những con người rất bình thường (nhưng không tầm thường).*

*...Người đọc nhìn vào nỗi niềm riêng của anh như đứng trước tấm gương bắt buộc phải đối diện với cái phần thật, nắp kín trong tiềm thức mình. trích Trần Như Hùng*

Xin phép được thêm vào:

Người phụ nữ đọc Cao Xuân Huy để yêu chồng hơn, những người chồng đã là cựu quân nhân, nhất là cựu chiến binh Thủy Quân Lục Chiến, đã bị tù đầy, bị ép xác đến tận cùng nỗi chịu đựng của con người, con người được thượng đế trang bị cho đầy đủ thèm khát “linh tinh” như tất cả các loài động vật ngo ngoe trên mặt đất, nếu không có tri thức kèm hãm thì nhân tính cũng ngang bằng thú tính, đói phải tìm ăn, khát phải tìm uống, thèm muốn phải hành động ngay, không cần biết uống thứ gì, ăn thứ gì, giao hợp để thỏa mãn cái giống gì, nhục hay không nhục, có phải van xin lay lục ai không?

Phụ nữ đọc Cao Xuân Huy để biết góc kín khó kể của chồng, biết trong giai đoạn chiến tranh sống nay chết mai của chồng, trái tim của chàng chẳng thể nào thổn thức được với những bài tình ca ru ngủ kiểu *em hậu phương còn anh nơi tiền tuyến* hay *nếu em không là người yêu của lính ai sẽ đón em chủ nhật trời trong*, vân vân và vân vân, để bây giờ chàng buộc miệng: “*Đánh trận mệt thấy mẹ thì giờ nào mà tiền tuyến hậu phương!*” khi nghe mình hát.

Vài mẩu chuyện, như những mẩu thuốc lá thừa còn một nửa – một phần ba, được cất vào chiếc hộp sau khi đi tù về lại Sài Gòn, mùi thuốc thấp lại khen khét đặng đặng, người rít khói vào phổi lim dim mắt tận hưởng niềm hạnh phúc được hút khói, người không hút thuốc làm sao hiểu được lý do nào khiến “anh ấy” lim dim, nếu không nghe kể, dù lời kể muộn màng vẫn là một bài kinh siêu thoát cho bao người còn đang sống, khỏi phải thắc mắc: Tại sao chồng vẫn hút thuốc vẫn ngửa cổ chuốc hớp rượu nóng xé lưới vào gan cùng bạn cũ, những ngày các cựu Thủy Quân Lục Chiến gặp nhau, không cần nhìn xem cấp bậc, chẳng màng quan hay lính, chỉ biết đã khoác lên vai màu áo bệt của binh chủng oai hùng, đập đất bằng cưỡi con sóng.

Mẩu chuyện “miếng ăn” khởi đầu cho “có thực mới vực được đạo”, yếu tố bao tử này các hiền nhân khảng định, miếng ăn là miếng tồn, miếng nhục miếng . . . phải bị đói mới biết ai quân tử ai tiểu nhân. Các bà thích nhịn đói để giữ eo, cái đói tự tạo khác với cái đói tù đầy, cho nhịn đói để nhử khí phách. Khả năng sinh tồn cùng sức sống động vật, tự phát ra phản ứng “tiết tâm linh” khó kèm chế. Cái vòng lẩn quẩn uống nước để lừa đói bao tử, bao tử không nhận được chi tổng sang bàng quang, bàng quang đầy ứ tổng thẳng ra ngoài, lại đói lại lừa đói cái bao tử . . . Từ cơn cơn cào đói con người có lý trí tìm cách thống trị cơn đói bằng:



- *cái lưới câu*: Toàn trút hết hai thìa muối hột đổ lấy cái lưới câu hạng hai, sung sướng biết mình ói ra máu trong đêm lạnh, mừng rỡ khi có anh bạn Thanh làm chứng để cán bộ canh tù tha khỏi đi lao động, có thời gian tìm đến hồ bom câu cá . . .

Bằng:

- *ngu như lợn*: Bác sĩ quân y nhảy dù Nguyễn Đức Mạnh nuôi chuột để có chất tươi chống đói . . .

Bằng các “phi vụ” nhọc nhằn có khi bị mất mạng, hay những “phi vụ” an toàn lục túi, soát ba lô bạn tù đều nêu lên cá tính chung riêng, đẹp xấu, ở góc độ phụ nữ nhìn vào: “Miễn sao anh còn sống về với vợ con, sợ gì ba cái lễ tẻ nhạt hơn trâu chó!”

Có chồng bị tù đầy, người phụ nữ sau năm 1975 đối diện với đối cách khác, chồng ở trong tù đói, con cái nheo nhóc đói, cha mẹ chồng đói. Hạnh phúc khi ôm thân hình da bọc xương vào lòng, nhận ra khuôn mặt chồng dù đã biến dạng, nhưng còn hơi thở ấm, còn hơn chẳng còn thấy nhau, còn hơn những cái chết vì lưới câu oan nghiệt, ảo giác về con cá to chia cho thằng bạn làm chứng mình đã ói máu trong đêm.

- *người muôn năm cũ - hành phương nam - chờ tôi với*: giúp cho các bà nhìn thấy điều chồng giáng giải trong đêm, về người bên này kẻ bên kia, cả hai người đều đánh mất tuổi xuân vì chiến tranh, chỉ khác là những người lính Việt Nam cộng Hòa mang lý tưởng bảo vệ chính nghĩa, so với những người bộ đội nhắm mắt tuân theo lệnh bắt buộc phải đi, không có sự chọn lựa nào khác.

Một tấm hình đen trắng thật đẹp thật nhân bản đã từng được trao giải ảnh đẹp, trong hình anh lính bộ binh Việt Nam Cộng Hòa nâng đầu một anh bộ đội cho uống nước từ chiếc bi-đông của mình, tôi không nhớ ngắm bức hình này ở đâu, câu cuối trong mẩu chuyện “chờ tôi với” nhẹ nhàng nhân bản, thở hắt hơi cuối chẳng bên này chẳng bên kia.

- người muôn năm cũ là một giọng nữ vừa ngọt ngào vừa the the vị bạc hà của đài phát thanh Mẹ Việt Nam, chương trình Sinh Bắc Tử Nam do cô Hiền phụ trách, chương trình này chỉ đọc tên - năm sinh - sinh quán của các bộ đội, đã tử trận đã sinh bắc tử nam vào mỗi đêm, chỉ đọc danh sách tên tuổi thể thôi mà còn hơn là khuyên bảo: ‘nên sinh đâu tử đấy, đừng tin vào bác đảng mà sinh ngoài ấy tử trong này! Tiếp theo là chương trình của ông Thầy Bói, gõ mõ tụng kinh ma quái.

Cao Xuân Huy viết đùa, phải mà còn cô Hiền thuở nào để nhờ cô đọc câu:

- *Mẹ Việt Nam rất đau buồn khi có những người con sinh inh inh . . . Việt . . . iệt . . . iệt, tử... ử... ử Mỹ... ỹ ỹ* .

Viết như đùa mà đáng như ly rượu đế, chấy cả gan cả ruột, vì đâu ta tha hương, “Hành Phương Nam”

*Đôi ta lưu lạc phương nam này - trải mấy mùa qua én nhận bay - Xuân đến khắp trời hoa rộ nở - mà ta với người buồn vậy thay! . . ta đi nhưng biết về đâu chứ - đã dấy phong yên lộng bốn trời - thà cứ ở đây ngồi giữa chợ - uống say mà gọi cố nhân ơi! (Nguyễn Bính)*

Một Hồ Trường một Hành Phương Nam, đôi ta lưu lạc, rót . . . rót . . . rót . . . những phù sinh, những vần thơ có vận vào suy nghĩ của các đấng trượng phu chăng? Để nắm xương tàn thơm mùi lúa lên men, để người thương binh rót cồn lên nắm đất - chẳng đoán được giây phút mất nhau!

- *vải bao cát*: đọc rồi đọc lại vẫn tội nghiệp quá phận đàn ông, vác theo *cửa nợ* trời hành, thuở chinh chiến khó lòng chung thủy cùng người tình người vợ. Cao Xuân Huy thẳng ruột ngựa mà viết mà kể một cách thân nhiên, chẳng màu mè riêu cua. Các ông thứ dữ hay mang tiếng phụ phàng, lơ tơ mơ, hiểm khi mở lời trói buộc đời nhau, phần đông có sự trợ giúp từ người tình người yêu, khôn hay dại không thể kết luận được, vì các ông thích tránh né việc biến nàng thành góa phụ thơ ngây. Vài ngày phép bõ bèn gì, người tình phải trân trọng nâng niu không dám xạm xỡ, muốn gì đã có quán nhậu đèn mờ, các cô gái bán ba thoải mái, chẳng cần chỉ đỏ chỉ đen ông tơ bà nguyệt, ăn bao nhiêu bánh trả bấy nhiêu tiền. Các cô thuở ấy ngây thơ tin

chàng trong trắng như thần thánh, chỉ khi gạo đã thành cơm, có con cái rồi chẳng cần tra hỏi chàng cũng sẽ từ từ kể cho nghe: “đã có lần . . .”

Chuyện trong tù, tưởng tượng nguồn sinh lực bị dồn nén muốn nổ tung, người nam thèm thỗng ham muốn - mà khi đụng vào mảnh vải bao cát nhám ráp che phần thân thể kín đáo của người phụ nữ đáng thương nghèo nàn, nỗi thương cảm đau lòng đã dập tắt ngún ngọn lửa dâm dục, bàn tay nháp nhúa lợi dụng cơ hội thành mền nhũn trần trọng vuốt ve, sự liên đới giữa hai thân phận kiếp người, giữa anh được dùng biểu tượng mũi tên chia lên, và em với biểu tượng mũi tên chúi xuống thẳng hoa thần thánh.

- *quyền tối thiểu*: cũng thế, có thể bị xem là cường điệu, bị cười là tán dóc ba xạo, nếu có thật thì người vợ tù có hiểu được khí phách của chồng, khi đã thấy mây cuồn cuộn mà mưa chẳng đổ ào, một thân thui thủi trong góc nhà tạm trú thăm tù.

Khi súng bị bẻ gãy, làm thân tù được vợ đến thăm, bao người cắn răng gìn lòng giữ dạ, sợ vợ mang thai khổ thân vợ khổ thân con. Nhưng không ít cháu được mẹ hãnh diện khoe: “Con được tượng hình trong tù với Ba!” được hãnh diện mang tên địa danh nơi cha bị giam giữ. Mẫu chuyện kể của Cao Xuân Huy trong “quyền tối thiểu” và lời hãnh diện nghe được từ người vợ tù cộng sản, đều vinh dự ngang nhau, quyền tối thiểu làm chồng làm cha không ai có thể tước đi được.

Phần các ông chờ đợi đến khi được thả về nhà, để có tuần trăng mật thứ hai trong đời, cũng đáng được ca ngợi xưng tụng là thánh sống *tưởng người mất đi nhưng anh lại về* .

- *trả lại tiền*: là mẫu chuyện hay nhất được diễn tả bằng những câu giống một, giống hai. Đọc xong mùi hoa ngọc lan – mùi cây ngai ngái ban đêm của những con đường Hồ Xuân Hương – Huyền Trân Công Chúa – Nguyễn Du thoang thoang. Có một thời gian, phụ nữ sợ bị mang tiếng lây khi đi ngang các con đường này, vì các cô gái giang hồ thoang ẩn thoang hiện. Qua câu chuyện kể Trả Lại Tiền này, các cô tựa gốc cây gỗ, gốc cây dầu ấy có ai trong họ biết được nhà văn Cao Xuân Huy đã trả lại chút nào khung vàng giá ngọc cho một kiếp hoa buồn, thay vì bao lâu trước họ bị chìm xuống bùn đen xã hội vì tội bán tròn nuôi miệng.

Câu chuyện thuật lại người đàn ông ra khỏi trại tù, đi tìm nơi giải tỏa sinh lý, nơi ấy là công viên trước dinh Độc Lập. Sau ngày được thả ra khỏi tù, đồng nghĩa với nghèo, bị công an trừ dập khốn khổ, tương lai mù mịt, Sài Gòn tươi đẹp đã thành người đẹp bị tạt acid, loang lổ đờn đau. Trả giá cho cuộc mây mưa từng đồng, người mua phải chọn lựa giữa hai sự thiếu thốn, đôi cái này hay đôi cái kia - người bán phải trù tính, thà có chút đỉnh hơn không có chi. Rồi thì bị bắt tại trận, rồi thì anh chàng thanh niên phường khóm làm nhiệm vụ bảo vệ thành phố văn minh sạch đẹp theo lệnh của công an khu vực, có người anh cũng bị đi tù cộng sản, thông cảm binh vực người mua, bắt người bán phải trả tiền lại! Trong đoạn văn:

*Gã đàn ông lên xe đạp đi. Đợi tên dân phòng đi khuất, gã vòng xe lại, đến gần ả:*

*- Này. Tôi trả lại năm đồng.*

*Ả quay lại. Cái nhìn đậu trên mặt gã vài giây, rồi nói:*

*“Thôi, giữ lấy xài đi.”*

Câu nói trống thiếu chủ từ của cô gái điếm không tên ấy, đáng ghi nhớ hơn ngàn câu hoa mỹ các anh đã từng nghe ca sĩ hát ca tụng lính trên các làn sóng phát thanh.

Người viết Cao Xuân Huy không so sánh, chẳng kể ra những chuyện người tù trở về nhà xưa có cán bộ ở, vợ xưa có cán bộ nuôi, các con quàng khăn đỏ đi học, nhưng nhập nhòa thuở ấy chẳng thiếu gì chuyện chẳng đáng dừng, chuyện bán cái ngàn vàng để sống còn của phụ nữ có lẽ nhẹ nhàng hơn các ông phải bán đi khí tiết hào sảng của mình để đổi lấy vài mẫu đường tán, vài ngậm thuốc lào.

Và vài mẫu chuyện nho nhỏ, dẫn theo trăm mẫu khác người đọc đã từng biết, không dám kể ra, không có tài viết lại, ngay cả không đủ can đảm đào bới đống tro tàn, sợ nói ra dù chỉ nói cho chính mình nghe,

*“...thế nên trong đầu anh nào cũng có lăm điều cố giấu kín.” (Fyodor Dostoyevsky)*

Tháng 09 – 2010

. . .Anh Cao Xuân Huy ơi! Nhận sách của anh vào ngày đại hội Thủy Thần Mũ Xanh San Jose tháng Bảy- 2010. Ấu Tím là người phụ nữ tầm thường, chỉ có tấm lòng yêu binh chủng của chồng để dấp ghi lại cảm nghĩ của mình về những điều anh nhắc đến khi còn trong quân ngũ, anh kể lại khi bị tù đầy. Nhận xét của Ấu Tím nông cạn không thể len lỏi được vào những khía cạnh rộng lớn bao trùm *nhân sinh quan – đạo đức quan* to tát. Những cảm nhận đơn sơ này, giống những lần được các anh cho phép ngồi chầu rìa bàn nhậu, nghe kể những chi tiết các trận đánh năm xưa, đôi khi có kèm theo tên vài bóng hồng quá khứ, mỉm cười, nói vài câu để gọi hứng cho các anh kể tiếp.

Khi anh viết, hẳn anh đã chẳng cần *đào bới gì sất*, chỉ như Mạnh Chuột “*cong đít*” đào giếng “*giơ cuốc lên thì chim đậu, hạ cuốc xuống thì mối đùn*”. Ngày này còn viết kể lan man gọi gắm lòng mình cho người đọc, giống như dùng ngòi bút đâm thẳng xuống mặt bàn bằng đá, chữ trơn tuột chạy ý bốc hơi bay vì người đọc thờ ơ hờ hững.

Độc giả hai mươi lăm năm trước đọc “Tháng Ba Gãy Súng” khác với độc giả bây giờ đọc “vài mẩu chuyện”, anh xem tràn lan tí ngọc trên những trang web, những chuyện kể chẳng đầu đuôi, bao chuyện bôi bẩn, những tranh chấp tố tụng ai đúng ai sai, kèm vào là quá khứ bị thổi phồng hay lãng nhụy. Người cựu chiến binh Việt Nam trong các quân binh chủng ai cũng mang một vết sẹo khó lành.

Anh ạ! Anh đang đau, đọc lại bài anh viết về nhà văn Mai Thảo, nhắc đến tác phẩm anh thích đọc “Bây Thỏ Ngày Sinh Nhật” của ông 1967, em thì hậu thế hơn nên thích thú Đẻ Tử Ông Nở Mùi Hương – Tình Yêu Màu Khói Nhật – những tác phẩm được sinh viên học sinh thích thú đọc, gò gẫm viết sao cho bóng bẩy từng nét phẩy, dấu chấm vào thập niên 70.

Anh ít nói chuyện văn chương dù anh được người tình văn chương ôm choàng lấy, để Cao Xuân Huy tiểu đoàn 4 Kinh Ngự trở thành Cao Xuân Huy Tháng Ba Gãy Súng.

. . .Anh Cao Xuân Huy ơi! Anh còn nợ độc giả trận đánh Cửa Việt trước giờ gãy súng, câu chuyện có nhiều người muốn nghe kể chi tiết, cũng nhiều người muốn quên đi. Anh đau thân muốn nằm, người lính tên bốn chữ TQLC ngạo nghễ dễ mến, nay chấp nhận phán quyết của y học chịu thua cơn bệnh có tên sáu chữ cancer. Anh vẫn cười, nụ cười pha màu nắng nhạt cuối thu, sợ gì anh nhĩ ai chẳng một lần, đời người đã sống qua bao thăng trầm vinh nhục – thành công của con người là khi nằm xuống được bạn bè quý mến thương yêu rơi nước mắt tưởng tiếc.

Qua chồng em, tiểu đoàn 6 Thần Ưng, em biết đến anh trước khi anh biết em, mỗi thân tình không cần tận mặt mới kết được thâm giao, quý nhau qua tình trọng nhau qua cách sống. Em quý “chị hai Minh” tấm lòng hiền hòa chịu thương chịu khó, lần này chị Hai lo lắng cho anh mệt mỏi biết bao, chị gầy xẹp hẳn đi.

Chị ơi em gọi chị một vòng tay thân thiết, ôm chị thật chặt để chị biết rất nhiều lời cầu nguyện chân thành gọi đến anh chị lúc này. Nụ cười an nhiên, chiến thắng được tất cả ngổn ngang, mỗi con người bắt buộc phải một lần đối diện.

Thân kính.

Ấu Tím

13 Tháng 11 – 2010

*Và chiều qua, lúc 4 giờ 53 phút anh đã ra đi, thoát cơn đau thể xác, để lại cho vợ con, bằng hữu cùng bao độc giả yêu mến anh, nỗi buồn đau ngậm ngùi mất đi người chồng – người cha – người bạn hiền lành tử tế. Vĩnh Biệt Anh.*

\*\*\*

## Phụ đính:



## Những mảnh tình vắt vai

“Tui thề tui hông yêu ai, dì người ta cứ phụ tui gòai”

Giọng chị Hai hát nghe rầu rứt ruột. Cái âm giọng miền Nam rất thấy thương làm sao.

- Chị Hai à ! chị hát chi một bản nhạc hoài hủi dì chị ?”

- Thì tui bị phụ phàng, tui hát dị chớ sao.”

- Bị phụ phàng là sao chớ ?”

- Chèn đét, phụ phàng là mình thích nó, nó thích mình hai đũa thích nhau, cái gỏi nó bỏ mình cái đùng, đi lấy con nhỏ khác chớ sao ?”

- Chị kể tui nghe được hôn ?”

Tui tên Lụa, ông già tía tui muốn đời tui suông sẻ, dịu nhiều như sa Tân Châu, như lụa xứ Xiêm mà cho tui cái tên như dị. Tên cúng cơm tui điệu đàn mà để ai biết đặt gọi , người ta gọi tui là con Hai Đẹt. Hồi đó sanh con ra , phải kêu nó bằng cái tên xấu xí, ra xóm ban đêm phải quệt lọ nghe lên trán để xí gạt quỷ thần, hông thôi mấy ổng bắt mất. Rồi tui bị dính cứng ngất dí cái tên Đẹt đó. Gọi tui tên Đẹt mà tui hông đẹt chút nào, ông bà nói con gái mười bảy bẻ gãy sừng trâu, tui chấp ông bà hai năm, mới mười lăm tuổi tui đã trở mã con gái.

Tui biết luyến lưu, biết thương nhớ âm thầm mà hông rõ rệt thương ai mới khổ chớ, tui tưởng thằng Năm, thằng Ba , thằng Bảy để ý đến tui ráo nạo. Tui bắt đầu biết liếc con mắt dòm mấy thằng khi tui đi ngang qua tụi nó, biết đi sao cho ra tuớng xà tuớng điệu, mà trí não tui con nít trần thấy mẹ. Bà ngoại tui bả la tui ào ào:

- Đẹt , mày ăn cơm đơm ra đĩa dậy là theo trai không cần cao trầu cửii gả ghen con, tao đập mày chết cha ngheo, dô lấy chén ăn hôn.

không thì

- Tổ cha mày con Đẹt, mày ga hàng ba ngồi xọc chơn xọc cẳng dị là mày chủ mày ẻo gia phong rồi rầm, mày khiến chai nó dòm ngó dô mày, có ngày xách giỏ ga đi không lời từ giã ông bà cha má , làng xóm chửi thúi đầu tao không biết dậy con dậy cháu.”

Con gái nhà quê như tui, được cầm cây viết là chiến hông có, ba cái cù nghéo, cái cuốc, cái leng là tui rành sáu câu. Mùa lúa nắng chang ra đồng phơi nắng tui hậm hực chong lòng biết

nhiều mà nói ,

“ Trắng da là bởi phấn dồi  
Đen da là bởi em ngồi chợ trưa”

ai nói sao nói, tui thấy mấy con nhỏ nhà giàu bán chạp phô, da nó in như trứng gà bóc. Da tui chùng một nắng, nó đen thui đen thui. Tui chùng tui chạp biết nhiều, nắng nó ăn dô là khó nhả. Tui nghe mấy bà ngoài chợ chỉ dạy, đào củ huệ, trét lên da mặt, qua một đêm, da tui nó sần đỏ như mắc bệnh cùi, tui trốn hết mấy ngày trong nhà không dám lộ mặt ra ngoài hóng mát. Mà rồi tui cũng dậy thì, cái thì con gái y như cái búp bông hường, hé mở. Tui hết dám ra ruộng tắm mưa như hồi bộ ngực tui còn lép xẹp. Má tui bả đầu hay, tui có kỳ có nguyệt. Tui dẫu bả còn hơn con mèo cào đất đem chôn đồ phé thải. Tui kiếm khăn khổ tui che tui dậy, tui mang ba cái khăn rằn quần xiết không cho bộ ngực nhú mầm, khúc này tui lo rầu dữ lắm lận, tui hông biết tui có mắc bệnh nan y chi hôn, có gần chết âm thầm bỏ tía má tui, dí bà ngoại tui hôn. Cho tới bữa má tui khiêu tui dô nói nhỏ :

- Chèn ơi Đẹt, bay có kinh rồi ha, sao không nói dí má chớ, con gái có cái dụ này là phải lo mà tránh xa đám đờn ông con trai nghe hôn, nó đụng tay mày là cái bụng mày chùng phình lên y như thằng chổng dưới muong, bay đừng ngu mà ngồi xẹp xuống cái đờn mấy thằng mới đứng dậy nghen, cái hơi nóng đờn ông mà xâm nhập dô máu huyết mày là mày mất hồn mất xác, tan tác đời hoa, lạc loài đời phuợng, hông có phuợng đặng kiếm tấm chồng. Hể có kỳ nhớ đừng tới lui nơi miếu thờ, đừng ghé ngang khu cúng quảy, đừng lảng xáng dô chỗ thầy bà, chiều tà u chạy dô nhà, đừng lóng ngóng ngoài hàng ba, binh tướng nó đi ngang bắt vía. Má nói dị bay nhớ hết hôn. Đờn bà con gái, có nhiều đó đặng thủ thân, lo mà kinh chống dí hà bá thiên binh nghen con.

Sau bài học làm thân con gái của má tui, tui sợ con trai thấy ông bà ông vải. Tui thấy nó từ xa tui lo đi qua phía khác, mà ngộ nghen, hể mình sợ nó, nó theo mình. Đám ruộng nào có tui đến mần hầu như đám con trai trong xóm nó cũng mần theo. Nhà nào mà hông có ruộng. Hôm nay tui giúp anh, ngày mơi anh giúp tui, mần xoay công dị đỡ mệt lắm chứ chơi ha. Bà ngoại tui đánh mùi mấy thằng ôn theo con cháu gái hây hây của bả, bả theo tui khích rít, tui đi chợ, bả rảo theo sau, tui xà dô gánh bánh bèo bì, bả ghé dô hàng bánh đúc, tui bang qua khu hàng khô, bả xè qua khu trầu lá. Tui qua nhà con Tám, bả ghé nhà bà Năm. Hai bà cháu tui hình bóng sóng đôi như hai cây dừa bên cái ao đầu xóm. Bả bắt đầu ngắm nghé dòm chom lỏm mấy thằng trong xóm, coi thằng nào tuớng tá ngon ngon, để bả nhận làm nghĩa tế. Y cha kể mà cho hết ngọn ngành tình ái, nó dài thăm thẳm chiều trôi, hồi má tui tới tuổi cặp kê, bà ngoại tui cũng đã từng chọn rể; chọn được người ưng bụng bả khiêu tới nhà cho ăn bánh xèo, bánh đúc. Bả nấu canh khoai mỡ, khía đĩa tép rang, chưng thố mắm lóc, chiên đám rô mề, ê hề bánh trái. Mùa nào bánh nấy, được ăn, được ngắm má tui, được bà ngoại tui bỏ nhỏ ngọt ngào, ổng già tía tui, ừa ổng là ông già tía tui á; vương lưới má tui cái một, tương tư má tui cái một. Mới đầu ổng ghé nhà, tại bà ngoại tui kiêu, ghé riếc quen đường, hông ghé thấy nhớ. Mới đầu ổng tuớng tại bà ngoại tui cho ăn ngon nhớ lâu, ai dè, tại cái miệng má tui cười, tại mồ hôi bệt đám tóc mai, dính dô mặt làm tăng vẻ mỹ miều xuân sắc của bả. Rồi hai ông bà sáp dô, sóng đôi đến giờ. Lâu lâu ba tui bỏ nhỏ :

- Con Đẹt lo học nấu nướng, mơi mốt chồng mày nó nhờ giống tao.

Ông nói mà mắt ổng còn liếc má tui tình tứ.

“Đường tình yêu nhiều nỗi gian nan, ai không qua không phải là người”, bà ngoại tui tính coi mòi chác mắt như bắp đã trở hoa, mà rồi thành non èo non uột, bị dì tui không đẹp như má tui, nên mấy thằng ghé ăn thũng nôi cơm, mồn ba cái đờn mà hông thấy thằng nào quen mùi, quen vị. Tui thì sợ ba điều má tui truyền dạy, sợ cái bụng nổi trống châu, nên thấy mấy thằng đầu là tui trốn kín mít sau bụi tre tàu. Hể mở miệng là tui lầu bầu, hể tui phải dô phụ ngoại tui, là tui đá cái thúng, đập cái nia, chưa kể hể ngoại tui biểu tui mần khéo tui cố tình làm cho nó hư nó xấu. Dí lợi chiêu thức của ngoại hết còn hạp thời, hạp tiết, nó cổ lậu cũ mèm, mà tui biết vì ngoại thương tui mà lo mà tính.

Tui muốn tự ên tui, lựa một người quân tử cho tui, đặng tui phò, đặng tui thương tui nhớ. Tui

hồng ưạ mấy thằng xum xoe bu ngoại tui đặng được ăn chùa ăn miếu, mà hể ngoại tui cần nó phụ chút chiện như xay lúa, gánh rạ là nó trốn tuốt bỏ thí đó, cũng con Hai Đẹt này mần. Tui chắm thẳng Phuớc con nhà xay lúa. Thằng có mái tóc thiệt ngộ, ra tới lộ gặp gió là nó bay bay. Thằng không để tóc muổng dừa như mấy thằng ngoại tui chắm, chưa kể bộ đó bảnh bao, thương thả. Tui chắm nó mà nó không hay, nên một bữa nó ra đi mịt mù không quay trở lại. Tui qua tới tuổi đôi tám trắng rằm, mà chưa có gì chuyển biến, ngoại tui bàn dí tía má tui cho tui lên thành ở đặng học may. Tui ở nhà cô Ba tui, bả mần thợ may, chu mợc ời người ta nói thợ rèn ăn sắt, thợ may ăn vải, tui lên ở dí bả mới chưa đầy tháng, bả may cho tui chực bộ bà ba, mặc hồng hết, bả nói tui ăn bận quê chờ quê chặt, ma nào nó thềm tui. Chắc mằm bà ngoại tui có nói gì dí bả, nên bả mới lo cho tui như dị.

Rồi chiện tình đầu của tui xuất hiện, đó là anh học sanh trọ học ở xé nhà cô Ba tui. Điêm tui ra ngõ gánh nước, ảnh ngồi trên lan can dòm xuống, đóm lửa thuốc lá đỏ như mắt ma làm tui sợ, bước hụt nhịp té nhào, đó là hồi ảnh biết tui. Niềm vui của tui là từ ngày lên thành tui không bị kiêu là đẹt này đẹt nọ, cô Ba tui kêu tui Lụa à, Lụa ời hay như con chèo bẻo kêu chiều, dịu nhiều. Con Bậy nói tui hay, ảnh tên Tuấn. Từ ngày có ảnh tui siêng gánh nước biết nhiều mà nói, con Bậy gặp tui là mang lời ảnh nói tui nghe, cho đến một bữa ảnh xuất hiện ngay bên phòng tên nước, giả ngộ đi lấy nước thay con Bậy. Tui run như con chó mực bị lột xuống muong, như con cá lóc quảy hà rằm trong rổ, khi ảnh đứng gần tui. Ảnh nói :

- Trăng hôm nay thiệt ngộ hen cô ?

tui quỳnh quáng

- Dà, ngộ.

- Cô dưới Long An lên ha?

- Dà, Long An .

chèn ời tay tui xiết cái chéo áo muốn rách, ảnh cứ hỏi, tui cứ “dà” nhịp, đến hồi thùng nước đầy, tui phải gánh dĩa, ảnh phụ tui tới ngay nhà rồi đường ai nấy bước.

Có lẽ vì má tui hủ tui dữ quá, mà hể ảnh sáp tới tui thụt cà lui, ảnh tính nắm tay tui, tui tính la làng tháo chạy mà ảnh buông tui cái bịch. Một sáng sau cơn mưa nguyên đêm nảo nuột, tui hết thấy ảnh xuất hiện trên lan can nhà con Bậy. Tui u qua nhà nó, nó nói tui nghe ảnh đi quân dịch mất mẹ nó rồi. Tui buồn hui hắt sương thu, tui chèo queo chèo queo, chưa tới nổi bình tương tư như con công chúa trong tuồng tích yêu thằng cha Trương Chi có tiếng sáo ngọt lịm đường phèn. Mà lòng tui bồi hồi bồi hồi nhớ cái giọng ảnh hỏi tui, nhớ cái tình tiết ảnh tính cầm tay tui, mà má tui rần rần nóng hổi.

Rồi tới mối tình thứ hai, mối tình này tui đặt nó tên mối tình anh bán gạo, thay cho chuyện tình đầu phòng tên nước của tui. Cô Ba tui thiệt khó, ăn gạo đòi phải gạo thơm thứ thiệt, hột gạo thon thê thơm nức đều rắp y nhau, bị dị mà cổ kêu mấy bà ngoài chợ hể có phải mang tới tận nhà cho cổ. Nghe tiếng xe bịch bịch trước nhà là cô tui kiêu :

- Lụa à, ra phụ ảnh mang gạo dô con.

Chèn đét, ảnh cao hơn tui hai cái đầu, tướng bự sụ mà cần tui phụ ha, hồng lẽ tui cãi, mà chắc cô Ba tui kỹ tính, sợ ảnh mang gạo dô nhà, dòm ngó tới tư gia của cổ. Ảnh xách bao gạo một tay chớ mấy, còn tui phải kéo lê nó trên sàn gạch ạch đụi mang ra sau bếp.

Cứ dị hài, mà hai đứa tui có nháy mắt dí nhao. Ảnh dòm tui lom lom, tui đã qua mối tình phòng tên nước, nên dòm lợi thiệt kỹ càng, bị di hồi anh Tuấn ra đi, nhớ ảnh mà tui để tuồng tượng ra nổi cái bản mặt ảnh ra sao mới tức cảnh hồng chớ. Anh này tên Thẩm, tui kể cô Ba tui nghe, cô cười ha há :

- Chèn ời, con trai tên Thẩm thiệt kỳ hen bay, chắc ông già tía nó đặt tên theo vắn, con chị tên Tình, thằng em tên Thẩm, con nhỏ em trúng ngay cái tên Thiệt, thiệt ngặt mà.

May mà em kể tui là con trai nên nó mang tên Là cũng đỡ khổ.

Anh Thẩm thiệt thắm nghen, ảnh nói chiện nhỏ hủ, muốn nghe tui phải đến thiệt gần, gần đây là cũng cách cỡ ba viên gạch bông, chớ tui hồng dám ghé gần hơn, sợ cái hơi nóng hừng hừng của ảnh dính dô tui. Một lần ảnh đưa tui lá thơ, chong thơ ảnh nói ảnh muốn làm thân dí tui, ảnh còn cho tui tấm hình, sau tấm hình anh ghi như di nê, “Tặng em Lụa tấm hình làm kỷ niệm”

. Tui đánh va' n trật bằng hòng mới ra hết câu ảnh viết. Tui dấu cô Ba tui kỹ lắm, lỡ bả biết méc dí ngoại tui là có màn tui bị chuởi thúí đầu.

Chữ nghĩa tui có nhiều đầu, nên tui hổng viết được câu nào trả lời ảnh. Chuyện tình tui tồn tại đầu chừng chục lần giao gạo , đến một ngày ảnh hổng ghé nữa mà là con Thiét, em của ảnh tới, nó tà lệt khoe dí cô Ba tui, anh Thấm của nó mới lấy vợ , con vợ của ảnh là con của tiệm vàng Mỹ Huệ đầu chợ. Chiều đó , lúc nấu cơm , tui quăng tấm hình ảnh tặng thẳng dô ông lò cho nó cháy tiêu đi chiện tình anh bán gạo .

- Chị Hai à, chị hát là chị thề hổng yêu ai mà , yêu là dữ dội lắm lận kìa, là có mắm tay hen, có hẹn hò hen, có hung nữa đó, chiện của chị chưa tới hồi gây cần, chưa thấy chị bị người ta hung, chưa thấy chị ngã đầu vô vai người ta, chưa thấy chị lén đi chơi dí người ta mà chị đã thề không yêu ai nữa là sao ? Phải mà chị dám dị là anh Tuấn dí anh Thấm đầu bỏ chị đi. Lần sau ai viết thơ cho chị, nhớ mang lại tui viết trả lời người ta cho ghen.

- Thôi đi Tám , mày xúi tao dị, lỡ cái bụng tao chuơng xình lên có nước bà ngoại mang tao đi câu xấu, má tao mang tao xẻ ba bốn đôn mắm, chết dị hôi rình.



## Cây khóc

Từ thuở bé tôi luôn nghĩ cây ngô đồng là cây bã đậu, vì một lần đi lang thang với bố tôi trong khuôn viên trung tâm huấn luyện quân sự Nguyễn Tri Phương-Học Môn-Gia Định, dưới hai hàng cây bã đậu ông chỉ lá và nói cho tôi nghe: “Lá cây này là lá ngô đồng, lá có hình trái tim nên cây ngô đồng biết khóc”. Tôi ngược lên hỏi bố: ” cây khóc lúc nào?” bố tôi nói: “Khi lá rụng”.

Vật nặng chiều năm ấy khi hai cha con đi lang thang trong doanh trại, luôn tồn tại trong kí ức tôi, dù bố tôi đã là cát bụi. Hình ảnh nắng nhạt trên ngọn cây luôn lay động tim tôi, cho dù nắng không còn long lanh trên chiếc lá ngô đồng xưa nữa, cho dù bây giờ đọc sách, đọc báo người ta khẳng định cây bã đậu không phải là cây ngô đồng đất bắc, không phải là cây ngô đồng trong các truyền thuyết xa xưa, sánh đôi cùng con chim phượng và cho dù nắng không còn soi dáng tôi bé bỏng đi bên cạnh bố, tôi vẫn nhớ như in vật nặng chiều năm ấy.

Và bây giờ hai hàng cây trước nhà tôi đang khóc, những chiếc lá rụng mãi không ngưng, lá trải thảm trên cỏ, lá thay màu đỏ màu vàng, lá thành màu nâu mục, lá quán quít chân tôi, lá âm ư rên rỉ, lá chắc buồn ghê lắm mới tàn tạ thế này.

Sau vườn tôi cây táo tàu đã trơ cành xương xẩu, cây mơ còn nước mắt vẫn khóc mỗi ngày cùng cây mận. Các cây hồng đã trở hết xuân thì, nắng thu tàn lưu luyến trên cuống hoa đã rã, chờ tôi hóa sinh để đợi xuân về. Tôi ngắm màu lá, tôi xăm soi tìm mầm sống nhú lên từ các củ hoa huệ, củ hoa uất kim hương, hoa diên vĩ, năm nay các cô mẫu đơn không khoẻ, đám tú cầu bắt đầu rụi đi, trong sách nói hoa này nở mùa này, hoa nọ mất mùa kia. Tôi nhìn trong vườn tôi, cây cỏ chẳng theo sách vở gì hết, thích thì nở, buồn thì biến đâu mất biệt.

Mỗi khi ra vườn sau cơn mưa, mùi đất thơm kỷ niệm, tôi lại nhớ đến nửa chiếc thùng phuy bố tôi dùng bốn cây gỗ to và chắc, dài khoảng hai thước, khoan lỗ ngay giữa hai cây, bắt con đinh ốc thật to rồi kéo rời hai cây ra thành hình chữ X làm thành cái giá cho nửa chiếc thùng phuy nằm lên trên, sau đó ông cho đất vào, nó là nơi để ông trồng rau thơm, trồng hoa, trồng linh tinh lang tang trong đó. Căn nhà tôi ở trong doanh trại Nguyễn Tri Phương to lắm, sau nhà là hàng rào cao thật cao có hoa bìm bìm giăng kín, hoa giống như hoa rau muống, tôi gọi nó là hoa bìm bịp theo các bạn tôi thời thơ ấu. Trong sách gọi nó là hoa bìm bìm còn bìm bịp là con chim có màu nâu. Dĩ nhiên tôi cứ gọi hoa bìm bịp để quanh lại thời còn thơ ấu của tôi. Bên trong vòng rào hoa bìm bìm là hàng cây bông gòn, tôi thích nhất khi trái gòn khô, mẹ tôi hái bỏ vào bao cát để dành khi cần gói mới mẹ tách vỏ lấy bông. Mẹ cho tôi thò hai tay vào bao vải to,

tách lớp bông mềm ra khỏi trái, khi làm như thế cảm giác mềm mại của bông gòn cho tôi mừng rỡ tưởng tôi đang nắm được mây, nếu không bị cái hạt đen giống như hạt tiêu nhỏ. Tôi nói cho mẹ nghe, mẹ thích lắm, sau đó mẹ hay nói: “Đi bốc mây với mẹ không nào?”, khi mẹ cần bông để dồn vào gói.

Tôi thích phụ mẹ những việc như thế, các em tôi thì không làm được vì còn bé quá, mẹ sợ tội nó bốc bông cho vào miệng. Hình ảnh hai mẹ con cùng hai cái túi vải to cỡ bao đựng tạ gạo, một đựng quả khô, một đựng bông nõn thích thích là, nhất là khi cả bốn bàn tay cùng loay hoay trong một cái túi, miệng túi không được mở rộng, sợ bông gòn bay ra ngoài, tôi nhớ có lần tôi tìm nắm tay mẹ thật chặt rồi kêu to: “Con bắt được mẹ rồi” tôi cười như nết nẻ, mẹ cũng cười vang các em không biết gì cũng cười theo rộn rã. Tuổi thơ tôi ngủ chung với các trái gòn khô, tôi úp mặt trên gối tần mần tìm cái hạt gòn, vằn cho hạt đến góc gối để vằn về.

Trên cây gòn ấy tôi còn có một cái lồng chim, bố tôi chiều con phải ra chợ Hóc Môn mua ngay chiếc lồng, sau khi tôi nhặt được một chú chim con bị rớt xuống đất. Từ đó sau khi đi học về tôi chạy ngay ra thăm chiếc lồng, rồi kể cho bố mẹ tôi nghe điều tôi thấy, tôi thấy chú chim con được bố mẹ đến mớm mồi cho dù bố tôi đã để thức ăn và nước uống trong lồng cho nó.

Đến một hôm, đi học về tôi nghe tiếng chim kêu ai oán, tôi thấy con chim bố đậu ngoài lồng, chú chim con nằm gục chết bên trong. Tôi khóc òa chạy vào nhà tìm mẹ, mẹ tôi lấy chiếc lồng xuống, vì bố tôi phải treo chiếc lồng trên cao cho cha mẹ chim dễ đến chăm sóc chim con. Nhìn kiến bâu chú chim bé bỏng tôi khóc to hơn, mẹ phải dỗ tôi bằng cách làm đám ma cho con chim xấu số. Mộ của chú chim này trong cái thùng phuy trồng cây của bố, tôi và các em mỗi ngày đều thăm mộ cùng vài cánh hoa hái được trong vườn.

Sau việc này bố tôi giảng cho tôi nghe chim phải bay lượn ngoài trời không thể sống trong lồng chật hẹp, có lẽ chú chim con chết vì buồn, tôi nhớ tôi hứa sẽ không nhốt chim vào lồng nữa. Đến bây giờ tôi vẫn còn ý nghĩ ấy.

Tôi có nhiều hình ảnh đẹp trong ký ức, tôi hạnh phúc quá phải không? Tôi viết để kể tại sao tôi lại kêu tên cây và hoa lung tung như thế, nó có trong ký ức xa thật xa của tôi, mà tôi cũng chẳng biết có nên thay đổi tên gọi của nó không, như mỗi khi tôi gọi hoa ong bầu là bà tôi biết ngay tôi nói về cái hoa gì, nhưng bà tôi đã khuất có lẽ tôi phải gọi cho đúng tên của hoa kẻo hoa giận tôi. Hoa ong bầu của tôi là hoa cát đằng đó các bạn ạ.

## Đỏ rồi góp lại còn chi

Khi tất cả đã trở về yên ắng, những tờ hóa đơn từ văn phòng luật sư không còn gọi về nữa, những giằng xé chia chác đã xong, căn nhà còn lại không gian trống rỗng, là lúc nghĩ lại, là lúc hiểu chả ra sao cả, chẳng là gì cả. Ý nghĩa về sự chia tay cũng không có, cạn tàu ráo máng cũng chẳng phải, chỉ là cho bỏ ghét, cho biết tay.

Để chẳng còn gì, chẳng còn gì.

Chiều đang xuống, bóng hoàng hôn ngả dần, màu của mây hồng phơn phớt pha vài dải trắng đục, xanh, đen, trộn tất cả lại thành màu tím thẫm, màu cấm, màu thên thên buồn, cái buồn lạnh lẽo tẻ nhạt. Cánh cổng im ỉm đóng, thớ gỗ cũ đậm màu xỉn mốc, không có lớp sơn nào bao bọc, để chống chọi với thời gian. Chiếc chuông đồng không còn óng ánh mượt mà, chả còn ai nghĩ đến chuyện đánh bóng cái chuông đó nữa, nó chỉ làm một việc bật lên tiếng leng keng khi có ai bên ngoài, nắm vào cái khuyên, cũng được làm bằng đồng mà kéo. Cái khuyên vừa đủ cho một bàn tay nắm, để giật sợi dây, nối với chiếc chuông nằm giấu bên trong cánh cổng.

Người đàn bà ngồi dãi mắt nhìn đám mây thên thên buồn ấy. Nếu không có những sự việc chồng chéo đã xảy ra, giờ này bà không ngồi nhìn mông lung như thế, cái bếp đang lao xao lửa, nồi cơm điện đã chín, bữa cơm đã xong. Món xào, món mặn, món canh, ba món bắt buộc không thể thiếu trên bàn ăn, dù nhiều hôm chỉ là một tô mì gói, đồ chấm nước sôi, trang điểm



thêm vài nhánh rau xanh làm dáng.

Câu chuyện không đầu đuôi theo buổi chiều đang tan, lúng liếng nhảy múa trong cái bóng của chiếc phong linh làm bằng kim loại, rọi lên bức tường trước mặt. Căn nhà nhỏ khuất trong góc một khu cư xá xinh xắn, chiếc cổng kề với bức tường xây, ngăn tiếng động xe cộ ồn ào giờ đi làm và giờ tan sở, còn lại là sự im ắng vô tình.

Tình đầu hay tình cuối bây giờ chẳng còn gì để phải thắc mắc, một thuở tóc thả thề hứa đã tan, bây giờ tóc phai lời hứa thề cũng mãn. Chẳng còn thần thánh nào níu kéo lại được linh hồn héo rữa, chẳng còn thiên đàng địa ngục nào, khiến phải thêm muốn hay sợ hãi để lánh xa. Địa ngục đã ngay trước mặt, trong cõi cô đơn bóng tối không cùng.

Ngạc đã ra đi, căn phòng màu vàng nhạt, úa rữ mùi ẩm mốc lạnh tanh. Chiếc bàn viết bằng gỗ bồ đào màu đỏ có vân đen bóng, chiếc ghế dựa thờ ơ quay mặt ra cửa sổ, khung cửa là một tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại, những thanh sắt mỏng được uốn thành hình vàng trắng khuyết, lơ lửng treo trên nhánh lá trúc, cũng được làm bằng sắt. Khung cửa sơn đen, chiếc màn voan mỏng tanh màu khói hương bay nhẹ khi gió lùa vào. Ngạc yêu nghệ thuật, yêu những chi tiết chi ly hài hòa, cũng như Ngạc yêu đàn bà, những mùi phấn hương khác biệt luôn kích thích nơi anh sự tìm kiếm.

Hai mươi tám năm, sau ngày ký hôn thú trong tòa án quận hạt, tờ giấy xác nhận hai người đã trưởng thành tự nguyện sống chung với nhau, chia thịnh vượng cùng gian nan không điều kiện, cũng đã được hủy bỏ tại tòa án quận hạt.

Hai mươi tám năm trước, Ngạc lúng túng trả lời "I do" trước mặt ông tòa người ngoại quốc to lớn vạm vỡ, bộ râu quai nón che bờ môi mỏng, lúng túng lồng chiếc nhẫn vào ngón tay Ý. Lần này văn phòng luật sư hoàn tất thủ tục ly hôn, đương đơn và bị đơn chẳng cần làm gì cả, giấy tờ có đóng dấu ký tên. Xong.

Xong một đoạn đời.

- Ý ạ, không có em anh sẽ không sống được, trời mây có nhau, cỏ cây có nhau anh phải có em.

- Tại sao là em?

- Em hiểu anh.

- Hiểu điều gì?

- Hiểu điều anh muốn em hiểu.

- Thí dụ!

- Anh cần em.

Và rồi, 'anh chẳng cần em' những đi về bất chợt, những mùi thơm dị thường, sợi tóc lạ vương vất, màu son môi bất kỳ. Chỉ một điều không thay đổi là sự ngọt ngào âu yếm, tay choàng vai gối khi ngã lưng nhắm mắt, mùi mồ hôi hăng hăng, lẫn mùi dầu điệu dàng sau khi tắm, mùi của thông.

Tình yêu xác thịt hay tình yêu của trái tim, Ý không là người của nghiên cứu, cũng không thích phân tích tâm lý, chẳng là thượng đế để biết xác thịt trước hay trái tim trước, hai điều lằng nhằng lằng nhằng, ghen tương bóng bẩy, rồi lại hai nên một sau vài câu cãi cọ nhẹ nhàng.

- Mùi chanel. 5 không phải của em. Ai?

- Chẳng ai cả, con bé bụng cà phê tắm nước hoa, hương của em hữu xạ.

Anh nhẹ nhàng ôm Ý vào lòng, cụng nhẹ vào trán, hai đầu mũi xoa nhẹ nhau, nói tiếp:

- Anh yêu em từ mùi hương của sả, hương của cỏ, hương của lá rau mùi, thêm hương em cuối ngọn gió, mê hương em đêm thần thánh thâm sâu.

Lời nói không mất tiền mua, để con tim thua thân xác, để người đàn bà thành con giun dại dột dưới sáu tấc đất đào bới hang hốc tình yêu chia năm xẻ bảy, xem cái hốc nào là phần của mình.

Người đàn bà tên Ý là thế, tôn trọng nghĩa vợ tình chồng, 'đàn ông thì thiếp bảy ba, đàn bà

gom cả thể gian thờ chồng' giống mẹ, người vợ lẽ thứ ba của ông thầu khoán có sáu bà vợ. Vợ cả mang trầu cau xin cưới vợ lẽ cho chồng, các bà sống cạnh nhau trong khu phố riêng biệt, có tường cao, cổng kín, gồm tám căn nhà hai tầng do ông xây dựng, những căn nhà không có bếp. Căn bếp chung thật to có lối đi lát gạch tàu ngang gần hai thước, dài hơn năm thước, băng ngang qua chiếc sân rộng, có lợp mái che tạo thành hình chữ U nổi vào căn nhà cuối dãy hướng tây, được ông cụ dùng làm phòng ăn cho cả gia đình, khi có ông hiện diện. Không có ông, các con ăn cơm với mẹ ruột trong gian nhà riêng của mình. Cái bệ gạch chứa nước mưa cao ba mét, bề rộng hai mét, bề ngang nhỉnh hơn bề cao cả thước, sừng sững một góc sân hướng đông, khuất sau nó là chiếc sàn nước to, tráng xi-măng là nơi giặt giũ phơi phóng. Thuở vừa lớn, hình ảnh những chiếc tã vải màu trắng, hình tam giác bay phát phới, bên những chiếc chiếu hoa cạp điều đập vào trí óc non nớt của Ý hình ảnh sự sinh sản của cò gà, nơi nào chúng cũng mọc lên được, cái đầu mạnh mẽ của cò là đồ chơi thú vị cho Ý và các anh trai, sau này nó truyền xuống các em. Chiếc sân chơi đầy cò gà len lỏi vào các luống rau, chậu hoa, Ý hái cả nắm rồi chia phe, quát ngọn cò gà qua lại, cho đến khi cái đầu gà bị rụng. Phe bị thua uất ức khóc, chạy đi mách mẹ, lúc ấy cái sàn nước thành nơi xử phạt, các bà mẹ bên con sẽ nói chuyện với nhau. Lũ trẻ khóc xong lại hòa, cái sân rộng lại vang vang tiếng đùa vui thân thiết giữa những đứa trẻ cùng cha khác mẹ.

Trong cơ ngơi bề thế ấy, khi có mặt của chồng, của bố, nhà bếp là nơi xôn xao nhất. Lên mười tuổi, Ý đã được các bà mẹ cho phép dọn cơm. Cảm giác vừa lo lắng, vừa thích thú vì mình quan trọng hẳn lên với tô thức ăn còn bốc khói trên tay, đi từ tốn ngang qua bức tường hoa thiên lý mẹ nàng trông, phân chia sân chơi và lối đi, trong khi các em phải ngồi im thẳng thẩn hai bên chiếc bàn hình chữ nhật với bố. Lần đầu dọn bàn ăn, bố khen: "Con gái có khác." Con trai không ai được bén mảng vào bếp, ngoại trừ chạy vào xin thêm thức ăn mình thích, ngay cả bố cũng thế.

Buổi chiều sau bữa ăn, ông bố thường ra ngồi trước hiên hóng gió, mẹ Cả ngồi bên cạnh, Mẹ của Ý ngồi kề bên, Mợ Hai ít chuyện thường ở trong nhà đan lát, Mợ Tư lăng xăng nấu chè, làm bánh, cho chồng uống trà, cho lũ trẻ ăn vặt, nên thường trụ trong bếp nói vọng ra. Vắng mặt Mợ nào thì lý do ở cũ là thường nhất.

Ngôi nhà riêng của ông bố, căn thứ ba từ hướng mặt trời mọc đếm qua, là nơi Ý hay mon men lên vào, ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế mây tròn hàng giờ để đọc sách. Ông cụ thích sách, những quyển sách tiếng Tây, đến sách tiếng Nôm đóng gáy da chữ mạ vàng chất trong chiếc kệ cao gần chạm trần nhà, cả bộ truyện của nhóm "Tự Lực Văn Đoàn" Khái Hưng - Nhất Linh - Thạch Lam không thiếu. Sách hình, màu sắc tuyệt đẹp ông xếp dưới tầng thấp nhất cho các con vào đọc. Dáng ông cao to, giọng nói sang sảng. Ông chẳng hề thắc mắc chuyện sáu bà vợ có ghen tương, có thù vặt nhau chằng, mọi việc đã có Mẹ Cả lo, từ tiền hàng tháng, đến chuyện nấu nướng chợ búa. Mẹ Cả hiền lành không bao giờ to tiếng, mà năm bà sau rầm rập nghe lời. Ý nhớ Mẹ Cả nói đã lâu lắm, ngày Ý vừa lớn, khi mợ Năm, mợ Sáu gấu ó nhau:

- Hai em ạ, ganh tị nhau được ích gì, đàn ông như cây gậy ăn mày, đụng đâu xâm đấy. Đàn bà mình nương nhau mà sống, đã chấp nhận ông ấy, thì phải chấp nhận cái gậy quơ quào đủ nơi, chị thương các em, mang các em cùng về hưởng cái lộc ông ấy có, cho các con nó biết gốc rễ từ đâu, khỏe như ông ấy con vãi muôn nơi, không gom lại sợ mai hậu anh em cùng máu mủ lấy nhau không biết.

Thầu khoán thuở ấy giàu có muôn vạn, tiền bạc đếm không hết. Mợ Sáu trẻ hơn Ý vài tuổi, người miền Nam, ông cụ thầu công trình xây dựng trường tiểu học, gặp cô giáo trẻ, không biết ông có ma lực gì mà cô dâng cho ông đời con gái không tiếc. Mẹ Cả nghe cô có thai, cùng mẹ của Ý xuống tận nơi xin cưới. Trước ngày đón mợ Sáu về, Mẹ Cả dọn sang căn nhà đầu khu phố phía đông, nơi có bàn thờ tổ tiên ở tầng trên, không ở sát vách nhà với ông cụ nữa, Mẹ Cả lấy lý do mợ Sáu còn trẻ chăm sóc ông cụ dễ hơn bà.

Càng lớn Ý càng hiểu ra con người có nhiều sự chọn lựa, trong các mức độ khác nhau, kẻ ham danh vọng, người thêm ăn uống, kẻ mê man sắc, người khao khát tiền, sự trao đổi qua lại

giữa những ham muốn này mà thành 'khu phố tám gian' tên người ta đặt cho khu nhà của gia đình Ý.

Ý không đọc được gì sau năm khuôn mặt phụ nữ nàng phải đối xử như đối xử với Mẹ ruột của nàng. Nhưng nàng đọc được từ Mẹ người mang nặng đẻ đau ra mình, một đời nhẩn nhện, một đời câm nín, một dạ thềm thường chiếm đoạt cho riêng mình người đàn ông của chung. Nàng nghe tiếng thờ dài, nghe câu thờ than đau bụng ngày có tháng, cảm nhận hơi nóng cánh tay của mẹ choàng ôm ngang bụng đêm mưa lạnh, sau ngày đón mợ Sáu về, ắt hẳn bà đang đọc thầm tứ thơ "Chém cha cái kiếp lấy chồng chung, kẻ đắp chăn bông kẻ lạnh lùng." (1) Trước đó, mẹ chẳng thể nào giấu nàng ánh mắt như cười của bà, khi nàng từ trên gác bước xuống, bắt gặp cha mẹ cùng ngồi ăn sáng.

Ý đã từng ước ao vượt qua khỏi 'bức tường tám gian' khi nàng thành niên, đi thật xa để tránh người cha to lớn, to lớn đến nỗi thành sự sợ hãi, ngăn các con đến gần. Nàng không biết ông có nhớ hết tên các con ông đã đặt hay không, dù ông cố tình sắp xếp bằng một bài thơ cổ:

Lương Phong Khởi Thiên mặt,  
Quân tử Ý Như Hà.  
Hồng nhan Kỳ Thời đáo,  
Giang hồ Thu Thủy đa.  
Văn Chương tặng mệnh Đạt,  
lị Vị hỉ Nhân qua.  
Ưng cộng oan hồn Ngữ,  
đầu Thi tặng Mịch La. (2)

Năm anh trai lớn của nàng Lương – Phong – Khởi – Thiên – Quân sàn sàn tuổi nhau, mẹ của Ý bảo: "Ông ấy không kiêng khem cho ai được cả!" Kiêng khem là một trăm ngày sau khi sanh nở, người đàn ông thương vợ không được phép đụng vào sản phụ. Thuở ấy người ta sợ băng huyết, sợ hư tử cung, không tốt cho lần sinh nở kế tiếp, đây là lý do chính khiến Mẹ Cả phải cưới thêm các Mợ cho ông.

Ý là con gái đầu trong gia đình, nên được bố cưng, nhất là sau khi thi đậu tú tài một, ông bắt đầu nói chuyện với nàng nhiều hơn, đọc cho nàng nghe những bài thơ tình phóng khoáng ông dịch từ thơ Pháp, cùng luận bàn về những bài cổ thi. Trong tim ông có lẽ tình yêu không thể định nghĩa được, nó bắt nguồn không từ đâu, chỉ lúc châu thân rạo rực là khi tim ông cất lên tiếng đập nhiệt cuồng của nó. Ý không dám hỏi bố, tại sao trong tim ông cụ, có thể chứa nhiều đàn bà cùng một lúc như thế? Có khi nào ông nghĩ đến những người con gái của ông Ý – Như – Hà – Hồng – Thu - Thủy của mình, phải chia sẻ một người đàn ông với những người đàn bà khác hay không?

Không hỏi, chẳng có câu trả lời, cho đến ngày người đàn bà tên Ý phải trông ngóng vùi vùi một mình trong bóng đêm tĩnh mịch, cách "khu phố tám gian" nửa vòng trái đất. Nghe tiếng chuông leng keng, bật mình chạy vội ra mừng đón, mùi đêm ẩm ướt mây vờn mãi trên cao. Chỉ là con mèo khát tình, chân bị vướng toong teeng trên chiếc khayên đồng. Những đêm ấy, chẳng cần lục lọi, mà những tờ giấy thảo trên chiếc bàn gỗ bồ đào của Ngạc lên tiếng trêu chọc:

Ôm như mây lạ ôm đời  
Khi trăng ngủ muộn ôm vùi bờ cau  
Tựa vai ôm gối thêu nhàu  
Ôm ngày ngật giấc chiêm bao biếng lười  
Trùm cơn ngủ lại, ôm môi  
Nửa đêm vắng vặc, ôm cười rình rang

Nắng trưa ôm trắng chiều vàng  
Ôm mềm mai giấc bình an tháng ngày  
Nằm ôm tóc nhớ đời dài  
Ôm tay lo sợ nhớ mai chẳng còn  
Vội vàng ôm nụ hôn thơm  
Rồi sau đi, ở? Ôm buồn vậy thôi.(3)

Hương như da thơm trong đêm vắng  
Huyền như tóc rối dưới nắng mai  
Em như đất trời muôn trùng gọi  
Ta như ngày tháng cuồng quýt trôi  
Nằm ôm miệt mài sao vẫn nhớ  
Ngồi hôn chất ngát cũng còn xa  
Em biết những tình ca lồng lộng  
Từ xưa bát ngát một đời ta. (4)

Những bài thơ đề tặng tên tuổi một người đàn bà nào đó không phải là Ý, và Ý cũng chẳng hề quen biết. Thờ chưa cưới Ý đã được tặng những bài thơ ngôn ngữ đam mê ấy, bây giờ vẫn đắm đuối điệu si mê, đang lòn lách ra khỏi kẻ vợ, khe chồng sang cho người khác.

Lỗi chẳng từ ai, có lẽ từ sự lạnh lùng thân xác bắt buộc theo thời gian phải xảy đến cho Ý chẳng? Nguyệt đã tận, chẳng còn trăng lên trăng xuống, chẳng còn nước đục nước trong, chẳng còn khi tròn khi khuyết, tất cả trở thành đường thẳng im lìm trên biểu đồ da thịt mỗi mòn. Nổi đau đón ngày mảnh xuân thì rách toang thế nào, thì nổi đau ngày xuân mãn, bị rạn nứt khô cằn cũng đau y như thế. Ý bắt đầu né tránh những vò vập sau chuyến công tác dài trở về của Ngạc, nói cho chồng nghe điều riêng tư đang đến, những đau buốt châu thân, Ngạc chẳng màng lý đến, chỉ áp đặt kết tội tình yêu đã hết, chán chường dâng cao từ Ý. Thịnh vượng chưa kịp chia, gian nan đời người tội lệ gì mà Ngạc phải chịu, câu chuyện nhạt dần Ý chẳng buồn cất tiếng.

Không biết là may mắn hay bất hạnh, bao lần trái không kết, ngại đối diện sự thật cả hai đều né tránh bác sĩ chuyên khoa. Bây giờ nguyệt đã tàn, tình có tận cũng chẳng đáng chau mày.

Chẳng ai nói ra mà trong không gian đã giăng màn chia cắt, Ngạc xa nhà nhiều hơn, Ý khép kín nhiều hơn, chiếc bóng quen dần với mảng tường màu vàng nhạt, chiếc ghế da êm ái như vòng ôm nhiều lần Ý ngã đầu ngủ thiếp, tấm màn voan mỏng loay hoay với làn gió đêm, đôi khi làm Ý suýt chết ngất vì sợ, nỗi sợ cô độc.

Ý đã viết cho Ngạc tờ thơ, kèm trong chiếc phong bì di chúc, ngoài anh ra ai là người thụ hưởng trực tiếp của Ý nữa đâu!

“Ngạc ạ,

Em chẳng cần gì nơi anh, ngoài một sự chở che ân cần. Anh đã không hề biết gì về gia đình em, “khu phố tám gian” một ông Bố và sáu bà vợ, mẹ em là người thứ ba. Từ thờ biết suy nghĩ về mình, về con người và tình ái, em ước ao mình không phải giống mẹ, tự mình phải đè nén, ngay cả giết hẳn đi cá tính thượng đế đã đặt để cho đàn bà là ghen. Con ghen không được phép phô bày giống như những con men làm bánh mì, qua một đêm nổi phồng bật tung cả nắp, giết nó đi những con men ấy biến thành rượu giấm chua.

Theo thời gian, chất cường toan ấy, đốt cháy ăn mòn con người mang nó, tràn qua khoé mắt không là dòng lệ, mà là nỗi nghiệt oan tiền kiếp. Người cha có hơn hai mươi người con, không để lại cho đứa con gái đầu lòng một trái trứng nào, có thể thụ tinh thành nguồn vui thủ thi. Người mẹ giết chết con ghen, để lại cho con gái đầy chất cường toan ngập ngựa cả lòng. Lý do tại sao miệng em không thể bật lên thanh âm ghen tức, em không thể cương quyết nắm níu giành giật anh, người đàn ông của mình, chỉ nghẹn ngào trong bóng đêm chấp nhận hẩm hiu.

Ngạc ơi! Đi đi anh, thế giới tràn đầy những bông hoa người chờ đón, em đến gần cuối đời mới dám đổ hết chất cường toan trong mình ra, bằng cách chấp nhận mất anh, để chẳng là gì,

chẳng ra sao, chỉ cho thỏa cho thoát cái bóng trùm “khu phố tám gian” quá khứ. Sau cánh cổng sắt sơn màu xanh thiên lý, là sáu trái tim cạn máu ghen hờn, cung phụng người đàn ông, em phải cung kính gọi là Cha, người cho em hình hài, nhưng không cho em phần tinh túy bên trong. Đàn bà không biết ghen không là đàn bà, sự thụ động là nét đẹp không hương. Định mệnh nào khiến em gặp anh, người đàn ông tìm kiếm tình yêu giống cha của em, có thể yêu cùng lúc hơn một người đàn bà!

Chất cường toan “không ghen” ấy, tưởng như dễ đỡ đi mà không dễ đâu Ngạc! Nó đã kết thành ung bướu trong em, khối ung lấp kín khoang bụng nơi đáng lẽ được cưu mang mầm sống mới.

Em sẽ chết thôi, vì đã ký giấy không chữa trị chi hết, sau khi ký giấy ly dị. Thuốc giảm đau sẽ ngày một tăng cao liều lượng, xương sẽ mục, máu sẽ cạn, điều này Ngạc chẳng thể chia chác với em, ngay cả những buổi chiều ngồi ngắm bóng chiếc phong linh lúng liếng.

Khi ghen người đàn bà thích làm khổ người đàn ông của mình.

Ngạc ơi! Cho dù dừng dừng, anh hãy giả vờ khổ tâm, giả vờ than khóc cho em vui lòng nơi chín suối Ngạc nhé. Khi viết thư này, em hiểu ra lý do em nằng nặc đòi ly dị anh, người đàn ông em thờ phụng cho bằng được.

Em hả dạ biết bao, cơn ghen cuối cùng đã được tuôn ra, trả uất ức cho cả Mẹ em bằng khuôn mặt đầm nước mắt của anh, khi biết tin em chết."

Chú thích:

(1) Hồ Xuân Hương

(2) Dịch nghĩa: Thiên Mạc Hoài Lý Bạch-đỗ phủ - Nhớ Lý Bạch Ở Nơi Cuối Trời Trong lúc gió mát nổi lên ở nơi cuối trời, bạn có ý nghĩ ra sao? Biết bao giờ chim hồng nhạn mới tới đây? Sông hồ có nhiều nước thu. Văn chương thường ghét hạnh vận hạnh thông, yêu quái vui mừng khi thấy có người đi qua. Lúc này chắc bạn đang trò chuyện với hồn oan của Khuất Nguyên, và ném thơ xuống tặng ở sông Mịch La.

Ghi chú:

Mịch La: tên con sông nhánh của sông Tương, nơi Khuất Nguyên tự trầm.

Đỗ Phủ làm bài này trong mùa thu năm 759, tại Tần Châu, trong khi Lý Bạch đang trên đường bị đi đày đến Dạ lang, qua sông Trường Giang và hồ Đình Động.

(3) Ôm Thơ Nguyên Nhân

(4) Chất Ngát Thơ Nguyên Nhân

## Nó và Tôi

Nó! Cái thằng!!! Ừ cái thằng bạn tôi từ thời để chỏm. Thật ra đầu tiên nó là bạn của thằng anh họ tôi; tất cả chúng tôi đều ở cùng xóm, gần sát bên chợ Vườn Chuối. Tên nó là thiện, vì da nó ngăm đen nên nó bị chết với cái tên Thiện Đen. Cái thằng thiệt lạ, trời sinh ra nó để mà phò tôi, khổ vì tôi. Cả nhóm tụi tôi gồm có: tôi, con ông đại úy; thằng Hoàng, con ông thiếu tá; con Mai, nhà ông Tư cảnh sát; con Lan, tiệm tạp hóa; thằng Đức, tiệm vàng; thằng Thành, tiệm may và nó thằng Thiện, tiệm giặt ủi. Sở dĩ tôi phải kể hết nguồn gốc từng đứa vì đó là cách để bà con chòm xóm nhận diện tụi tôi. Không hiểu tại sao tụi thằng anh tôi đến hết thầy tụi nó đều nghe theo lời tôi và nhất là thằng Thiện đen, chắc có lẽ tại tôi nhỏ con hơn tụi nó, lùn nhất, ốm nhất. Hồi đó cả lũ tụi tôi học trường tiểu học Bàn Cờ, cứ mỗi lần xếp hàng đi uống sữa bột viện trợ là có màn rình đem đồ. Tôi ra lệnh cho thằng Thiện làm sao phái thanh toán ly của nó trước sau đổi lấy ly không của nó cho tôi, có nhiều lần nó không đồ được phải bịt mũi nhắm mắt uống một hơi trước mặt cô giáo, nhờ vậy mà sau này khi nhỏ giò nó cao hơn tôi cả hai cái đầu

Con gái tụi tôi thích chơi nhảy dây, lũ con trai cũng nhảy hay khỏi biết, đánh chuyền tụi nó chuyền tới năm thoải mái, cò cò gì tụi nó cũng theo lảng, cò xùn, cò đôi, cò ba . . . ngược lại tôi, con Mai, con Lan cũng chẳng vừa, hễ tụi con trai chơi cái gì tụi tôi theo nấy u mọi cũng chơi, đánh khăn đánh đáo không ngán, tạt lon, tạt nắp phén, tạt bao thuốc không gì trở ngại; chỉ khi bị thua phải cõng mấy thằng ôn đó là tôi ngán, tôi nghe người lớn nói con trai xương nặng hơn con gái. Thằng Thiện khi nào cũng xí tôi cõng nó, nó rất quân tử Tàu, lúc nào cũng thò hai chân chạm đất để tôi đỡ bị sức nặng của nó thế mà không biết ơn thì chớ tôi lại đâm ra bực bội khi tới đích là quăng nó cái bịch. Chuyện phá phách của tụi tôi mà kể ra thì dài hơn Tam Quốc Chí, chỉ biết tôi nghịch đến nỗi bà ngoại tôi phán: "con Mi này bị bà mụ nấn lộn, nó phải là con trai mới đúng", còn bà nội tôi cũng chẳng ngọt ngào gì hơn mỗi khi tới nhà: "cái con nặc nô đâu rồi?" .

Điều tôi muốn nhắc về nó, thằng Thiện đen là từ hồi tụi tôi bắt đầu lên trung học. Cả đám phá phách xóm tôi được cái là học giỏi hết biết, hè năm nào cũng theo nhau đi học thêm lại được thầy tới kèm tận nhà nên thi nhau vác phần thưởng cuối năm về làm le. Kỳ học kèm thi vào đệ thất trường công lập, không biết tại sao con Lan và con Mai làm biếng không học, chỉ còn mình tôi và lũ con trai, thầy Tá chiều tôi ra mặt nên tôi tha hồ lân lượm. Lần đó học ở nhà thằng Đức tiệm vàng và cũng là lần sau cùng tụi tôi còn kháng khí keo sơn không tính gái trai. Học đâu chừng hơn một tháng, một hôm giờ nghỉ giải lao tôi vừa đứng lên thằng khỉ Thành hét tướng: "Máu, con Mi bị dính máu!" tôi không biết ắt giáp gì cả hết hồn hỏi: "đâu máu?" thằng Thiện có chị lớn nên nó khôn hơn kéo cả lũ con trai chuồn xuống bếp, má thằng Đức nói cho tôi biết là tôi có kinh. Trời ạ! xấu hổ quá tôi oà khóc hu hu, chuyện lạ trên thế giới, tôi nữ chúa xóm Bàn Cờ mà khóc. Qua làn nước mắt tôi thấy lũ con trai dòm lén tôi qua cửa sổ, rồi Mẹ tôi sang đón tôi về. Từ dạo đó tôi không chơi với tụi nó nữa, dĩ nhiên không đi học kèm ở nhà thằng Đức luôn. Thằng Hoàng nói với tôi: "Mày không đi học lớp buồn hiu hà"

Con trai ngu thiệt! Nó không biết tôi không còn là con Mi nữ chúa nữa từ ngày tôi khám phá ra giữa tôi và tụi nó hoàn toàn khác xa không chút gì dính liú. Con Mai với con Lan bấy giờ mới bật mí là tụi nó có kinh trước tôi; thì ra đó là lý do tụi nó không thèm học chung mùa Hè năm đó. Tôi bị rớt kỳ thi tuyển vào Gia Long, không phải vì dốt mà vì bệnh lớn, tôi đứng lên không được đầu nhức như búa bổ ba tôi phải cõng đi ngủ, mẹ tôi phải đút cho ăn. Cứ mỗi sáng thức dậy là người tôi như đổi khác, bác sĩ nói cơ thể tôi phát triển nhanh quá. Mà tôi lớn nhanh thật, sau hai tuần bệnh hoạn bao nhiêu quần áo cũ không sao tôi xỏ vào. Thời gian đó Nó ngày nào cũng sang vấn an tôi, mẹ tôi nhờ nó đi mua phở cho tôi, tôi hành Nó đọc truyện tuổi hoa cho tôi nghe Chiếc mai cua đốm của bà Minh Quân, thôi thì đủ thứ để hành Nó! Rồi tôi cũng hết bệnh chuẩn bị đi học đệ thất trường Nguyễn Bá Tông. Nó, thằng Hoàng cũng đòi theo tôi dù tụi nó đã đậu vào trường Chu Văn An; tụi nó viện cớ trường xa không ai đưa đón. Ba mẹ Nó và bác tôi la trời vì một bên là trường công còn một bên là trường tư của nhà thờ phải đóng học phí. Tụi nó ỉ ôi năn nỉ vả lại trường tư khai giảng sớm hơn ba tháng nên để tụi nó khỏi phá làng phá xóm bác tôi và ba má Nó siêu lòng cho hai đứa nó ùphò tôi đi học tiếp. Trời xui đất khiến năm đó bộ giáo dục mở thêm một trường trung học mới bao gồm cả trai lẫn gái nhưng riêng lớp, (trước đó trung học công lập không cho trai gái học chung)

Tụi tôi ba đứa dư sức đủ điều kiện vào trường vì đứng đầu lớp Nhất tiểu học, thế là tôi được mặc áo dài đi học. Trường có tên Tân-Định nằm trên đường Huỳnh Tịnh Của quận Ba gần chợ Tân Định, tôi nghe bác tôi nói với mẹ tôi: "đấy cô xem thằng Hoàng nó bảo trường CVA xa không thèm học bây giờ lại đi học mãi tận đâu tận đâu?" Mẹ tôi trả lời: "tụi tụi nó theo bè theo lũ với nhau". Tụi tôi rất sướng đi học có chú Ngọc là tài xế của ba tôi đón đưa mỗi ngày bằng xe jeep nhiều hôm đi công tác ba tôi phải đi sớm thế nào tụi tôi cũng được đi ăn phở gà Hiền Vương. Lúc về trên xe có khi chật nệm chín đứa, những đứa nào nhà gần khu Vườn Chuối là được cho đi ké hết. Tôi chễm chệ ngồi đằng trước gàn chú Ngọc, lúc ấy tôi đã biết điệu, nhưng

tính du côn vẫn còn . Học chung với con trai tụi nó gán ghép tên tôi với tên một đứa khác , tôi méc Nó và nói cho Nó hay tôi đã hẹn đánh cho mấy thằng hỗn hào đó một trận . Nói là làm, ngày hôm sau tôi mang cây thước sắt của ba tôi vào tận lớp có thằng vô phúc bị gán tên chung với tôi mà hạch tội . Thằng nhỏ mặt mũi xanh lét lắp bắp:"tao đâu có biết gì đâu ?" thầy cô biết chuyện gọi tôi hỏi sự tình tôi cứ thế mà kể . Lớp tụi nó bị phạt vì tội dám chọc con gái, nhưng từ khi ấy tôi có một lũ kẻ thù, Nó và thằng anh họ tôi trở thành người đứng mũi chịu sào che chở cho tôi sau giờ tan học còn phải ở lại trường chờ chú Ngọc đến đón . Thằng anh tôi luôn ta thán:"tại mày dữ mà thành chuyện" Nó bình tôi:" Mi làm đúng có gì sai đâu ?" . Đến khi xe quân đội không còn được dùng vào việc nhà nữa chúng tôi được đi xe đạp . Nó luôn đạp xe bên tay trái của tôi , anh tôi thì theo đằng sau . Có lần tôi bị lũ con trai kèm sát hai bên trái phải, rình cho tụi nó đạp song song với tôi, tôi bỏ hai chân ra khỏi bàn đạp , đạp mạnh sang hai bên, tụi nó té rập tôi cười khoái trá; và đó là nguyên nhân cho ngày bãi trường trên chiếc xe đạp mini của tôi có khoảng hai mươi cái khoá- bánh trước, bánh sau lủng lẳng đủ mọi loại từ khoá số đến loại có chìa . Bận bè của tôi về gần hết mà tôi vẫn loay hoay trong nhà để xe , lại bù lu bù loa khóc Nó là người đi tìm tôi trong khi thằng anh tôi tình bơ đớp bò bía . Biết có sự Nó tìm thầy giám thị, thầy đi một vòng bắt hết những tên còn lớn vồn gần trường vào văn phòng xét cặp . Không biết cơ man nào là chia khoá lại còn mã số nữa chứ, lúc ấy tôi hiểu lũ con trai trường Tân Định ghét tôi tới mức độ nào ngoại trừ Nó .

Đến năm lên lớp tám Nó năn nỉ tôi đừng chuyển trường nhưng lần này tôi bắt buộc phải đi vì ba má tôi dự định dọn về nhà mới ở đường Hùng Vương gần trường Sương Nguyệt Anh-ngôi trường con gái tổng hợp đầu tiên được mở ngay trung tâm Sài Gòn . Lần đầu tiên đến thăm trường tôi đã hài lòng ngay, vả lại tôi gây thù chuốc oán với lũ con trai quá nhiều cũng chán không muốn nhức đầu vì tụi nó nữa còn Nó thì buồn rĩ rượi . Sau đó cả hai năm trời Nó không bao giờ quên báo Tuổi Ngọc cho tôi mỗi tuần, Nó vẫn đến nhà tôi chơi và tôi vẫn mày tao mi tớ với Nó không gì khác lạ . Rồi một lần Nó mua cho tôi quyển "Hình như là tình yêu" của nhà văn Hoàng Anh Tuấn tôi quạt cho Nó một trận , cấm cửa không cho tới nhà thế mà khi đi trình diễn văn nghệ ở đâu cũng thấy lớn vồn bóng Nó .

Năm 1975 tất cả mọi sự thay đổi, tôi hoà với Nó khi Nó đến nhà tôi ngay sau khi tiếng súng im bật . Rồi tôi cho phép Nó đến treo đèn kết hoa ngày tôi bỏ cuộc chơi đi lấy chồng, nói chung Nó làm tất tặn tặn những gì tôi nhờ vả Nó . Tôi thấy đó là chuyện bình thường nhưng anh tôi phán:"Mày tàn nhẫn thiệt đó Mi ơi, Thiện nó thương mày đứt ruột " tôi hiểu:"Mày không phải Nó sao mày biết?"- anh tôi trả lời:"thì Nó tâm sự với tao! Nó yêu mày lâu rồi " tôi giả tăng hát:"Ai biểu ngày xưa yêu em mà không thêm nói" (bài này cô Mai Lệ Huyền hay hát)

Gia đình tôi hạnh phúc nên chẳng khi nào tôi nhớ tới Nó, rồi con cái đủ mọi thứ lo toan chiếm hết đầu óc có khi nào tôi nhớ đến thời thơ ấu đâu ? Một lần đi lại chợ Vườn Chuối gặp lại Nó, mắt Nó sáng rỡ khi thấy tôi, tôi cũng mừng vì lâu ngày không gặp mày tao ôm tụi . Nó nhắc:"Mi y chang ngày xưa không chịu lớn" tôi biết Nó bị đi nghĩa vụ trốn về để tìm đường vượt biên . Tôi chúc nó may mắn; Nó cay đắng đòi Nó cái gì cũng mất ! tôi bảo Nó thí dụ, Nó nhìn tôi cười buồn , tôi đánh trống lảng nạt ngang : "Ê đừng nói mày mất tao ghen" Nó trả lời:"Chứ tao không mất mày là gì ?"Tôi không gặp Nó từ đó .

Vừa rồi gặp lại anh họ tôi, tôi biết Nó có vợ rồi, vợ Nó là em út của con Mai . Nó có một đứa con gái tên Hoài Mi , vừa nghe thế tôi hét toáng Nó gian ác đặt tên tôi cho con Nó để dễ bề chửi rủa . Anh tôi nói:

"Sao Mi không nghĩ Nó muốn vậy để gọi Mi ơi Mi hỡi cho dễ ngay cả nói Mi ơi Thiện yêu Mi ?"

Tôi các cớ:

"Muốn nói ai có cấm"

Anh tôi trả lời :

"Dữ như chàng nó muốn nói Mi đâu có cho !"

Con gái tôi đã gần hai mươi hai tuổi mà con Nó mới lên ba, trời ạ cái thằng ngu thấy sợ, cầu cho Nó hạnh phúc . Tôi tin Nó sẽ hạnh phúc vì Nó rất tốt với tôi không lẽ trời hành Nó . Tôi nghĩ mai mốt thế nào tôi cũng sẽ về thăm Nó, thăm lại khu xóm ngày xưa và nói lời xin lỗi (dù tôi không có chút lỗi nào cả) . Tôi và Nó chỉ là một thời thơ ấu của nhau; Nó luôn ở đâu đó trong trí não không thể nào tôi quên , nhưng tôi phải lớn phải sống theo con tim của tôi mà trong tim tôi thì không bao giờ có hình bóng Nó .

Thiện à, mà cứ việc lôi tên tao ra mà rửa xả, cứ việc nhieéc móc tao đã vào vì tao đáng để mà trách cứ như thế, tao hành mày nhiều quá phải không ? mà từng bị đòn vì tao, bị chớ cắn vì tao, bị phạt vạ vì tao mà tao chỉ trả lại cho mày những lời xỉ vả:"Ai biểu ngu chi ráng chịu ?" Tao xin mày nghe Thiện đừng thì thầm Thiện yêu Mi như anh tao nói, hãy nói Ba yêu Mi và sống hết mình cho đời mày Thiện nhé . Đời tao đã có người khác lo giùm mày rồi; họ lo rất chu đáo và tao rất hạnh phúc . Mày muốn tao được như thế mà phải không ?

## Yêu người ngoại đạo

Cứ một rằng yêu, hai rằng yêu, ba rằng yêu mà cứ giận lên giận xuống , cứ trách cứ móc chuyện chẳng đâu vào đâu . Xem lại đi có phải tình yêu còn nguyên si trọn vẹn như hồi xưa không ? Cái hồi tóc còn dài cho hát bài Suối Tóc của nhạc sĩ Văn Phụng mãi mê, cái hồi áo còn thướt tha cho ngâm nga thơ Nguyên Sa thơ Du Tử Lê không chán , cái hồi theo mòn cả con dốc đến trường .

Đó, không yêu đủ, làm sao vượt bao nhiêu núi, bao nhiêu đèo để đến cùng nhau chứ . Tính coi, từ ngày mẹ bảo cấm không cho giao du mật thiết với người không có đạo đến nay bao nhiêu năm rồi ? Còn nhớ mà tính ra không ?

Nghe mãi một bài hát :

-“Con quỳ lạy Chúa trên trời sao cho con lấy được người con yêu . . .”

mà rồi không biết Chúa nghe lời cầu xin , hay người trần nghe mãi mà thương, mà thành “nổi giáo cho giặc” mà thành cãi mẹ, dối cha cho thành gia thành thất , để giờ này làm mặt hờn mặt giận với người ta .

Muốn không, kể hết cho nghe đoạn đường gian truân khổ ải đã qua. Đừng bảo các bà các cô hay kể lể , hay thù vật hay nhớ dai , hay lôi chuyện từ ngày còn mặc quần thủng đít , hay đay nghiến những chuyện đâu đâu, hay để lòng để dạ lỗi phải của chồng mà không thèm nghe, không thèm để mắt , kể cho nghe nè .

Hồi đó người ta đi lễ sáng, leo đèo đi theo , chẳng nói chẳng rằng cứ làm làm lũi lũi . Buổi sáng đẹp lắm, những giải mây mỏng giăng khắp trời, không che hết những tia nắng mặt trời vừa mọc . Con đường thênh thang im ắng , thanh thản hiền hòa, tiếng chuông nhà thờ ngân nga nhẹ nhẹ . Nhà thờ mỗi sáng không đông người lắm, ánh sáng ban mai rọi vào ô kính, cùng ánh nến trên bàn thánh lung linh huyền ảo . Giọng kinh trầm nhẹ len khe kẽ vào lòng cô chiêm ngoan đạo, bị ánh mắt theo dõi từ hàng ghế bên kia làm chia trí chia lòng . Cứ thế từ nhà thờ đến trường học, không biết lúc nào vào được cả trong nhà . Trong nhà có ông bà cụ, có anh Hoàn , có chị Hảo , có em Mai . Anh Hoàn cũng thích đi lễ , nhưng đi lễ buổi chiều . Đáng anh nghệ sĩ, lưng hơi khòm vì cao, hai tay đút túi quần tóc để dài chấm ót . Tối anh hay hát

:“Nhớ tới đêm đầy ánh sáng



Hương trong gió tràn mênh mang  
Giây phút như ngừng trôi rơi  
Tiếng kinh muôn lời  
Dáng xinh xinh bao tiên kiều  
quỳ ngân Thánh kinh ban chiều  
Trong giáo đường đêm Noel ấy  
ngàn đời tôi mến yêu

Thánh giá xa vời lắm với chuông chiều ngân  
Hồn thánh thốt mưa dầm buồn tới âm thầm  
Nơi giáo đường im bóng tôi thầm mong ngóng  
Đắm đuối trên làn sóng mắt nàng huyền mơ”

Chị Hảo cũng đi lễ nhưng đi với bà cụ , nghĩa là đi sớm lắm để lần đủ chuỗi hạt mân cô , ngắm  
đàng thánh giá . Chị hiền dịu như di phước, giọng nhỏ nhẹ ôn tồn . Bé Mai đi với ông cụ, nghĩa  
là đến nhà thờ trước khi cha ra làm lễ khoảng vài phút .

Không khí lễ buổi sáng êm đềm, trong vắng vắt . Không biết đến khi nào đi xưng tội đã xưng :  
-“Thưa cha con chia lòng chia trí trong thánh lễ . . . lần”

tội ấy cứ càng ngày càng tăng, mỗi lần vào tòa giải tội .

Ngày tháng thông thả qua .Anh Hoàn đang đi học đại học bỗng một ngày đùng đùng đăng vào  
lính . Trước ngày lên đường anh cứ hát :

-“Người ta đã bỏ con rồi Chúa ơi”

-“Tiếng thánh ca buồn vang trong đêm tối

Nhớ quá đi thôi giọng hát ai buồn . .”

Chị Hảo kín đáo nói nhỏ :

-“Thất tình rồi, con bé mắt nai lầy chòng thàng trước”

Tội anh quá , cô bé mắt nai của anh đi học ngang nhà mỗi ngày , đi lễ chiều cùng anh bao  
nhiều ngày , (cùng đây là cô vừa đi ngang nhà khoảng vài bước, là anh từ hàng ba đi ra theo)  
mà chẳng biết . Chúa phạt anh cái tội đi lễ không dâng hết lòng lên với Chúa hay sao ấy nhỉ ?  
Vì nếu anh thật tâm cầu khẩn chắc chắn phải có điều gì đó ứng nghiệm , nếu không các nhà  
viết nhạc đã không viết những bài hát than thở cùng Chúa nhiều đến thế .

Đến ngày chị Hảo hân hoan đi vào dòng Mến Thánh Giá để được phụng vụ Chúa , ba mẹ  
mừng phải biết , bữa cơm tiễn chị đi , mẹ cuốn chả giò cua, nấu măng, nấu mọc, những bốn  
bàn khách, ngồi cả ra ngoài sân sau . Ba Mẹ luôn muốn có một đứa trong gia đình đi tu , anh  
Hoàn đã từng được cha sở giới thiệu vào dòng Chúa Cứu Thế , nhưng cuối cùng anh xin ra vì  
anh bảo –“Chúa chê anh , anh nằm mơ thấy Chúa đuổi cổ vì tội đi lễ đi liếc”.

Còn lại hai cô con gái , ông bà cụ canh chừng nghiêm ngặt, đến một ngày bà cụ biết con bé có  
“bỏ” , bỏ của nó là : “cái thằng không có đạo, vì không bao giờ thấy nó lên rước lễ, gia đình nó  
lại là gia đình Phật giáo thế có chết không ?” . Nghe bà chì chiết với ông cụ , con bé chỉ biết  
lặng lẽ dùng cửa sau , đến nhà thờ, vào hang đá Đức Mẹ cầu xin . Vẫn biết cầu xin Mẹ về  
chuyện tình duyên trắc trở, yêu ai không yêu, lại yêu người ngoại đạo là điều không đúng ,  
nhưng ngoài Mẹ ra biết cậy vào ai, biết than thở cùng ai .

Viết thơ cho chị Hảo không được, chị đang trong thời kỳ thử thách, lại mang chuyện tình nhân  
gian phiền phức ra bắt chị suy nghĩ, xao lãng kinh kệ không nên tị nào cả . Méc anh Hoàn cũng  
không xong , anh ấy lại cho những lời khuyên phản đạo lý , nào là sống chết vì tình, nào là theo  
tình tình phớt , phớt tình tình theo , anh ấy cay cú chuyện tình vỡ tan trong trứng , nên cứ tỉ dụ  
đang dạy dỗ cô người yêu hụt , để phần thắng lợi về anh ấy . Cầu xin với Mẹ để dàng làm sao  
:

- “Mẹ ơi thương cho con, anh ấy không có đạo, xin Mẹ biến cải tâm hồn anh, để anh chịu theo  
đạo , để tụi con được lấy nhau . Không có anh ấy con không lấy ai hết con sẽ đi tu như chị Hảo  
”

-“Mẹ ơi thương con giúp cho me con thay đổi thành kiến, chấp nhận người con yêu, không lấy  
được anh ấy , con sẽ chết dần chết mòn, đạo nào cũng là đạo mà Mẹ ơi ” .

trong khi chạy đến cùng Mẹ Hằng Cứu giúp than thở như thế , bà cụ dùng mọi chiêu thức để ngăn cản con gái không được yêu người ngoại đạo. Mẹ cấm cửa thẳng “ngoại đạo” tới nhà .Ngày anh Hoàn còn ở nhà mẹ đâu thèm để ý, chuyện đạo hay đời, cứ cười tít mắt, mỗi khi thẳng ngoại đạo khen lầy khen để tô canh cua đồng, rau đay mướp mẹ nấu .

Thay vì đi lễ với chị Hảo ngày xưa, bây giờ bà cụ theo cô gái rệu rã còn lại . Bà cụ chiều lòng đi trễ , không lần hạt trong nhà thờ , bà cụ lần hạt trên đường đi . Mẹ trên trời được nghe lời than thở, nhưng mẹ thật thì không . Bà cụ khó khăn đòi hỏi con gái phải để ý đến các anh trong ca đoàn, các anh giúp lễ . Bà cụ cứ tỉ tê : “ Con xem anh giúp lễ đứng sau lưng cha ấy, người đâu mà thánh thiện thế, mặt cứ như thiên thần” . (Anh thiên thần này, về sau lấy người gần xóm, khiếp ông ấy say sưa đánh vợ cái nào xứng cái ấy, hôn chị ấy mấy lần gần lia khỏi xác, mà vì : “Sự gì Thiên Chúa kết hợp, lòai người không được phân ly” nên mấy đứa con nheo nhóc cứ phải chạy sang nhà kêu ông bà cụ đến can ngăn , không để bố mẹ đánh nhau) .

Bà cụ cẩn thận thuê cả xe xích lô cho con gái đi học, sợ “thằng ấy” đi theo . Làm sao bà cụ biết , khi con gái biết yêu, núi cũng trào sông cũng lội, đèo cũng qua sợ gì ông xích lô mà không hò hện, giờ đi học làm sao mẹ biết để kiểm soát, chưa kể những cô bạn thân tín, thương hại số phận chim nhốt trong lồng , chiều thứ bảy ghé nhà rủ đi học nhóm .

Bà cụ lại còn vào nhờ cha sở khuyên dạy con dại , Chúa thương tình anh chàng hay đứng gần thánh cả Giuse hay sao, mà cha sở lại là người đứng về phe tội đồ khuyên nhủ mẹ . Cha khuyên thế nào không biết , nhưng bà cụ vẫn bình chân như vại , canh con gái như canh tù, không cần biết trái tim có thể bay qua những kẽ hở thật hẹp .

Ngày anh lì lợm , đến nhà ông bà cụ biểu Tết sớm và chào để lên đường nhập ngũ, bà cụ không nhìn mặt nhưng rõ ràng có thở phào nhẹ nhõm, chỉ ông cụ ngồi tiếp chuyện anh thật thân tình . Dù sao ông cụ cũng theo Pháp học, ông cụ hiểu tuổi trẻ, hiểu tình cảm chân thành không phân biệt trẻ già, tôn giáo .

Biết anh sắp đi, buổi lễ đêm giao thừa có người lên ra khỏi lễ , đến tận nhà chào từ biệt . Bài thơ của Nguyễn Đình Toàn chẳng biết thật hay giả, người yêu của ông có đến thăm ông đêm ba mươi Tết hay không; không biết . Nhưng từ bài thơ này thiên hạ đến thăm nhau đêm ba mươi nhiều lắm . Nếu có dịp hỏi han , hay đọc truyện ngắn, dài thế nào cũng có bao nhiêu người nhớ về đêm ba mươi, anh hay em đã đến thăm, đã mang hoa lan, hoa hồng thay chiếc lá . Chuyện tháng ngày có trôi qua , tình có phai pha hay không lại tùy trường hợp, nhưng cứ đến đêm ba mươi bao nhiêu người tìm cho ra một người để đến thăm nhau . Nhiều chuyện tình được kết hợp sau đêm đáng nhớ ấy . Chưa thấy ai tôn vinh nhà thơ Nguyễn Đình Toàn về bài thơ “Em đến thăm anh đêm ba mươi” quả là điều thiếu sót . Và dĩ nhiên đêm ấy “Tay em lạnh để cho tình mình ấm, môi em mềm cho giấc ngủ anh thơm” .

Thế là: “Người đi một nửa hồn tôi mất , một nửa hồn kia bỗng dại khờ” đợi chờ cùng với sự chống chọi với ao ước của mẹ là gả được con gái . Còn hai cô con gái trong nhà , mẹ bảo như hai hũ mắm , các bà bạn đến chơi hụi với mẹ mỗi tháng tha hồ mai mối . Mẹ tha hồ chọn , điều quan trọng là phải có đạo, phải là người công giáo . Mẹ chấm một chàng đang học y khoa , tương lai ra bác sĩ . Tối nằm trên võng mẹ hay thủ thỉ :

“Lấy chồng học thức cho ấm tấm thân con ạ, trong nhà có ông bác sĩ , ba mẹ có già cũng đỡ phải lo”

Con gái ngồi học thi, bên bàn cạnh đấy , thơ vừa nhận được qua nhỏ bạn , dấu trong sách học, bao nhớ bao thương , mẹ thì cứ : “Lấy chồng đi con , một bước lên bà , thẳng “ngoại đạo” nó đi lính rồi, sống chết bao nã mà chờ , ngữ ấy chẳng cơm cháo gì được !”

Lại rơm rớm nước mắt, lại chui vào mùng lần hạt đọc kinh ngắm đàng thánh giá xin bình an cho người ngoại đạo, xin cho mẹ già để hai đứa lầy nhau .

Một ngày chiếc xe jeep nhà binh ngừng ngay cổng , người ngoại đạo với làn da rám nắng trong bộ quân phục rằn ri, chiếc nón xanh lá cây bạc màu , ghé thăm anh Hoàn, đang điều trị tai nhà sau khi bị thương ngoài chiến trường Xuân Lộc . Rồi ông này bà nọ đến nhà, rồi khóc lóc van xin, rồi hứa hẹn thề nguyện : “Con xin theo mọi điều bác muốn” . Ba đồng ý , anh Hoàn đồng ý , em Mai đồng ý , mẹ cũng đành đồng ý , dù ông bác sĩ vẫn là người mẹ chấm điểm cao nhất .

Đám hỏi vợ vàng, người “ngoại đạo” chỉ có ba ngày phép .

Hẹn cuối năm về cưới . Cha xứ nói cha sẽ làm phép giao , thay cho lễ cưới . Mẹ đỡ buồn vì sợ, con gái không vào nhà thờ, không có voan trắng dài tha thướt .

Chưa cưới người ngoại đạo đã vào tù, những tháng ngày tiếp theo lại dài theo nhớ nhung mòn mỏi. Những lần đến thăm, mặt nhìn mặt cách nhau chiếc bàn dài biên giới, ánh mắt tên giữ tù như cú vọ, chăm chăm nhìn cô giáo thăm chồng chưa cưới, hai đứa chẳng nói lời nào, chỉ nhìn nhau thế thôi .

Mẹ bắt đầu thông cảm cho con gái. Từ ngày chị Hảo bị về nhà tu tại gia, làm việc tông đồ lén lút . Những kẻ vô thần chiếm dòng tu của chị, bắt chị từ bỏ nếp sống tu hành, vì theo chúng đi tu là trốn tránh lao động sản xuất . Chị Hảo nâng đỡ tinh thần từng người trong gia đình, nhất là cô em gái đang đau khổ vì người yêu xa vắng . Sáng tinh mơ hai chị em đạp xe đi nhà thờ cầu xin, chiều thứ sáu đi châu mình thánh, tất cả chỉ còn biết cầu nguyện . Niềm tin là phương thuốc tuyệt vời cho con người trần thế trong đau khổ .

Ngày người ngoại đạo về xác xơ , tươi tắn, là ngày mẹ hồi hải mong đợi phép giao tại nhà thờ hơn ai hết . Thà cho con lấy người ngoại đạo mà nhân nghĩa thủy chung, còn hơn lấy mấy thằng theo mẹ là lương lọc vô nhân, chức quyền cao trọng, không là ông giám đốc công ty cũng trưởng công an khu vực, ngay cả ông hiệu trưởng trường con gái đang “công tác” cứ lượn lờ ngắm ghé ba cô con gái trong nhà .

Lấy nhau rồi rau cháo có nhau, hợn nợn chia nhau, giọt mồ hôi ướt lưng ngày nắng cháy, tháng sáu mưa dầm dề môi tím lạnh vẫn phải ngược xuôi . Tôn giáo không làm tình hai đứa phai nhạt . Chủ nhật người ngoại đạo theo vợ đi nhà thờ, ngày giỗ chạp vẫn thấp nhang lạy bàn thờ tổ tiên giòng họ . Vợ yêu chồng, ngày rằm đưa mẹ chồng đi cúng Phật , cũng mua đủ hoa đèn . Hỏi cha linh hướng , cha bảo : “những hình thức bề ngoài ấy Chúa , Phật nào bắt lỗi người trần , có chẳng trong tâm hồn con có xứng đáng là nơi cho các ngài ngự đến .”

Nghe kể nửa thôi mà trán cau cau thấy ghét . Hôm đi ăn cưới bé Ngọc, con của anh Hoàn , gặp lại ông bác sĩ súyt tí bị lấy làm chồng , chào hỏi sơ xị qua loa thế mà có người cũng hơi giận , nếu ý tình gì người ta đã chẳng đợi chẳng chờ . Kể chị Hảo nghe chị bảo : “chú nó bây giờ đứng tuổi hay hờn” , kể em Mai nghe em bảo : “khiếp hai ông bà còn tình tứ nhỉ, em cứ bù đầu với con với cái chả còn giờ mà giận với hờn” .

Nhớ cha khuyên gì không ?

: “Hạnh phúc gia đình như chén nước mắm, thành phần có mặn ngọt, chua , cay nhưng hòa vào nhau ngon lạ ngon lòng” .

Lại nữa

: “Khi hai người nữ nam đã kết hợp, giao ước với nhau rồi, có điều gì không vừa lòng phải giao đàm cùng nhau, đừng giấu kín không thổ lộ mà nặng trĩu cả lòng mà thành đá tảng trong tim . Giao hòa cùng nhau , các con sẽ cùng nắm tay thanh thần vác thánh giá trên đường đời đầy chông gai thử thách”

Nghe giảng hoài mỗi tuần, chúc nhau bình an hoài mỗi lễ, mà rồi thực hành được nhiều không ? .

Mẹ lại vừa nhắc : “Bảo nó rửa tội chưa?”

2003

## Mắt hút xuân thì

Tiếng muống đĩa lan canh , giọng người huyên náo, kẻ đứng lên người ngồi xuống. Anh bồi bàn lăng xăng lau dọn, cố gắng lèo lái đầy thùng chứa nước phở dư, tô chén bần không đụng vào lưng thực khách . Trong góc tiệm nhìn ra , dòng xe cộ chuyển động không ngưng nghỉ, mùi phở thơm nức mũi cùng mùi rau quế ngò gai . Đôi mắt xoáy vào đôi mắt . Đôi mắt rất quen .

Phút giây rất ngắn ngủi đôi mắt gặp nhau . Dọc theo sống lưng, làn hơi lạnh buốt xuyên thấu lên óc, tưởng máu có thể đông chết ngắt . Đôi mắt nâu to ngơ ngác, dưới vòm mi cong, mày rậm . Đôi mắt đã hơn lần thật thấp hỗn loạn đăm đúi tia nhìn, môi tím môi hồng nản say đắm . Tia nhìn đã khắc vào trí nhớ như vết xăm quái ác không thể bôi xóa tan nhòa .

-“Cạch!”

Tiếng tô phở được đặt trước mặt, ngược tia nhìn trách móc :

-“Sao đánh thức tôi !” . Ánh trách móc bị tấm lưng người bồi bàn lạnh lùng dội lại .

Đôi đũa đã lau, xếp ngay ngắn trên tấm khăn giấy, cùng chiếc muỗng , ỡm ờ chờ đợi kêu gào : “múc lấy nước húp đi, thử xem ngọt mặn thế nào” , vơi ve nước mắt rười lên lớp thịt nâu hồng , mùi nước mắm xộc vào mũi , nước mắt tràn qua hố mắt đỏ dài xuống má . Màu da hồng quân nâu đỏ, mùi dầu ngón tay ghè xiết đăm mê . Gắp bánh phở trắng cúi đầu dẩu mặt , đôi hàm răng cắn mạnh phập vào lưỡi . Mảnh ớt cay đụng vào vết cắn , tái tê .

Năm 1976 – mưa rả rích – đường Pasteur lá cây dầu nhem nhẹp dính vào gót đôi dép da mòn vẹt . Chiếc bàn gỗ thông xộc xệch vuông vức, vừa đủ để hai tô phở lông bông bánh thịt, thêm hai phin café bốc mùi bắp rang khen khét, chen cùng đĩa rau giá phớt chút màu xanh. Cúi xuống ăn, hai mái đầu gần đụng vào nhau . Hai mái tóc cùng đen, một dài ngang lưng cột túm ra sau, một đụng vào cổ áo sơ mi sờn rách. Vừa ăn vừa nói chuyện tương lai :

-“Em nghĩ sao nếu có người cho anh ký giấy hôn thú đi Pháp ?”

Ngược lên dò hỏi:

-“Điều kiện ?”

Khuấy cốc cà phê, mồi điếu thuốc lá :

-“Không gì hết”

Khép mi mắt :

-“Anh định sao ?”

Vòng khói tròn thoát khỏi đôi môi chúm:

- “ Anh muốn thoát, cùng đường rồi Cẩm ạ . Chả còn nơi chốn nào dung thân, ăn tô phở cũng em trả tiền, hút điếu thuốc cũng tiền em trả, anh chẳng còn mặt mũi nào mà ngó vào gương .”

Hàng chân mày nhướng lên :

-“Sao anh nói thế, tình em yêu anh không đủ ư ? càng khổ sở mình càng yêu nhau hơn mới đúng chứ .”

Sợi khói tan dần:

- “Yêu nhau là mưu cầu hạnh phúc cho nhau, anh chỉ bám vào em như rêu bám vào đá . Trả lại cho em ước mơ không thật, tìm đường vượt biển, sang được nước ngoài làm đám cưới , sống hạnh phúc đến già. Em tin anh làm được với hai bàn tay trắng bệch sao em .”

Đôi mắt mờ vì khói , nuốt ực ngụm cà phê chưa cho đường:

-“Anh định đi Pháp ? Hy vọng thoát không ?”

Vòng khói lại phun ra:

- “Hôm qua anh gặp thằng bạn thân quốc tịch Pháp , hấn còn vài cô em gái . Cuối tháng này hấn lên máy bay .”

Đôi mắt giao nhau, tháo sợi thun cột tóc mân mê:

- “Còn em ?”

Vòng khói méo dần:

-“Người ta giúp anh vượt thoát , sang ngoại quốc ly dị không khó, anh sẽ lo cho em sang sau . Dính chum thế này anh cảm thấy bế tắc nhục nhã quá Cẩm ạ .”

Miếng thịt nhai không đứt trệu trạo, nhả ra . Đôi mắt xoi tới lần nữa, xuyên qua vài khuôn mặt thực khách đang thưởng thức vị phở Pasteur do chính chủ nhân từ Sài-Gòn đứng nấu theo lời quảng cáo trên đài phát thanh thành phố Westminster, California .

-“Nhục nhã quá Cẩm ạ”.

Tiếng vọng ngân dài theo ngày tháng từ lúc đôi mắt nâu to đi mất . Đi đành đoạn, đi bỏ lại mái tóc dài ngang lưng nhưng nhớ ơ thờ . Cửa lòng khép hẳn .

“Sao anh nữ phụ lòng em, cho em vạn sầu đắng cay tình đầu, chỉ là bội ước, xóa lời hẹn thề mà lòng nát tan” \* – nỗi phụ phàng không thốt nỗi lời trách cứ, chỉ tha thiết kẻ bên, chỉ đón đau vun quén cho thỏa trí trai. Nỗi nghiệt ngã tình cảm thời quáng gà sau chiến tranh xảy ra cho ai người ấy phải gánh, xảy ra cho em , em phải cung cúc cưu mang . Định mệnh, hai chữ người ta dùng siết thông lọng tròng vào chuyện tình không đoạn kết, dùng vào trường hợp em anh chẳng cần siết dây chì, đã tắt hơi quên cả khóc òa .

Anh ký giấy hôn thú, anh lập gia đình , khoảng thời gian trước ngày lên đường đi Pháp là chuỗi ngày trắng mặt hấp hối chuyện tình . Bán tống tháo tất cả những gì có thể, đi may sắm từ manh quần tấm áo, thăm từ bến bãi tây đông, bản hôn thú hồ làm giấy mượn phòng khách sạn , mang danh vợ chồng mà ân ái đếm từng đêm .

Anh đi , sân phi trường bụi phủ , mái tóc ngang lưng gió phàn phật đánh rối bời . Năm đầu trôi qua, những lá thư tả đên đài cỏ mộ, nhớ nhung ray rức . Năm thứ hai than thở vật lộn kiếp tha hương, mong ngày khôi phục cơ đồ quê mẹ . Năm thứ ba vướng bận con thơ, đành lo toan cùng vợ dại, chuyện tình xưa xin tháo gỡ cho nhau . Năm thứ tư thơ thura dần biến hẳn , bỏ lại sau lưng cát bụi phủ mù .

Hai mươi lăm năm sau tình cờ quán phở gặp nhau . Mái tóc ngang lưng bới cao thôi xõa, ánh mắt nâu to, ngờ ngạc nếp nhăn hẳn . Khoảng cách vài chiếc bàn vũng chãi, những chiếc ghế bọc da .

Bên cạnh đôi mắt nâu to, khuôn mặt người đàn bà trang điểm kỹ càng, hơi đẩy đà diêm dúa, ba thiếu niên tràn nhựa sống nói cười vui vẻ.

Bên cạnh mái tóc bới cao, khoảng trống chủ nhật ồn ào .

Để lại một đồng trên bàn , tiền trả cho tiếng “cạch”, lời ngược nàng ra khỏi ánh mắt quá khứ . Cầm đi thẳng ra cửa, không vương vấn . Những mùa xuân đã mất hút chẳng níu lại làm gì .

## Kiều hãnh yêu người

Người đàn ông nằm thêm thiếp , lồng ngực phập phồng hơi thở yếu , khuôn mặt xanh tái môi hơi hé mở, mắt nhấp nháy không đóng hẳn . Căn phòng sáng mờ, những ngọn đèn tủyp tỏa ánh trắng xanh buồn bã . Tiếng máy đo nhịp tim bíp bíp đều đặn như tiếng tích tắc đồng hồ đếm thời gian mòn mỏi , lâu lâu tiếng xì dài đơn điệu từ chiếc máy bơm dưỡng khí , bên góc cất khối tĩnh lặng trong phòng .

Người thiếu phụ ngồi thu mình trên ghế , khuôn mặt trông không rõ . Nhập nhòe . Đầu cúi , quyền sở gáy lò xo trên tay .

“Ngày, tháng , năm 1969

Em yêu, bây giờ đêm đã thật khuya , tất cả mọi người đã ngủ , nhớ em . Tám tuần sơ khởi đã qua, anh biết em đã đợi nhưng không cách gì anh viết được . Những đêm mệt mỏi ngủ vùi như chết . Bạn anh có thẳng ngủ với lon sữa hộp đang tu dở, từ khóe miệng sữa chảy dài xuống gối, sáng dậy phải làm vệ sinh khổ sở .

Sài gòn vẫn vui ? Những nhánh lá me Trần Quý Cáp vẫn đan nhau ? Đường Duy Tân bóng lá vẫn đổ dài ? Và em vẫn thên thên trên đường về học ? Chỉ anh là vắng .

Khí lạnh cao nguyên se se, hơi sương ngọt , trời trong rộng hơn , thấp hơn những đêm canh gác, mắt trũng sâu vì chưa quen ngủ đất . Đêm mưa cao nguyên lại càng thê thảm hơn . Giày nhèm nhẹp đất đỏ , muồn thấp điếu thuốc có khi mất nửa hộp diêm .

Anh nhớ Saigon nhớ cái nóng hừng hực trên lưng, giọt mồ hôi lăn trên má, tóc em sợi mỏng, vài sợi quần vào cánh tay anh , khi anh gò lưng đạp lên con dốc Tự Do .

Tại sao anh sống nơi đây ? Tại sao anh chọn đời binh nghiệp đến bây giờ anh chưa trả lời cho chính anh được . Còn quá sớm để trả lời nhất là sau ngày hành xác nhập trường . ời mưa ra mặt xanh mặt vàng, bò lê bò càng trên bãi bùn sền sệt, ngược mắt nhìn lên, chỉ thấy đôi giày ống đen kính hồngang chực đá . Những ngày chạy từ phòng ăn đến cột cờ vô ý thức , chỉ hoàn toàn theo lệnh của các niên trưởng đàn anh, đã qua , anh thấm thía hiểu rằng đời sống binh nghiệp phải tuân theo điều luật, tuân theo mệnh lệnh một cách máy móc , khác với thời học sinh chỉ có vài điều kỷ luật đơn giản . Không hút thuốc trong lớp học, phải bỏ áo vào quần, tóc không được dài quá ót .

Anh không hối hận khi bỏ Sài Gòn ra đi , anh không tiếc nuôi cơ hội được miễn quân dịch, mảnh bằng tú tài hai ưu hạng đủ để anh đứng ngoài cuộc chiến , nhưng anh đi dù nhớ .”

“Ngày, tháng, năm 1969

Đêm hôm qua cả đại đội lên đồi Bắc , chu kỳ hai tháng qua rất nhanh . Hơn một trăm người rải đều canh gác cho các anh lính Thượng về nhà đi phép . Ngọn đồi ngan ngát thông xanh ban ngày, đêm xuống thành mảng dày đen kịt chập chùng . Hương đêm nức mũi , khói basto xanh phủ trong tấm áo poncho , che đóm lửa , xông thẳng vào mũi vẫn không át được . Đêm huyền hoặc hơn với những bóng đen lẫm lũi. Yên ắng nhịp tim rùng , đều đặn tiếng bước chân của người bên cạnh , đôi khi hoảng hốt tiếng gậy của canh khô . Những câu thơ Quang Dũng – khói thuốc xanh dòng khơi lối xưa – giăng giăng mưa bụi quanh phòng tuyến – lúc ấy thấm ngậy ngậy như vừa uống xong ly rượu đế nồng độ cao . Anh tự hỏi mệnh số nào, làm đất nước Việt Nam , con người Việt Nam gánh chịu cảnh chia ly nhiều như thế - Xa quá rồi em người mỗi ngã, bên này đất nước nhớ thương nhau – Thóng hiện em về trong đáy cốc , nói cười như chuyện một đêm nao . Anh có ý làm thơ , anh có ý viết ra những điều dần vật nhớ nhưng, muốn thổ lộ đôi điều từ con người nhỏ bé của anh , giữa thiên nhiên ngùn ngụt, trong đêm dài canh sáng , mà anh tắt tị , chẳng chữ nghĩa nào hiện đến, ngoài những vần thơ Quang Dũng . Khoảng cách giữa nhà thơ và anh tít tắp, cả không gian lẫn thời gian , nhưng ông đã viết thay anh .”

“Ngày, tháng, năm 1970

Nếu có những dự định cho đời mình , ngay khoảnh khắc này anh chỉ muốn ra trường ngay, về đơn vị ngay và chiến đấu, nhất quyết sống chết với chúng nó . Chúng nó mặt vuông tròn, anh không cần biết , lý tưởng có hay không anh không cần biết . Anh chỉ biết đêm qua bạn anh đã chết , cái chết tức tưởi ngọt ngào , chết như mơ , chết tình cờ không định trước . Lựu đạn tấn công lén lút , những tên đặc công ma mãnh, chui rúc như chuột, đợi đêm tối chui ra . Anh nhớ ra tại sao anh lia thành đồ hoa lệ , treo mảnh bằng theo nghiệp kiếm cung . Mùa xuân Mậu Thân buồn tang tóc , anh tức quá , thẳng thanh niên trong anh đau đớn quá . Dây nhà bị phóng hỏa thí để mơn man cho cơn cuồng điên khát vọng thống trị chủ quyền , người chết phơi thây ngay trong thành phố . Em bé da thịt

cháy đen . Huế điều tàn đổ nát , bao nhiêu mạng người bị đem chôn sống trong những hố tập thể , chủ thuyết nào, cá nhân nào đã gây ra bao cảnh kinh hoàng như vậy ?

Thằng bạn đã hóa thiên cổ , mảnh đạn thù mang nó đi khi nó chưa kịp thù hận như anh . Mắt nó còn mở trừng nhìn anh , khi anh đến nhìn nó lần cuối . Chưa ra trận , đã chết vì đạn thù . Anh đang thù hận , anh mang lòng thù hận . Nỗi thù hận đã có lý do .

Ngày, tháng, năm 1971

Thời gian đi nhanh quá, anh đã ở đây gần ba năm . Em lại lên nghỉ hè mỗi năm . Nhớ phố chợ đông vui , mỗi lần anh cùng em sóng bước . Nắng tồ vàng vạt vật, mắt em sáng ánh hồ trong , tóc em mây tràn đỉnh núi , tà áo em vờn quần bước chân anh . Anh nghĩ đến làn da thanh xuân mịn màng tay vuốt , anh muốn ôm ghì em cho hả nhớ nhưng dòn nén , mà anh phải giữ anh lại , chỉ dám nhẹ nhàng dìu em khi lên con dốc dài đại học , chỉ dám khẽ khàng sửa vài hàng tóc

rồi , gió nghịch phủ lên mắt môi em . Anh muốn hôn em ngẫu nhiên, anh muốn nhiều hơn điều anh có thể muốn . Em Eva của anh Adam ngày khai thiên lập địa , tại sao anh phải đợi chờ , tại sao có chiến tranh , tại sao hai ta không thông dong trong vườn cây đầy táo đỏ . Đêm nay anh ngủ với hình bóng em đầy tay ôm , hương em đầy trí tưởng , ngày mai em sẽ lên . Sinh nhật lần này, anh sẽ hôn em , nụ hôn đầy hơn nhưng nhớ , nụ hôn ngọt hơn táo thơm . Món quà sinh nhật của em chỉ hai chúng ta biết được , anh sẽ hỏi em có đủ yêu anh để làm vợ anh không , có yêu anh đủ để là mẹ của con anh không , những đứa con trai con gái đẹp xinh . Uyên ơi .

“Ngày, tháng, năm 1971

Em đã chết , chiếc xe nhà binh mùi hai bánh đồ dốc , khúc quanh bờ hồ . Chiếc khăn quàng cổ màu rượu chát . Anh trong trường chưa ra kịp . Ngày sinh nhật cũng là ngày em ra đi . Định mệnh nào em ơi .

“Ngày, tháng, năm 1971

Anh thôi không viết nữa , quyển sổ này sẽ theo em . Mang tình yêu của anh dành cho em theo em với nhé . Vĩnh biệt người anh yêu đầu đời và mãi mãi .Hoàng Ngọc Thúy Uyên .”

Cửa phòng mở , người con gái bước vào khe khung . Cô nhỏ nhắn , mái tóc demi garcon dài hơn ót , khuôn mặt bơ phờ :

-“Chào cô, cảm ơn cô đã đến , cháu không ra đón cô được, xin lỗi cô”

Người thiếu phụ ngược mặt , khuôn mặt buồn , đôi mắt ướt , giọng nhỏ nhẹ :

-“Cô phải cảm ơn cháu mới đúng , nếu cháu không cho phép làm sao cô tìm đến được nơi đây . Cháu là con duy nhất của anh Nghi ?”

-“Dạ không , cháu còn một người chị cùng cha khác mẹ .”

Im lặng, người con gái đến gần giường bệnh, sửa lại mép chăn , vuốt lại sợi tóc cho bệnh nhân .

- “Chị Hoài cháu bắt cần đời , tự tử một lần không chết , bây giờ cháu cũng chẳng biết chị ấy ở đâu ?”

- “Cô rất tiếc, rất buồn khi biết tình trạng này, may mà các anh cùng khóa với ba cháu cho cô số điện thoại. Nguyên nè gia đình sang đây hỏi nào ? cháu sống ra sao ? nói chuyện trên phone ngắn ngủi quá cô không hiểu hết .”

-“Dạ , gia đình cháu sang đây theo diện tị nạn chính trị, HO 4 . Ba cháu có một đời vợ trước, bà đi vượt biên năm 1979 , bỏ chị Hoài lại cho nội nuôi . Ba bị đi tù hồi đó . Khi về , bà nội nói lấy má cháu , tại má cháu lo cho nội với chị Hoài lâu lắm lắm . Nội cháu chết sau khi ba cháu về được 4 năm . Ba cháu buồn dữ lắm . Tại nội chết chứ không chắc ba cháu còn ở Việt Nam đó cô .”

-“Còn tại sao má Nguyễn bị tai nạn ?”

Nguyên hơi cúi đầu hạ giọng

-“Dạ ba cháu lái xe ra freeway bị xe tải húc đằng sau , má cháu văng ra ngoài . Ba với cháu ngồi phía trước , không sao hết . Hôm đó má đòi đi thăm chị Hoài trong nhà thương, sau khi chị cắt gân máu .”

-“Trời ơi sao khổ vậy con ?”

Người thiếu phụ nắm tay Nguyên sụt sùi

-“Hồi sang tới đây chị Hoài đòi đi tìm má ruột , để ở với má ruột, ba cháu cho chị ấy đi . Chừng hơn năm chị ấy trở về lại và buồn lắm . Chị ấy nói cho cháu nghe là má ruột không thương chỉ , bà vẫn hận ba cháu lắm .”

“Hận ba cháu lắm” cô cũng hận ba cháu lắm . Lòng hận của người phụ nữ, biết người mình yêu, vẫn còn giữ mãi trong tim bóng hình người khác, dù hình bóng ấy là chị ruột của chính mình . Sau ngày chị Uyên chết đi , anh đã khổ sở ray rức . Quyển nhật ký anh đưa nhờ liệm chung cùng chị, em đã cố tình giữ lại vì tò mò . Mỗi mùa hè theo chị lên Đà Lạt , vài lần được đi theo uống cà phê Tùng , có lần được đi ban ( ball) trong hội quán . Hai chị em cách nhau một

tuổi giống nhau như tạc . Chị mất em thay chị viết thư an ủi , thay chị đến cùng anh , và yêu anh mê đắm . Và hận anh tê tái , hận anh vì anh đáp lại tình yêu em chỉ bằng mối tình anh đã dành riêng cho chị .

Giọng cô gái cất lên phá không gian tĩnh mịch

-“Ba cháu có biết cô đến chưa ?”

-“Từ lúc cô vào đến giờ ba không tỉnh , cháu biết bệnh trạng của ba thế nào không ? ”

-“Má cháu mất , ba cháu tiểu tụy dần, phần vì chị Hoài bỏ đi nữa . Ba đi phụ người ta xây cát cực lắm . Cháu đi học về nhà nấu ăn , chắc ba không vừa miệng, ăn ít , rồi ba đang làm việc ngắt xiủ, mang vô nhà thương , bây giờ người ta nói hư phổi rồi .”

-“Cháu còn đi học không ?”

-“Đạ , cháu mới nghỉ mùa này . Bây giờ cháu đi làm rồi ạ . Mà cô ăn gì chưa ?

-“Chưa, nhưng cô không đói .”

- “Tối cô về đâu ? Nếu cô không ngại về nhà với cháu, cháu có một mình sợ lắm . Có ở lại đây người ta cũng bắt ra ngoài phòng khách cô ạ . ”

Cô y tá bước vào, đo mạch, lấy máu . Phiên trực đêm đã bắt đầu . Hai cô cháu ra về . Hành lang bệnh viện yên ắng sâu hun hút , đèn sáng choang ngọt ngào . Tiếng bước chân vọng lại buồn tênh . Ra khỏi nhà thương, đèn đường hiu hắt nặng nề , phố xá xa lạ . Những con đường tít tắp, vài bóng xe vụt ngang như quá khứ bất chợt hiện hình thảng thốt . Đèn đỏ, đèn vàng, đèn xanh là thực tại , người yêu, người bạn xưa đang nằm chờ chết . Phận mình long đong trôi nổi, có chồng, có con, không chồng, chẳng con . Một mình lại một mình .

-“Cô ơi tới nhà rồi .”

Căn nhà chung cư nhỏ , phòng khách trang trí vén khéo . Đập vào mắt là tấm hình người phụ nữ trên chiếc bàn thờ nhỏ , bên góc trái . Ngọn đèn nền màu đỏ bằng điện, soi đôi mắt người trong hình long lanh, như sống .

-“Hình má cháu đó cô, hồi mới có 43 tuổi thôi . Tại không có hình mới nên ba cháu rủa đỡ hình này đó” .

Nguyên thấp một nén nhang , mùi hương thoang nhẹ .

-“Mẹ Nguyên dịu hiền quá”

-“Cô nghỉ trong phòng cháu nha .”

-“Mặc cô cháu ạ . Cháu đi nghỉ đi , cô tự lo cho cô được mà” .

Còn một mình trong khung cảnh lạ , quen chẳng là tấm ảnh bán diện treo cạnh phù hiệu “Tự Thăng Đễ Huy”, chiếc mũ casket che bớt vàng trán cao , sống mũi thẳng . Bờ môi tương xứng chiếc cằm vuông cương nghị . Ánh mắt xa xăm thăm thẳm , dõng vào cõi mộng mơ hồ . Khuôn mặt đã từng cúi thật gần mê đắm , làn hơi quyến làn hơi, một lần thảng thốt gọi tên , tên người con gái đã chết . Anh ơi ! em không thể , không thể chấp nhận sự lẫn lộn giữa sống và chết, giữa quá khứ và hiện tại , em không thể chấp nhận tình yêu thay thế . Không thể là thân xác cho một hồn ma tồn tại . Tình yêu không thể giải bày vì thế này, hay thế khác . Anh đã không thả hồn ma vào quá khứ . Anh đã không nhận ra em là hiện tại sờ mó được . Nên em chuỗi khối vòng tay anh mà trốn chạy . Trốn chạy định mệnh tình yêu anh dành cho chị Uyên thừa mứa đổ xuống em . Ngỡ ngàng tê tái , thốn đau tận óc sau bao năm đợi chờ hò hẹn, bao quán quít mê say. Ngày em lên thăm anh trên đơn vị , trong chiếc lều chỉ huy, mùi mồ hôi quyến hằng hắc bộ trây-di vương khói súng . Cuồng điên nào để anh gọi tên Uyên Sao không là em, không là tên em .

Từ ngày ấy, đời em sóng dữ nổi trôi . Những đêm trốn nhà đi nhảy thâu đêm, suốt sáng , những người tình giống anh , người giống mái tóc , kẻ giống miệng cười , cả cách châm điều thuốc, cách phả khói vòng cũng làm em điên đảo . Trách anh không buông bóng hình quá vãng , em lại cột thắt yêu thương hồn oán . Oán chồng chất oán . Em oán anh , chồng em oán em .



Đời sống ngột ngạt pha trộn giữa trách nhiệm bổn phận, con người, xã hội . Những ràng buộc như sợi giây thừng thít chặt đởn đau , hơn là sợi tơ thít hòa vào thịt, nhớ nhau suốt đời . Đàn bà nổi trôi như chiếc lá dập dềnh, không mục rữa cũng tả tơi . Còn lại là mảnh chấp vá tình yêu đầu đời khờ dại , mảnh vá vụng về không che được cõi lòng trống hoắc như tượng con búp bê bằng sứ .

Nhìn Nguyên, cô bé thản nhiên chấp nhận đau khổ đang xảy ra cho gia đình . Ánh mắt trĩu ưu tư khó dấu , cách nói chuyện ngắn gọn , đầy đủ . Giống anh . Giống anh khéo che dấu những tình cảm trong lòng , không tỏ lộ ra cho người khác biết . Giống anh kiêu hãnh hiên ngang , ngẩng đầu ưỡn ngực như tượng đồng trơ trọi triền dốc , có biết đâu theo thời gian rỉ sét cũng làm thay đổi đồng thau . Em cũng đã kiêu hãnh . Kiêu hãnh đã đưa em đến chỗ ngu dại một lần, đủ chuyển vắn con tạo, đủ hành hạ đời mình , đủ biến yêu thương thành oán ghét, đủ thay đổi cuộc vuông tròn thành méo mó dị hình . Em kiêu hãnh, em muốn thay đổi anh, thay đổi cách suy nghĩ của anh về tình yêu . Kiêu hãnh biến em thành ngoa ngoác, ghen tị . Ghen với người đã khuất là tự mình chịu thua, tự mình hạ thấp chính mình . Em không biết điều này đến bây giờ , đến gần trạm cuối cuộc đời, va chạm rạn vỡ gần hết lòng kiêu hãnh mới hay ra mình ngốc nghếch thảm thương . Hai khối kiêu hãnh em - anh đã đụng nhau mãnh liệt, lửa tình yêu không đủ hàn gắn, hay vì chiến tranh , anh một nơi em một nẻo , chúng mình không có thời gian san bằng gò mồi quá khứ đùn cao trong huyết mộ chị Uyên . Em khốn khổ tìm câu trả lời , không tìm ra , đành an ủi mình : “ đôi khi ông tơ bà nguyệt già nua , se nhảm mối tơ hồng khúc khủy , sợi tơ cũ mục , bở đứt dễ dàng để em và anh một đời lặn độn, vào ra vòng tròn tình cảm mơ hồ ri rỉ máu tim khô – đau đớn” . Đau đớn cho chính mình đã xong , lại lan sang cả những người không may mắn bị dính líu vào đời mình .

Không gian này anh đã sống , bây giờ em ngồi đây nghĩ về em, về anh về những luyến lưu không phai nhạt. Những luyến lưu với em là vết sẹo khắc sâu trong tâm khảm , đủ để em không ngần ngại làm cuộc hành trình đối diện quá khứ . Quá khứ của người đàn bà càng ít càng hạnh phúc , quá khứ của em không ít, nên hạnh phúc của em thừa thừa .

Bây giờ em phải làm gì đây để chụp lại quá khứ, biến nó thành thực tại . Bạn bè anh giúp anh một phần vật chất , con gái anh còn đời của cháu, không thể thay thế người bạn đồng hành cuối đời . Em , đang lưỡng lự ưng hay không ưng bước thêm bước nữa . Hai bước hụt hẫng đã xong , ngậm ngùi nhưng không chua xót . Liệu bước thêm nữa không , lời cầu hôn mỡ màng vật chất và hình bóng anh, như vết xâm đậm đen không sao tẩy xóa ra khỏi tim em. Anh ơi ! hai bàn tay em mong được nâng giắc anh hôm sớm , bây giờ là lúc anh cần . Anh ơi tấm lòng em nhớ nhung anh gần hết kiếp , bây giờ là lúc em được cận kề . Em sẽ ngồi bên giường đọc cho anh nghe từng trang nhật ký , bón cho anh từng muỗng cháo miếng cơm , diu anh đi khi anh còn khập khểnh và hai đứa mình cùng nhau nghiệm lẽ sống cuộc đời : sinh ra để khổ rồi chết . Với tình yêu em còn dành cho anh , với sự kiêu hãnh của em , em sẽ tính ra cách làm sao giựt lại anh, từ bàn tay thần chết .

## Đoạn cuối tình yêu

Chèn ơi! cuối cùng rồi ông cũng đòi cưới tui. Tui không biết tui mê hay tỉnh, tui đợi chờ ngày này gần như khô héo đời tui. Mười mấy năm rồi ông biết không. Tui tưởng ông phải hỏi cưới tui hồi tui mười tám tuổi.

Cành hồng đỏ tía hồi nãy ông đưa tui, còn tươi rói trong ly nước lạnh tui để ngay đầu nằm, cái nhẫn hột xoàn năm hột bụi đùng đang chiếu lấp lánh trên ngón tay đeo nhẫn của tui, sự thiệt đây mà, ông đòi cưới tui, tui đâu có mơ.

Ông ơi! sao ngoài trời long lanh như mở hội, chắc tụi nó mừng cho tui sắp đạt thành ước nguyện, Phật trời thương tui kiên trì cầu khẩn, ăn chay mỗi tuần trắng mà khiến ông mở miệng cầu hôn tui.

Không lẽ giờ này tui mở đèn sáng trưng rồi ca lên : Yêu cho biết sao đêm dài.....Má tui bả lại tưởng tui mắc đặng bố bả lo. Nên thôi tui dạo chơi hạnh phúc trong căn phòng tối thui thùi lụi này với cái bông hồng và cái nhẫn của ông.

Ông biết ông làm khổ tui tới mức nào không? Mấy bà chị nhọn mồm nói tui mát dây yêu ông, để đời tui tàn lụi héo khô, mai mốt già chết xuống âm phủ làm ma không chồng lạnh lẽo. Mấy con em tui rĩa rói, yêu gì mà kỳ, không thấy lấy nhau, chỉ yêu nhau lạt nhách. Trời thần đất quỷ ơi, tui nó mà biết ông chưa hề nói yêu tui tui nó còn rửa xả đến đâu nữa trời.

Mà nghen, nhiều khi tui cũng thấy tui ngu thiệt, tự dưng cái mang dạ yêu ông, cái thằng cha mặt mày làm lì thấy ghét, cặp kiếng cận đề lên sống mũi, ngó khó đăm đăm như ông giáo già rình cho tui học trò con ốc tọt, thêm tạt rày đây mai đó, hể về tới Sài Gòn là dọt xe như ma đuổi, tại dzậy mà ông húc té xe tui, cho tui nằm dài thòng đo coi con đường Hồng-Thập-Tự dài mấy mét, cho cái áo dài trắng tơ, nổi vân hoa cúc má tui mới may, tui mặc lần đầu bị tét nguyên một tà thê thâm. Cái cầm tròn tựa của tui, má tui hay khen có hậu bị thâm đen sừng tấy ,cho bạn tui gọi tui là bà râu cả tháng trời rờng rã. Đó ông coi ông gieo tai họa cho tui mà. Phải chi ông cà chớn dọt luôn cho đời tui không rắc rối, đàng này ông dừng lại bỏ tui lên xích lô cùng chiếc xe đạp cong niềng, rồi hộ tống tui tới nhà, đàng hoàng ra mắt ba má tui xin lỗi .

Cái giọng Bắc kỳ cục của ông làm tui bắt ghét, tui bạn tui dạy tui: đàn ông con trai Bắc kỳ là chúa đều phải tránh xa, đừng dính líu, dzậy mờ ông thênh thang bước vô tìm tui thông qua tai nạn xe cộ cái rụp hà.

Ông tới nhà tui hằng bữa coi tui có đau đớn gì không, ông xắn tay áo sửa xe cho tui để chị tui, em tui đi ông sói trán, bà thì đòi dzô dzầu mỡ, bà thì đòi thay cái bọt-ba-ga, hai con em tui cũng ông ẹo nói ông sơn xe màu hoa cà cho tui nó. Tức thiệt, có mình tui là nạn nhân của ông là nín thinh không đòi gì hết ráo .

Mà ngộ, ông bà già tui khó tính thấu trời, có năm đưa con gái ổng bả canh còn hơn canh tù, ra khỏi nhà là phải tường trình đi đâu ? với ai ? mấy giờ dzia, chị Hai tui có mấy thằng bạn học tới mượn bài , mượn sách, ông già tui dzòm tui nó từ đầu tới chửng cỡ hai ba lần, tui nó hết vía biến sạch, chị Ba tui xí xọn có hai ba thằng cùng xóm ngấm ghé, đứng chờ bả ra khỏi nhà đi theo tới trường, bị ông già chưởi một táng, tui nó xanh mặt lặn mắt. Dzậy mà ông tới nhà , ông già tui tiếp đàng hoàng, nói chiện thôi là nói, toàn ba cái chiện tui không hiểu, chừng ông dzia, ổng khen ông thôi là khen:

- Thằng này Bắc kỳ mà thiệt tình, tướng khá à bay, mặt mày đàn ông như dzậy trung tín, cái sơn đỉnh rộng quan tước chứ hồng chơi, sống mũi cao sự nghiệp vững vàng, nhân trung sâu chung thủy, con nào làm vợ thẳng sướng đa .

Chắc ba tui nói dzậy mà chị Hai tui có hồi tưởng ông mê bả, nên bả bẹo mình bẹo mẩy thấy ghê ( nói ông biết rồi bỏ nghen, tui lén coi nhựt ký của bả), ai dè xí hựt quê xệ , bả lên xe bông với thằng cha luật sư học cùng trường với bả.

Còn chị Ba tui, bả biểu tui đừng thềm ông, má chồng Bắc kỳ dữ như chẳng tinh, hành con dâu tới xảy thai, rồi còn kiếm vợ hai, vợ ba cho con trai mấy bả, trời thần, tui sợ thôi là sợ. Tui hỏi ông, ông cười ha hả như đang coi kịch Phi Thòong-Khả Năng, làm chị Ba tui biết, bả nói tui thầy lay, lẻo mép, ngu như trâu, có gì cũng tâu cho ông nghe. Chắc tại vậy mà ông đưa tui tới nhà coi mắt má ông. Bữa đó ông biểu chờ tui đi ăn chè, tui mặc cái áo đầm vàng có bông đỏ tở chẳng điểm thêm vài cái lá xanh lè, màu sắc nghe như muốn quỳnh lộn với nhau, nhưng tui thích vậy đó cái gì cũng phải đối chọi mới vui, con nhỏ Hường nói tui phải chọn màu tông-suyctông mới sang, tui giữ cái gì tui thích hà, ừa! cái ông chờ tui tới nhà ông mà tui không hay. Nhà ông nho nhỏ ở khu Hai-Bà-Trung, quẹo vô hai ba con hẻm mới tới, phía trước hàng ba có dàn bông giấy, hai bụi Ngâu thiệt bụi, một khoảng vườn xanh ngắt chung quanh, làm tui trầm trở, thấy sao giống như tới nơi nào đó không phải ở thành phố, nhà tui gần chợ nên ồn ào thấy sợ,

ông nói tui vô chơi, một chút đi liền. Thiệt tình, ông toàn gieo cho tui những oan trái làm tui không biết phải đối phó làm sao, tai tui lũng bùng khi ông nói:

-Mẹ anh đó, chào đi .

Tui đứng như trời trồng, không chết tươi như Từ Hải, nhưng người tui tê cứng tới độ ông phải đẩy tui vô nhà, giọng má ông ngọt ngào vang lên làm tui tỉnh hồn:

-Vào chơi đi con, Mỹ Duyên phải không?

Sao má ông biết tên cúng cơm của tui ? tui ú ớ

- Dạ! dạ!

Má ông sao đẹp quá trời luôn, nội cái chuối ngọc trên cổ đủ làm tui lóa mắt, tới cái vòng ở cổ tay, trời ơi thiệt đúng như má tui nói :

-Mấy bà Bắc, bà nào bà nấy sao mà đẹp ghê nghen bây, đi chợ cũng sửa soạn, không như tao, đi đâu là sờ áo đi hà.

Má tui mà thấy má ông như tui đang thấy, chắc bà phải đổi là:

-Tới ở nhà cũng sửa soạn.....

Có gì nhiều đâu, chút xíu má hồng, chút xíu son môi, mà má ông đẹp hơn mấy cô đào cải lương Thanh Nga Bạch Tuyết. Má tui cũng không thua nhưng cách khých, ông nói Má tui đẹp giống hình cô Ba, in trên bao cục xà bông thơm .

Chị Ba thua nữa rồi, bà ác phụ chị Ba bỏ lờn vờn trong đầu tui mấy bữa rày, biến thành bà tiên hiền dịu, bà tiên này không cho tui áo đẹp như cho cô Tấm, mà cho tui ăn phủ phê mỗi khi tui theo ông đi nhà, nào là bún thang, bún mọc, bún riêu, bún ốc, bún bung, những món này tui tả thiệt kỹ mà má tui không làm sao nấu được, rồi tới chả giò cua, bánh tôm Cổ Ngư má ông cho, í! không phải! má ông biểu má tui, cả nhà tui khen ngon nức nở.

Trả lễ, má tui biểu ông đem về, mắm chưng, mắm kho, mắm lóc kho tộ, có bữa tui phải phụ ông xách nguyên nồi mắm và rau về nhà ông, từ chuyện đưng xe tiến đến chuyện Nam Bắc đề huề vui ghê, ông há. Khi tui học thêm những tiếng mới từ má ông, về áp dụng với má tui, bà la tui quá trời, còn gọi tui là con Bắc kỳ lai. Như lần tui gọi cái muông là cái THIA, má tui hỏi mày nói gì đó Tư? lần tui phụ má tui nấu bếp tui kêu cái giá (vá), thành cái MÔI má tui cười muốn sặc, đến hồi phụ ba tui đổ dầu hôi vô mấy cái đèn trên bàn thờ, tui kiếm cái PHEU thay vì cái quận là cả nhà tui biết tui thiệt sự lậm cái máu Bắc Kỳ của ông vô tim gan phèo phổi . Mà rồi cũng không thấy ông biểu Má ông đem trầu cau tới nhà tui, phải chi khó khăn, tui thấy ngoài chợ người ta bày bán từng thúng từng quây, mặc sức cho má ông mua, đem qua nhà tui đánh tiếng.

Hay là tại tui học trường Sương Nguyệt Anh nên bị ám, giống như thầy sử địa của tui có lần nói:

- Mấy trò học trường bà Sương coi chừng giống bà thành sương phụ.

Thiệt ra sương phụ hay góa phụ là gì đám học trò gái đâu biết rõ, tới giờ tui còn lẫn lộn góa với sương . Mà má ông cưng tui nhiều khi còn hơn má tui cưng tui, ông là con út, anh chị ông có gia đình ở xa, ba ông chết hồi ông hai ba tuổi, nên khi ông đi lấy tin cho báo ngoài tiền tuyến xa xôi, tui thể ông nhận hết tình thương của bà. Cũng không phải tại tui người Nam không khéo ăn khéo nói, lúc đầu nghe tui gọi ba má tui là ổng bà, má ông cũng thấy kỳ kỳ, nhưng khi biết nguyên giòng họ nhà tui, má ông cũng thấy thích thú những từ ngữ thân tình mộc mạc như vậy Ông coi bên nội, bên ngoại tui toàn ở Mỹ-Tho, Cần-Thơ, ruộng vườn cò bay thẳng cánh, ba tui lên thành đi học, cũng là ông lục sự như ai, gập má tui nữ sinh áo tím, thành gia thất sinh ra tui tui, mỗi lần giỗ chạp ở nhà tui ông biết rồi đó, chú thím dì dượng đầy nhà, ai cũng gọi ông bà ngoại, ông bà nội tui cái đại danh từ Ông Bà, mà đâu phải là thất kính. Nghe bác Hai tui gọi ba tui:

-Thằng Mươi lóng rầy bụng bự bộn à, mày đừng uống bia con cạp nữa nghen mày

Hay Dì Bảy nói má tui

-Ê Tám, mày nhớ con Tư Thêu con bà Năm trong vườn chuối hôn, vậy chớ con trai sắp thành bác sĩ rồi đó nghen.

Gia đình tui đông như nấm mọc mùa mưa, hồng vậy sao hồi đám cưới bà chị Ba tui cái nhà hàng Soái Kinh Lâm không đủ chỗ.

Tại ông chần chờ cho tui khổ thêm mà, sau 30-tháng 4-1975 , Má tui khóc sưng mắt khi gia đình chị Hai tui theo tàu Hải Quân ở kho Năm đi mất không biết ra sao, nhứt là bà lo cho hai con cháu ngoại mỹ miều của bà. Còn tui ruột đứt đoạn không biết ông ở đâu, ba má tui đã buồn, lo lẫn lộn, thêm cái mặt chết rồi của tui, ba má tui càng quýnh quáng. Tội ba tui, ông chờ tui tới nhà má ông thăm thú tình hình, thấy mắt má ông sưng húp, tóc bà thả dài không vấn tròn trịa trên đầu như mọi lần, ông cũng cảm thương rơm rớm nước mắt an ủi:

-Chị đừng lo quá hại người, tui coi tướng thằng Thành thọ lắm, có gì tội tui phụ chị, chỗ bà con với nhau, để con Tư tới lui thăm chị đỡ buồn.

Má ông òa khóc nức nở, tui cũng thút thít khóc theo. Nhà tui có mình gia đình chị Hai bỏ đi má tui đã biết mà còn rầu thúi ruột. Nhà ông, má ông một mình, anh ông ở Ban-Mê-Thuộc, Chị ông theo chồng ở miết Nha-Trang, ông thì mất biệt không thấy trở về. Tui thương má ông thôi là thương, quên luôn chuyện oán hờn ông không hỏi cưới tui .

Chùng chị Ba tui theo bên chồng đóng tiền đi bán chính thức dưới Vũng Tàu, cũng là lúc má ông biết ông bị bắt cầm tù tốt ngoài Trung. Má ông than thở:

-Anh Thành con lì lợm như bác trai, lẽ ra anh con có phải lính tráng gì đâu, học văn khoa đang yên lành, thi vào Chiến tranh chính trị , rồi cứ người ta đánh nhau chỗ nào y như là anh con mang máy, mang bút tới đấy, để bác thui thủi ở nhà một mình với cây với cối .

Má ông chuẩn bị đi thăm nuôi, má tui làm mắm kho quẹt, muối xả, tui đan khăn, áo. viết thơ. Má ông giao tui chăm sóc đám cây trong vườn nhà, từ cây Thiên lý, hoa sói, hoa Ngâu, đến Tiên đồng – Ngọc nữ, má ông đặc biệt chỉ tô cách chăm sóc cây Quỳnh hương và cây Giao, má ông nói:

- Cây này anh Thành con cưng lắm, lần nào có bông anh con thức cả đêm để ngắm.

Thời gian trôi, má tui, má ông thêm thân thiết, hai bà đi chùa chung, chơi hội chung, buồn bán chung, tui như có hai nhà, cần yên tĩnh qua nhà ông, muốn cãi cọ với hai con em dữ dằn thì về nhà. Tui đi học Sư phạm trong khi lũ bạn tui phần lớn bỏ học vì tội có nợ máu với nhân dân, chuyện chồng con không còn làm tui bận óc, mà chỉ còn lo lắng nhớ nhung ông. Có hồi tui trách ba tui, coi tướng không hay, nói ông quan cao chức lớn đâu không thấy, thấy ông trong tù, ba tui giảng giải:

-Sông có khúc, người có lúc, năm sung tháng hạn thì chịu, có phước mọi chuyện qua hết. Bây là gái, học chữ chung như vậy là tốt, đừng thấy người ta hoạn nạn mà lơ, thất đức ghen con. Ba tui thì hiểu cho tui, còn họ hàng nội ngoại người ta đâu biết, mỗi mai cho tui đủ mọi thành phần, có luôn cả công an phường, bộ đội chính quy, tui lạnh như giá băng, lắc đầu quỳ quạy Rồi con Năm cũng được ông thầy giáo trung cấp tự nguyện đưa lương , nhu yếu phẩm mỗi tháng cho nó quản lý, đưa luôn chìa khóa nhà cho nó trông coi . Đám cưới không rộn ràng như ngày xưa, nhưng cũng ra đám cưới, họ hàng từ dưới quê mang lên đủ hết, từ gạo tám thơm, tới nếp ngỗng, gà, vịt thịt thà để nấu cỗ bàn cho nó. Gia đình tui có phước nên thời buổi đảo điên vẫn còn tạm đầy đủ.

Tới chùng con Sáu được bà Tư Thôi mang trầu cau lễ vật tới xin nó về cho thằng bác sĩ, con quý tử của bà, là ngày trời sầu đất thảm cùng tui. Ông mà thấy ánh mắt của mấy bà thím dòm tui là ông biết tui ốt dột đến cỡ nào, có bà nói thẳng vô mặt tui:

-Con Tư này coi đặng quá chứ, sao hồng lầy chồng, bầy tính làm gái già sao bây ?

Tui lên lầu, leo qua cửa sổ, chui ra nóc nhà ngồi khóc, thiệt ghen, tui thề trong dạ tui hể ông không hỏi cưới tui, tui ở vậy luôn, hầu tía má tới hỏi ông bà trăm tuổi, rồi hể chị em tui cần coi cháu, coi chặt tui coi tiếp, hể hồng cần, tui vô chùa tui tu, (thiệt ra tui đâu muốn đi tu, với trái tim không còn nguyên vẹn, nhưng chuyện Lan đi tu khi không thành vợ Điệp làm tui muốn đi tu cho chết như Lan)

Sau đám cưới, khách khứa về hết, bác Hai, cậu Tám cùng ba tui bàn chuyện vượt biên, bác Hai nói :

-Dưới Cần Thơ đi dễ ợt, ngay bến Ninh kiều xuất phát, ra ghe lớn thẳng tắp tới cửa Đại, hễ trục trặc thì tấp vô cồn Chuối ở đờ trong am Cậu, khi nào êm đi tiếp. (Ông cậu em của bà ngoại tui lập cái am tu luyện mình ên ở trống). Cậu Tám thêm:

-Dân ở tỉnh thành xuống khó chớ, gia đình ông bà chú bác mình ba bốn đời ở dưới ai hổng biết, hễ có gì trở ngại là dân che cho hết.

Tui hồi hộp, nếu ba tui tính như vậy có cơ tui bỏ nước ra đi không một lời cho ông biết. Hên sao ba tui bầm tử vì nói năm đó không hạn tuổi ông nên thôi, ông để vợ chồng con Năm đi trước, đâu chừng hơn tháng có điện tín địa nói tui nó ở Thái-Lan. Má tui bả kể tại bả cúng chùa, thả chim, ăn chay, niệm Phật. Ba tui thì dành tại ông bầm số hay, tui cũng vui cho con em tui tới bến bình an, miệng tui thì thầm khấn Quan Thế Âm Bồ Tát.

Chiều bữa sau, trời chạng vạng sau cơn mưa, ba má tui ngồi trước hiên hóng mát, tui đang rửa chén sau nhà, nghe chộn rộn, linh tính gì làm tui bật đứng dậy chạy u ra nhà ngoài, để thấy ông bằng xương bằng thịt. Tui nhận ra ông liền, ông ốm nhom, ốm nhách, tướng hiên ngang ngày xưa đâu mất, chỉ còn dáng hình dẹp lép, y chang con gián, miệng tui há ra mừng tủi, có ba má tui ngay đó chớ không thôi tui phóng tới ôm ông lúc đó rồi. Ông chào hỏi mượn tiền đặng trả cho ông tài xế xe ôm mà mắt ông không rời khỏi mắt tui. Ôi cặp mắt cận không kiếng của ông dòm tui sao mà tha thiết, cần gì phải nói nhớ thương tui mới hiểu, phải không ông? Ba điều bốn chuyện một hồi, ba tui biểu tui đi rước má ông. Trên đường tui đạp như ma đuổi, trời ơi! buồn vui gì cũng làm tui muốn chết hết á.

Thấy khuôn mặt tiêu tụy, khô cằn của người tui thương nhớ ngày đêm, làm sao không vui, tui niệm tiếp đức Quan Thế Âm Bồ Tát cho tới khi gặp má ông tui thở như cá mắc cạn. Má ông kêu xích lô đi liền. Trên đường về nhà, tui không hiểu tại sao ba tui không để ông đi mà giữ lại nhà tui ?

Bữa cơm sum họp đêm đó có ai ăn uống được gì đâu. Tui chống cằm ngắm ông thỏa thương thỏa nhớ, má ông chắc giống y tui Ba tui lo hỏi ông chuyện tù đầy, chuyện trong trại học tập ra sao ? RỒi ba tui bàn, ông nên ở nhà tui, ba tui là tổ trưởng khỏi cần trình báo, công an khu vực là thẳng quen trong xóm, ba tui lo được, chứ về bên má ông không có lợi, ông sẽ bị công an khu vực kiểm soát ngặt nghèo khó tính chuyện tương lai . Má ông nhìn ông khóc ròng, nói cùng ba má tui:

-Thân tôi đàn bà, nghĩ không tới, anh chị Mười tính cho như vậy tôi biết lấy gì trả ơn. Thật thà tôi có để dành ít vàng vòng tế nhuyễn, làm của xin dâu cho cháu Thành, mà nay sự thể thế này, trăm sự nhờ anh chị lo giúp cho cháu, bao nhiêu tôi xin lo hết, chỉ cần cháu nó thoát.

Vừa gặp ông, hai đứa chưa mừng, chữ chia ly đã ngay trước mắt . Má ông nhìn tui, ánh mắt bả như chừng muốn nói:

-Bác đứt ruột để nó, xa nó bác đau đớn lắm chứ con, chút tình bé bỏng gái trai không lẽ làm hư đời nó.

Tụi mình có một thời gian ngấn bên nhau, ông được ba tui giữ kín trong nhà chờ giấy tờ hợp lệ, ông sẽ dùng tên của thằng Năm em rể tui, để di chuyển xuống Cần Thơ, sau đó bác Hai tui lo cho ông tiếp.

Má tui nấu toàn món ngon cho ông tắm bổ. Má ông mang bao nhiêu thứ ông thương quý lên cho ông nhìn ngắm, cây súng lục hồi nhỏ ông chơi, hình ba ông, mắt kiếng cho ông đeo tạm, bằng cấp của ông, má ông vững lòng cho ông đi vượt biên vì anh chị của ông đã ở Mỹ, và chắc chắn bảo lãnh ông ngay, khi ông thoát được sang Thái hay Mã lai. Phải công nhận má ông là người đàn bà vững chãi, ba tui khen như vậy, như má tui chắc còn lâu bả mới để thằng con vừa trở về từ cõi chết tiếp tục bước vô cõi tử khác, bằng chứng là bả giữ riệt tui.

Có lần hai đứa leo lên nóc nhà ngắm trời, ông dạy tui nhìn từng chòm sao, Đại Hùng tinh, Tiểu Hùng Tinh, Tướng Quân, Lưỡi cày, Bắc Đẩu, tui có chú ý gì đâu chỉ ngắm ông tha thiết, biết án chia ly lơ lửng trên đầu, tui quý từng phút giây tui có ông. Lạ lùng, trong cái lương đào kép người ta nói anh yêu em, em yêu anh ngọt sớt, tui với ông bao nhiêu dịp riêng tư không ai nói ra được ba chữ then chốt chủ yếu đó. Ông không nói, lẽ nào tui trơ tráo nói, đêm đó ông cũng chỉ cầm tay tui, vuốt tóc tui, choàng tay qua vai tui, cho tui tựa đầu lên vai ông rồi hết, ông đâu

biết tui khẩn Phật Bà cho ông hun tui, tui sẽ ăn chay một tháng, Phật Bà không chứng cho tui đêm đó, nên bờ môi tui còn nguyên vẹn băng trinh.

Cuối cùng giấy tờ đầy đủ cho ông, nhìn hình ông trong thẻ chứng minh nhân dân, y chang con khỉ, tui cười bất sặc, ba tui ra phán quyết:

-Ngày mơi phải đi cho sớm, cỡ 3 giờ chú Ba xích lô chờ ra bến xe Lục tỉnh, đừng linh chình trễ bấc mắc công lắm.

Nụ cười tắt ngúm trên môi tui, tui xin đi theo. Ông biểu:

Đàn bà con gái đi theo tui nó dễ nghi, để thẳng đi một mình, bịn rịn không nên Tư à!

Chứng thấy mắt tui đong đầy nước mắt, ông cho tui đưa ông ra tới bến xe .

Chắc tại tui tuổi Thân nên khóc thảm là nghiệp, cái can Bính bù thêm đời tù túng cô đơn. Tui không dám khóc sợ ông nhục chí, má tui biểu bày đặc khóc lóc xui lắm, bả còn dặn ông hễ bước ra khỏi nhà là không được dòm lại, chắc theo tích Kinh Kha . Tui choàng lên cổ ông, lá Bùa thầy trụ trì chùa Vĩnh Nghiêm cho, đặt trừ tà. Cảm giác bên ông trên chuyến xích lô ra bến xe lúc nào cũng ôm ấp lấy tui cho tới giờ tui vẫn nhớ in như cũ, không dùng chữ nghĩa nào diễn tả đủ ông ơi! Ngoài bến xe, tui nắm tay ông cứng ngắt, sợ buông ra không biết đâu đặt tìm, mà rồi cũng đến lúc phải buông, cho ông lên xe. Ông lì lợm không quay dòm lại, tui đứng hoài trông theo tới chừng tan hết khói, mất tiêu bóng xe mới lững thững ra đi. Tới nhà tui khóc như chưa từng được khóc, câu thơ :

Người đi một nửa hồn tui mất

Một nửa hồn kia bỗng đại khờ

Tui không nhớ của ai nhưng đối với tui không đúng, tui thấy tui mất hết trơn, hết troi, không như chị Hai chị Ba tui dạy, hễ yêu ai bấy yêu chừng nửa trái tim thôi có chuyện gì không thành, còn tim để yêu nữa . Tui yêu hết tim tui, từ máu đen tới máu đỏ, tủy, xương có nhiều tui yêu ông hết, nên ông đi rồi tui tan, tui nát ông ơi, ba tui thấy tui khóc, lắc đầu đi chỗ khác, má tui nghe tui thồn thức bả bỏ lên tháp nhang khẩn Phật.

Mỗi ngày tui đi chùa khẩn khứa, còn ai cho tui khẩn cầu tui tới hết, nghe người ta đồn đồn Đức Mẹ dòng Chúa Cứu thế linh thiêng tui cũng đi luôn. Má ông thấy tui buồn bả rủ tui đi hành hương tui đi theo tuốt, con Sáu thấy tui thê thảm mang thẳng con nó về, cho tui hú hí đỡ buồn, nhìn thẳng cháu mồm mím tui thêm có con quá mà tin ông thì biệt chim, tằm cá.

Bác hai tui lên nói, ông ra ghe lớn êm ru, cả tuần sau , không tàu nào bị công an kéo là êm rồi, bác biểu chỉ cần điện tín là chắc nụi nụi ông tới bến bình an. Nghe thì nghe vậy mà lòng tui sao như lửa thiêu, muối xát. Chị em tui cũng vượt biên mà tui đâu có lo buồn giữ dặng. Hết chuyện này tới chuyện khác, Má ông nhận giấy tờ bảo lãnh từ anh của ông, bả mừng phát khóc.

Chừng tuần sau tới phiên nhà tui cũng có theo, ai cũng vui mà tui không sao tỉnh nổi . Ba tui lo nộp đơn từ xong hết, vẫn chưa được tin ông, ba tháng trôi qua mà tui thấy dài như ba năm, Má tui nấu sấm bắt tui uống, má ông không cho tui trường chay, bắt tui ngả mặt, ba tui mang sách tử vi chỉ cho tui coi, để tự tui luận đoán. Tới hồi con Sáu nói tui ốm nhóm như cây sậy, mơi một ông gặp, ông nhìn không ra, lấy con mẹ khác đừng nói sao xui, tui hết hồn đi cất thuốc tể ở nhà thuốc Văn Sanh Đường, mong lấy lại hình hài son xẻ. Tui ráng ăn cho ông, tui ráng sống để chờ ông. Rồi không biết tại Đức Mẹ La-Vang hay Phật bà Thủ Đức, mà có điện tín chị Hai tui báo, ông ở Mã Lai, tui lên được một ký, má tui nói lâu ghê mới thấy lại tui cười, chừng đầu tháng sau nữa có thơ ông, tui cho ông phát thơ 3.000 đồng bạc, tiền một tô phở chừng 500, tui muốn ông biết đó là món tiền hậu hĩ cỡ nào.

Ông còn sống, trên chuyến tàu đó người ta chết hơn một nửa. Ba ngày đầu êm đềm. Ngày thứ tư gặp cướp, tui cướp bắt 4 cô gái nhỏ cỡ 10 đến 16 tuổi, vét lột hết nữ trang vàng bạc, có hai người đàn ông chống cự bị chém vứt xuống biển, sau đó phá máy tàu, và bỏ đi.

Ngày thứ sáu, gặp tàu khác cứu, cho thức ăn, nước uống, kéo vô đảo hoang, mọi người mừng rỡ, không ngờ khuya tới, chúng trở lại lừa đàn bà con gái lên tàu đem đi, tặng sáng trả về, cho cá, gạo, mọi người tính kế. Tuần sau chúng trở lại, đàn bà con gái biến mất hết, nói dối chết hết, chúng bỏ đi, không cho thức ăn, không trở lại. Đói, lấy thịt người chết nuôi con nít, người kiệt sức, tìm quần áo màu trắng treo trên ngọn cây cao cầu cứu, đốt khói, cầu nguyện. Máy bay

Liên Hiệp Quốc cứu người vượt biển nhìn thấy, thả thức ăn, hai tuần sau có tàu kéo vào Mã Lai

Ông gần chết, vào bệnh viện, tỉnh dậy người ta mời làm chứng nhân cho nạn cướp kinh khủng biển Đông.

Đọc hết thơ tui mất đi hai ký. Nhắm mắt lại thấy toàn chuyện kinh hoàng. Tại sao người lại giết người .

Gia đình tui và má ông nhờ có hy vọng ra đi, mà ai cũng như sống lại được chút nào, ba tui thôi không nghĩ đến chuyện vượt biển, ai có bàn, ông chỉ nói ra, kinh khủng quá, nếu không có bùa tui đeo cho ông, chắc gì ông còn để mà nghĩ chuyện lấy tui.

Tui sống bằng thư ông gửi, học anh ngữ chuẩn bị sang xứ tự do. Sáu năm trôi như mây, như gió, tuổi Xuân tui bay đi mất hút, vết nhăn trên khóe mắt tui sâu hơn, tui gặp lại ông. Sân bay San Francisco, ông ôm chầm lấy tui, tui dụi đầu vào ngực ông ấm áp. Không sợ gì ba má tui thấy nữa .

Ông ơi! Khuya qua ông nói:

-Hồi đó anh muốn em giữ tuổi thần tiên càng lâu càng tốt, em ngây thơ quá, anh không muốn em lo nghĩ chuyện tình cảm, lơ là học hành, đi tù về tương lai u tối anh cảm luôn, vì anh muốn đời em phải được hạnh phúc, nếu anh tỏ tình anh trong tình cảnh ấy, biết đâu cản trở đời em. Bây giờ anh vững vàng rồi bé ạ. Mẹ đang chờ em về với anh, để mẹ có cháu bông. Em biết không anh mua nhà có cây cổ thụ phía trước, có bốn phòng ngủ, một cho tui mình, hai cho con mình, phòng còn lại khi nào ba má thích sẽ tới ở luôn. Em sẽ không còn buồn, không còn lo lắng gì nữa hết, anh không cho em khóc nữa, ngay cả khóc thầm nghe chưa. Sau nhà mình có khu vườn nhỏ bé ạ, mẹ đã trồng rất nhiều thứ hoa em thích, có đủ thứ rau nữa, của bé hết, em để cho anh 5 cô công chúa, để tui nó chọc ghẹo nhau, còn hoàng tử tùy em muốn bao nhiêu, cứ sanh cho anh, ba má với mẹ anh tha hồ mà trông cháu.

Ông nói thôi là nói. Nước mắt tui lăn dài, ông hết hồn:

-Sao vậy, em chịu làm vợ anh không?

Tui vội vàng gạt lia lịa, sợ ông hiểu lầm đổi ý. Ông nâng cằm tui lên, nhìn vào mắt tui, vừa lau nước mắt cho tui, vừa cho tui nụ hôn đầu đời con gái. Tui mình lại quên nói yêu nhau rồi ngày mai lúc gặp ông, câu đầu tiên tui sẽ nói:

- Em yêu anh vô cùng, vô tận, em sẽ là người vợ tốt, là người mẹ hiền, không bao giờ em cãi anh, không bao giờ em xa anh một phút một giây anh ơi em yêu anh.

Ông ơi, tui hạnh phúc quá ông ơi, tui sẽ kêu báo hết cho mọi người, tui đi lấy chồng, chồng của tui là ông ..

Í sao ngực tui đau nhói, sao tui xây xẩm. Anh, EM YÊU ANH.

Buổi sáng tiếng chim hót báo ngày mới, ánh nắng rọi vào phòng cô gái, cô gục đầu trên gối, đóa hồng thắm cô cầm trên tay, chiếc nhẫn long lanh trên ngón tay áp út, khuôn mặt cô an nhiên, nụ cười hạnh phúc phớt trên môi. Giòng chữ Em Yêu Anh đỏ thắm viết trên nền vải trắng trải giường. Tinh ý sẽ thấy, gai hồng đâm vào ngón tay cô, vết máu còn đọng. Đôi khi, hạnh phúc làm tim người ta ngưng đập

## Chẳng thà xe cát mà vui

Người ta không cần tìm về kỷ niệm, kỷ niệm tự nó đi tìm người đã có. Kỷ niệm đôi khi đi cùng oan trái. Như tôi, không bao giờ thèm nhớ hay nghĩ đến nó, tự dưng nó lù lù xuất hiện, ngay ban ngày ban mặt, ngay phố chợ đông người, nó xồng xộc đứng sừng sững trước mặt và cười với tôi. Nụ cười trắng xóa sóng biển.

Phải mất vài giây sừng sốt đôi môi mấp máy của tôi mới bật lên thành tiếng : “Hiếu hả”. Vòng tay đã ôm chầm lấy tôi ghì chặt. Tôi cựa mình thoát ra, đôi mắt tha thiết, giọng trầm, kêu tên tôi như tiếng vọng từ đáy âm ti : “Cún ơi”.

Cả người tôi gai lạnh, cái tên Cún tôi đã vùi chôn như chôn mỗi tinh đầu vào lòng huyết biển.

\*\*\*

Mười sáu tuổi má hồng nắng biển, tóc xõa rong vàng, dập dềnh nước xanh biêng biếc nhập một cùng chân trời cũng ngấn ngát xanh. Mây trắng lượn lờ sóng ru nhẹ, nhắm mắt nằm dài trên chiếc phao, trôi trôi không định. Bỗng tỉnh thấy bờ xa tít tắp, tôi sợ hãi rú lên. Dưng không cái phao được đẩy vào, nhìn lại có người đang bơi một tay, một tay đẩy phao. Lấy lại hồn vía, lặn ra khỏi phao, cùng bơi vào bờ. Từ đó Hiếu và tôi như đôi sam.

Ngày ấy tôi không còn được đi học nữa vì lý lịch mù mờ, Hiếu hơn tôi một tuổi học trên tôi một lớp. Cha tôi mất tin sau tháng tư 1975, mẹ con tôi về sống với bà ngoại, sáng sớm ra cầu đá chờ thuyền về mua mả cá, đem ra chợ bán lẻ, kiếm lời rau cháo nuôi nhau. Biển của tôi khi ấy hiền hòa, mặt trời mọc như tranh vẽ, những hàng thùy dương rũ bóng dịu dàng. Sau buổi chợ, tôi thường lấy mấy quyển sách, bỏ vào giỏ xe, đạp ra bãi Dầu nằm đọc. Khi chán tôi vòng về bãi trước bơi lội thỏa thích, chờ quần áo khô, đến cổng trường, đón những đứa bạn còn may mắn được đi học, mượn vở về chép bài học một mình. Hiếu thường đến nhà kèm tôi học toán, dạy tôi đánh đàn. Nhà ngoại có giàn hoa thiên lý thơm ngào ngạt, buổi tối ngồi dưới giàn hoa thích lắm. Ngày gia đình di tôi về ở chung, tôi có thêm hai cô em họ để bận rộn. Dượng tôi khi ấy là đầu mối cho những người muốn vượt biển. Di tôi dùng sân trước làm nơi bán cà phê, vừa kiếm thêm tiền chi dụng, vừa là điểm hẹn cho những người từ Sài-Gòn xuống xem bến bãi, để bề che mắt công an. Từ đó tôi có việc làm bưng cà phê, tính tiền giúp di tôi. Chung quanh hàng xóm của tôi, nhiều nhà bỏ trống sau khi chủ nhà đã nhanh chân chạy thoát cùng các chiến hạm của quân đội, hay nhà nào có ghe đã tìm cách ra đi. Những căn nhà vắng chủ, được các cán bộ nằm vùng chiếm đóng, làm công sở, ủy ban nhân dân, hợp tác xã, quầy gạo, quầy thịt đủ cả.

Tôi nhờn như chim, như bướm, chẳng biết lo lắng là gì, ai bảo sao làm vậy, cứ có giờ là chạy ra biển chơi, thế nào cũng gặp Hiếu ở đấy.

Mới lớn, sự quyến luyến giữa nam nữ đã tưởng như là mãi mãi. Tôi khi ấy vui ghê lắm quần quít theo Hiếu từ mỏm đá này đến hòn đá nọ, lục tìm trong khe kẽ những vỏ hào, vỏ ốc, bơi thật xa để lặn tìm những giống ốc mượn hồn. Nước mượn man da thịt, những hạt cát bám vào tóc vướng víu, khi khô tóc cứng quíu như rễ tre. Ngoài biển chúng tôi còn leo lên những ngọn núi chung quanh tìm đủ loại trái hoang như chùm bao, chùm nộm mà ăn và cười thích thú, có những thứ trái dại nhìn mọng đẹp, thấy có chim ăn, tôi hái ăn theo, Hiếu hay nói : “ham ăn bậy có ngày cứu không kịp”. Tôi cũng sợ, đứng ngay gốc cây đợi chừng mười mười lăm phút xem có sao không, nếu không tôi hái cả bụi trái ăn tiếp. Có lần hai đứa lọt vào vườn măng cầu chì chít trái, chủ vườn dùng những lon sữa bò cột vào dây thừng chằng chung quanh, để đuổi khỉ, sóc, chim. Tôi nhẹ nhàng chui qua hàng dây, tìm trái vừa chín tới để hái, Hiếu la :

-“Công người ta trồng, Cún hái như vậy tội chết”.

Tôi trả lời:

-“Sợ thì đi chỗ khác, Cún ăn xong rồi chạy ra”

Anh chàng vò tóc đứng ở một chỗ chờ tôi. Hôm ấy bác chủ vườn vô tình ra xem rẫy, Hiếu nhận tội trong khi tôi vẫn còn đang loay hoay tìm trái chín. Bác không la còn cho tôi thêm vài trái mang về. Bác nói đất này của trường Thiếu Sinh Quân, nay mai bác cũng chẳng còn gì, chỉ tiếc công vun trồng phân bón. Chúng tôi chui qua dây kẽm gai, xuống sân vận động trường Thiếu Sinh Quân, băng ngang ra ngoài đường lộ. Những con đường thân quen, bấy giờ buồn hiu hắt. Những lá cờ lạ bay phất phới, hoang mang, nhất là những chiếc nón cối, đôi dép da, tôi không sợ gì cả, nhưng Hiếu thì biết sợ. Có lần Hiếu kể tôi nghe về chuyện giết người ngoài bãi ban đêm vì tội tư sản. Hiếu nói đến chuyện phải tìm đường trốn đi, tuổi của Hiếu có thể không yên, vì phường khóm đã bắt đầu điểm danh kêu đi làm công tác. Mẹ tôi hay nhỏ nhẹ bảo : “Cún lớn



rồi đi chơi với con trai hoài không tốt”. Tôi cãi mẹ : “ Đâu có sao đâu”. Nhưng rồi đã “có sao” khi Hiếu âu yếm hôn tôi, hôn thật sự trên môi.

Mẹ tôi ít nói chuyện cho tôi nghe về sự dật thì xác thịt. Nên những điều thắc mắc thâm kín, khi thấy đôi nam nữ quấn quít, dưới rặng dương liễu, trên chiếc ghé bó, để dọc bờ biển tôi đã giữ kín trong tôi, một khoảng thời gian dài tò mò bứt rứt. Nhờ Hiếu tôi hiểu và tự tìm biết mình tôi. Từ nụ hôn vụng dại, tôi đi tiếp miệt mài vượt qua lần ranh con gái và một chiều nắng xế về tây, tôi đã thả mảnh trinh nguyên theo gió. Chiếc thuyền sắt mắc cạn, trong vũng đước Bà Rịa bị bỏ lại, hen rỉ , dập dềnh theo con sóng nhiệt cuồng, tình yêu đầu tôi và Hiếu cho nhau, trong lo lắng đảo điên, đi đi ở ở. Mẹ tôi hay nói : “Khôn ba năm dại một giờ”, tôi chẳng có đủ ba năm để khôn lớn trong yêu thương, nhưng “dại một giờ” tôi không xác định được, khi đang yêu, khi đang mê đắm. Vì lúc ấy, thời gian không còn phút giây để đếm.

\*\*\*

Rồi Hiếu đi, tôi ở. Buổi sáng ghé nhà không thấy Hiếu của tôi đâu. Thẩn thờ tôi ra biển, lòng sục mọi góc ngách tôi và Hiếu từng chơi trốn tìm, tôi hy vọng đôi bàn tay bịt mắt tôi từ phía sau, tôi mong mỗi vòng tay nhắc tôi lên khỏi mặt đất quay vòng, quay vòng rồi cùng ngã lăn vào biển. Không gì xảy ra cả, Hiếu đã thật sự đi mất rồi. Vũng Tàu của con Cún ngây thơ, thay đổi như cuộc đời nó, sau bước xoạc, rách toang mảnh hồn mây biển.  
Ngóng ra bãi biển mù chong  
Thấy người thiên hạ nhưng không thấy chàng.

Tôi bước xuống nước, sóng nhẹ nhàng ve vuốt bàn chân, tôi đồng thiếp mơ màng đôi tay Hiếu. Nước dần dâng cao lên bụng bập bênh, tôi kim đôi chân, ghì xuống cát, không cho sóng đẩy tôi lên, tôi muốn chìm vào biển, cùng lúc lại muốn thi gan, tôi và biển ai hơn ai? Biển đã thắng tôi, mang tình tôi đi, biển lấy mất hạnh phúc tôi đang có, biển ơi, chiếc bọt nào của Hiếu, chiếc bọt nào của tôi, mà thi nhau bọt vỡ, mà thi nhau tan tành. Dòng nước linh hồn tôi tràn qua khoe mắt, vị mặn của biển không đánh tan đi vị mặn hồn tôi. Rồi cơn đau quặn xé, núm ruột co quắt, đứt lia, xây xẩm mảy mặt, đường chân trời đỏ cam rực máu, rọi tím đen mênh mông mặt biển chiều tà, biển hút giọt máu của tôi và Hiếu, biển cướp đi tất cả của tôi.

Tôi không để ai gọi tôi tên “Cún” nữa, từ mẹ đến dì đến bạn. Tôi lủi thủi như chiếc bóng một mình. Có những đêm, tiếng sóng làm bạn thở than, tôi lại đi chậm ra biển, để nước dâng cao lên bụng, khoảng bụng trống, như lồng ngực trống hoắc hươ. Trái tim tôi đã đi theo Hiếu, lòng dạ tôi đã không mang được đầy đặn khối tình đầu. Bãi biển cát vàng lốm đốm rác ruồi, những đoạn biển oan trái xác người, mùi mặn nồng quyến rũ tan đâu mà mũi tôi chỉ ngửi được mùi tanh tươi lờm lờm, máu huyết hư hoại nguyệt kỳ.

Biển quyến rũ tôi. Một đêm tôi lên lên tàu theo đoàn người vượt thoát, bỏ mẹ, bỏ em, bỏ Vũng Tàu, nơi tôi đã lớn, để đi, đi tìm tình đầu tôi đã mất vào biển, đi tìm một tự do tôi nghe thoáng thoáng không hiểu hết ngọn ngành, đi tìm cha tôi người chưa được khai tử, và điều tôi mong muốn nhất là tìm lại chính tôi.

Đến giữa dòng mới hay trên trời, dưới nước, đen ngịt một màu. “Tháng ba bà già đi biển”, biển không sóng to, không cuồng nộ, nhưng hun hút mịt mù. Trong khoang tối, tôi nhìn ra từng đốm sáng con mắt, những đôi con mắt hân hoan sáng rỡ khi đã xa khỏi hải phận. Rồi sau vài ngày, trở nên đục dần như ngọn đèn lụn bấc. Những con mắt chong mồn mỗi ngóng một bến bãi mờ hồ, chập chờn cơn đói. Chợt xôn xao líu lo tiếng lạ, bàn tay lôi kéo tìm kiếm, nắm mái tóc dài, áp lực tóc ngắn, ngay giữa khoang tàu, sức nặng hải tặc trên thân, không xác định được hơn hay kém người tình. Thêm một lần tan hoang rách nát, mảnh trinh tiết tôi đau đớn tột tình.

Những tháng ngày dật dờ vất vưởng trên đảo, trong lều, những con người mong cầu tự do quên đi mạng sống, những tội tình trên vai bé thơ, những oan trái trong lòng thiếu phụ, những mất mát đoạn lìa cha con, chồng vợ, thảm họa biển trời, thảm họa con người gây ra cho nhau, chữ tự do ngộp nước. Trong khoang bụng tôi, khối tình biển hút, hình bóng Hiếu nhòa nhạt trong khối đờn đau nhân loại chung quanh, giấc mơ nào những khuôn mặt hải tặc chập chùng nhập vào khuôn mặt Hiếu, để tôi khóc thét điên cuồng trong phòng bệnh viện, để tôi hải sợ hình dạng đàn ông. Ngay cả ông bác sĩ đến gần tôi cũng hét, chỉ khi vòng tay Marion ôm lấy tôi ghi chặt, cơn hải sợ của tôi mới chấm dứt. Bờ ngực êm của người nữ y tá cho tôi cảm giác ấm áp, như đang nằm trong vòng tay mẹ.

Đến Mỹ, một thân thui thủi, tôi rúc vào sách vở làm con mọt gặm nhấm nỗi tàn tạ phút giây, không tôn giáo nào an ủi được tôi, ngoài những con còng gió mong manh hạt cát vàng nhỏ bé. Chiều xuống gió bờ tây lạnh lẽo, mệnh mông biển lạnh, những ngọn sóng tạt lên mòm đá, tôi thấy khuôn mặt, mái tóc, những bàn tay chơi với bọt trắng. Càng sợ hải tôi càng kiếm tìm màu xanh lơ lợt. Đời sống dư dật từ tinh thần đến vật chất trong xã hội tây phương đã không cho tôi một góc nhỏ ủi an, sự lạnh lẽo vây bủa mọi nơi, ai biết ai tin có những người bỏ trốn quê hương ra đi trên những con thuyền mong manh như tờ giấy giữa biển rộng chập chùng? Ai có thể trả lời tại sao có những người mẹ dúm con nhỏ vào tay người lạ, trên bến nước tối đen? Tại sao đứa trẻ lên bảy lên tám lẫn lộn trong nhóm người chen chúc trên khoang tàu chật chội, cha mẹ em đâu? Những đứa trẻ ấy có tìm về nguồn cội, có tìm về tay mẹ, hay các em mang vết thương đau đớn đọa đầy, mẹ ruồng rẫy hắt hủi, ném em vào phong ba bão táp, mặc em xoay trở một mình trên đảo, sống nhờ tình thương hại của người dưng. Lớn lên hội chứng nào sẽ tồn tại, hệ lụy nào sẽ ươm mầm trong đầu óc trắng tinh bị khắc hẳn bao vết dao thống khổ. Căn phòng vuông vức ánh vàng ngọn nến, như ánh chiều quá khứ luôn hiện diện, phong bì mong manh có dấu ấn Việt Nam xếp thành hình vòng cánh quạt không dám mở sợ đọc chữ mẹ hỏi thăm. Chỉ còn niềm vui trong những ngày đi mua từng viên chocolate ngọt ngào, từng khúc vải màu sắc hoa văn mẹ thích, gọi về cho mẹ. Tôi khao khát nghe tiếng ngọt ngào mẹ gọi tên tôi, khao khát nhớ mùi tóc quện hương thiên lý mơn man, đêm hạ nồng bên mẹ, nền gạch hoa mát lạnh dưới lưng.

Marion tìm đến với tôi, đôi bàn tay giơ ra nâng đỡ, cầu nối cảm thông giữa hai con người không chung ngôn ngữ, chỉ bằng ánh mắt và tiếng thở dài. Tôi con bệnh cần bờ vai, lòng ngực hơn cần những viên thuốc an thần. Marion người y tá có đôi mắt xanh màu biển đã thấy những rạn vỡ tang hoang nhỏ máu mỗi ngày trong nhà thương trại tị nạn năm nào. Marion đã vụn vỡ cùng tôi, cùng trăm ngàn nỗi đau đớn khác, những tiếng thét kinh hoàng, những cơ rút trong góc tối, cả một dãy nhà tiền chế dựng khuất trong góc dành cho những người con gái, bị hải tặc hãm hiếp trên biển, muốn trốn tránh ánh mắt người đi chung thuyền nhìn ngó. Những giọt máu rơi có giọt tượng hình thành một con người, có giọt bị bức tử thành đốm sinh linh dật dờ bay lượn, đom đóm đêm đen. Ánh mắt xanh màu biển đỏ au.

Hiếu ơi ! tình yêu cho con người hy vọng. Hy vọng của Cún tắt ngúm chìm sâu trong đại dương chiếm hơn ba phần quả địa cầu, mảnh lạc bờ tây, mảnh tấp bờ đông. Hạt kết tình yêu đầu đời Hiếu cho Cún, đã hòa vào biển, con cá nào ngậm lấy, hải vật nào uống lấy, hay đã hóa rong rêu.

Hiếu ơi! Những con còng gió, những con dã tràng xe tròn hạt cát, hạt nào là tình yêu, hạt nào là hy vọng, hạt nào là tiết trinh của Cún, hạt nào là máu mủ của Hiếu. Để Cún chạy theo những con còng gió, những con dã tràng đòi hạt tiết trinh, đòi mầm hy vọng, để chỉ tìm gặp niềm tuyệt vọng mỗi chiều, cùng biển khóc òa òa.

Hiếu ơi ! Đừng kêu “Cún ơi” nữa nha Hiếu. Con Cún chết dần từ ngày Hiếu ra đi, giọt máu vỡ đi. Phần còn lại, biển đã hút sạch lòng, rút cạn dạ Cún rồi. Hiếu ơi ! Cún chết thật rồi, chỉ còn lại phần hình hài vật chất, tóc tai mặt mũi, dáng vẻ con người thế thôi. Ngay cả hình hài vật chất, dáng vẻ con người này cũng đâu còn là của Cún, nó đã được hợp thức hóa cùng Marion mất rồi.

Thôi thì xe cát mà vui.